



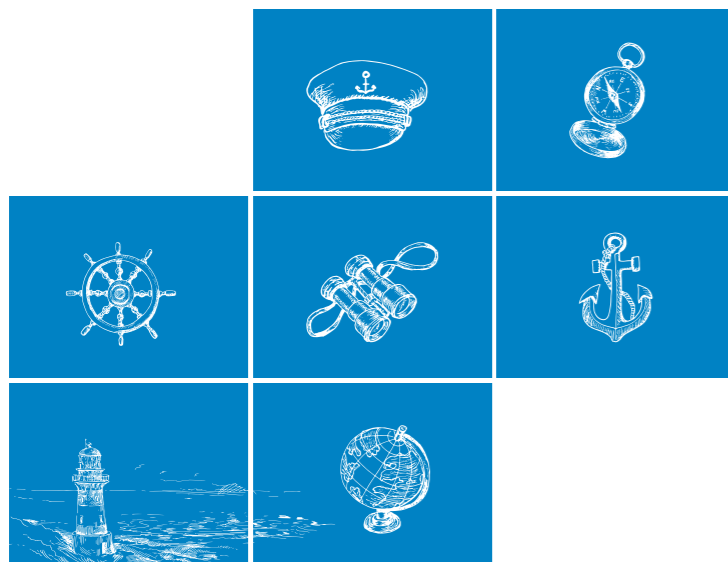
**TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**

MCK: DPM

VƯỢT KHÓ ĐỂ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO | 2016
THƯỜNG NIÊN | www.dpm.vn





NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	04
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN PVFCO	06
Thông tin chung	07
Các mốc phát triển quan trọng	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mục tiêu chiến lược trung và dài hạn	12
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ	14
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	15
Các công ty có liên quan	16
Sơ đồ tổ chức	18
Giới thiệu Hội đồng quản trị	20
Giới thiệu Ban điều hành	24
Giới thiệu Ban kiểm soát	25
Tổ chức và nhân sự	26
Kết quả sản xuất kinh doanh	30

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	32
Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016	33
Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông	40
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	42
Các danh hiệu đạt được trong năm 2016	45
Báo cáo về quản trị Công ty	46
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017	50

QUẢN TRỊ CÔNG TY	52
Tình hình quản trị Tổng công ty	53
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016	54
Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	60
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	62
Báo cáo quản trị rủi ro	64
Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư	74

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	76
Báo cáo tổng quan về phát triển bền vững	77
Báo cáo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường	82
Báo cáo về hoạt động trách nhiệm xã hội 2016	88

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	90
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	92
Báo cáo kiểm toán độc lập	94
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	95
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	97
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	98
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	100

TẦM NHÌN

Phát triển trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam và trong khu vực về lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất phục vụ ngành dầu khí.

SỨ MỆNH

Sản xuất, cung ứng nguồn phân bón và hóa chất phong phú, đáng tin cậy với giá cả hợp lý và điều kiện tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp và kinh tế đất nước.



Có thể nói điểm nổi bật trong năm 2016 của Tổng công ty là nỗ lực vượt khó và tập trung vào hoạt động đầu tư phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cho những năm tới.

VƯỢT KHÓ KHĂN VÀ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



Kính gửi quý Cổ đông và Nhà đầu tư,

Năm 2016 trôi qua với nhiều cung bậc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo).

Giá khí đầu vào sau thời gian giảm xuống mức thấp, đã trở lại đà tăng dần theo mức giá dầu của thị trường thế giới. Song song đó mức giá phân đạm (urê) theo đà giảm của giá dầu với độ trễ đáng kể vẫn đang còn ở mức thấp và chưa có xu hướng tăng trở lại. Điều này tác động kép đến biên lợi nhuận sản phẩm chủ lực của PVFCCo.

Bên cạnh đó, Tổng công ty gánh chịu nhiều khoản mục chi phí tăng, cụ thể: (i) Phân bổ chi phí sửa chữa bảo dưỡng tăng dần theo tuổi thọ của Nhà máy; (ii) Chi phí thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ làm tăng giá thành sản phẩm và làm tăng tổng mức đầu tư của một số dự án đầu tư; (iii) Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết không hiệu quả khiến cho Tổng công ty gia tăng chi phí trích lập dự phòng tổn thất đầu tư và gặp khó khăn trong việc tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị này.

Trong bối cảnh khó khăn đó, Tổng công ty lần đầu tiên đã phải điều chỉnh giảm chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Tuy nhiên, năm 2016 là năm mà mảng đầu tư phát triển mang lại dấu ấn đậm nhất. PVFCCo tập trung và nỗ lực vào công tác triển khai tổ hợp dự án NH₃-NPK và tiến độ dự án hoạch đạt 68,82% (phần nâng công suất xường NH₃) và 76,4% (phần xây dựng nhà máy NPK)...

Về công tác quản trị, bên cạnh việc duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý hiện hành, trong năm 2016, Tổng công ty triển khai áp dụng dự án ERP giai đoạn 2 (phần hệ quản lý sản xuất và phần hệ quản lý kế hoạch, ngân sách), tiếp tục áp dụng hệ thống đánh giá kết quả công việc của nhân viên KPI và trả lương theo phương pháp 3P,... nhằm hướng tới xu hướng quản trị tinh gọn, hiệu quả và minh bạch.

Có thể nói điểm nổi bật trong năm 2016 của Tổng công ty là nỗ lực vượt khó và tập trung vào hoạt động đầu tư phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cho những năm tới.

Năm 2017, dự báo thị trường phân bón nói chung và phân đạm nói riêng có những dấu hiệu tích cực. Cụ thể: Nguồn cung về cơ bản đã đi vào ổn định với việc các dự án nhà máy mới đều đã đi vào hoạt động trong năm 2015; Thời tiết diễn biến thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trong những tháng đầu năm tác động tốt tới nhu cầu sử dụng phân bón trên thị trường, giá các mặt hàng phân bón phục hồi khá tốt sau thời gian suy giảm mạnh theo giá dầu... Trong bối cảnh đó, với năng lực sản xuất và kinh doanh hiện có, PVFCCo tiếp tục duy trì vị thế là nhà sản xuất có năng lực và khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường. Tuy nhiên, bên cạnh dự báo giá phân đạm có khả năng tăng trong năm 2017 thì thị trường trong nước và PVFCCo cũng phải đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn từ urê nhập khẩu.

Về kế hoạch năm 2017, Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh phù hợp trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố khách quan và chủ quan. Theo đó, Ban lãnh đạo PVFCCo cam kết triển khai các giải pháp phù hợp để hoàn thành vượt mức, về đích sớm kế hoạch SXKD được cổ đông thông qua. Ngoài việc tiếp tục vận hành ổn định, an toàn, thực hiện bảo dưỡng tổng thể định kỳ thành công Nhà máy Đạm Phú Mỹ, kinh doanh hiệu quả sản phẩm phân bón Phú Mỹ, trong năm PVFCCo sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh mảng hóa chất, triển khai đạt tiến độ các dự án đầu tư đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin nhiệm và đồng hành của Quý cổ đông, Nhà đầu tư với cổ phiếu DPM và với Ban Quản trị, Điều hành của Tổng công ty.

Kính chúc Quý cổ đông, Nhà đầu tư mạnh khỏe, hạnh phúc và gặt hái nhiều thành công mới.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

LÊ CỰ TÂN

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN PVFCCo

Thông tin chung	07
Các mốc phát triển quan trọng	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mục tiêu chiến lược trung và dài hạn	12



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303165480

Vốn điều lệ:
3.914.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
3.914.000.000.000 đồng


Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (+84.8) 3825 6258

Số fax: (+84.8) 3825 6269

Website: www.dpm.vn

Mã cổ phiếu: DPM

VỐN ĐIỀU LỆ 
3.914
TỶ ĐỒNG

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày thành lập

Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (nay là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 02/2003/QĐ-VPCP ngày 28/03/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 19/01/2004.

Ngày 21/9/2004, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP đã tiếp nhận Nhà máy đạm Phú Mỹ từ Tổ hợp nhà thầu Technip - Samsung và chính thức quản lý, vận hành đưa sản phẩm phân urê thương hiệu Đạm Phú Mỹ ra thị trường.

Quá trình đổi mới doanh nghiệp

• Từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần

Ngày 15/03/2007, Bộ Công nghiệp đã ra Quyết định số 793/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí với 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 30/06/2007, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần, thông qua Điều lệ Công ty, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua các kế hoạch kinh doanh sau khi công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 21/04/2007, Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán 40% cổ phần ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Ngày 31/08/2007, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 4103007696 và Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí chính thức đi vào hoạt động.

• Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)

Ngày 29/10/2007, Công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) và ngày 05/11/2007, Công ty đã chính thức niêm yết 380 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE. Công ty niêm yết bổ sung 11,4 triệu cổ phiếu phát hành theo chương

trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) vào ngày 26/2/2016.

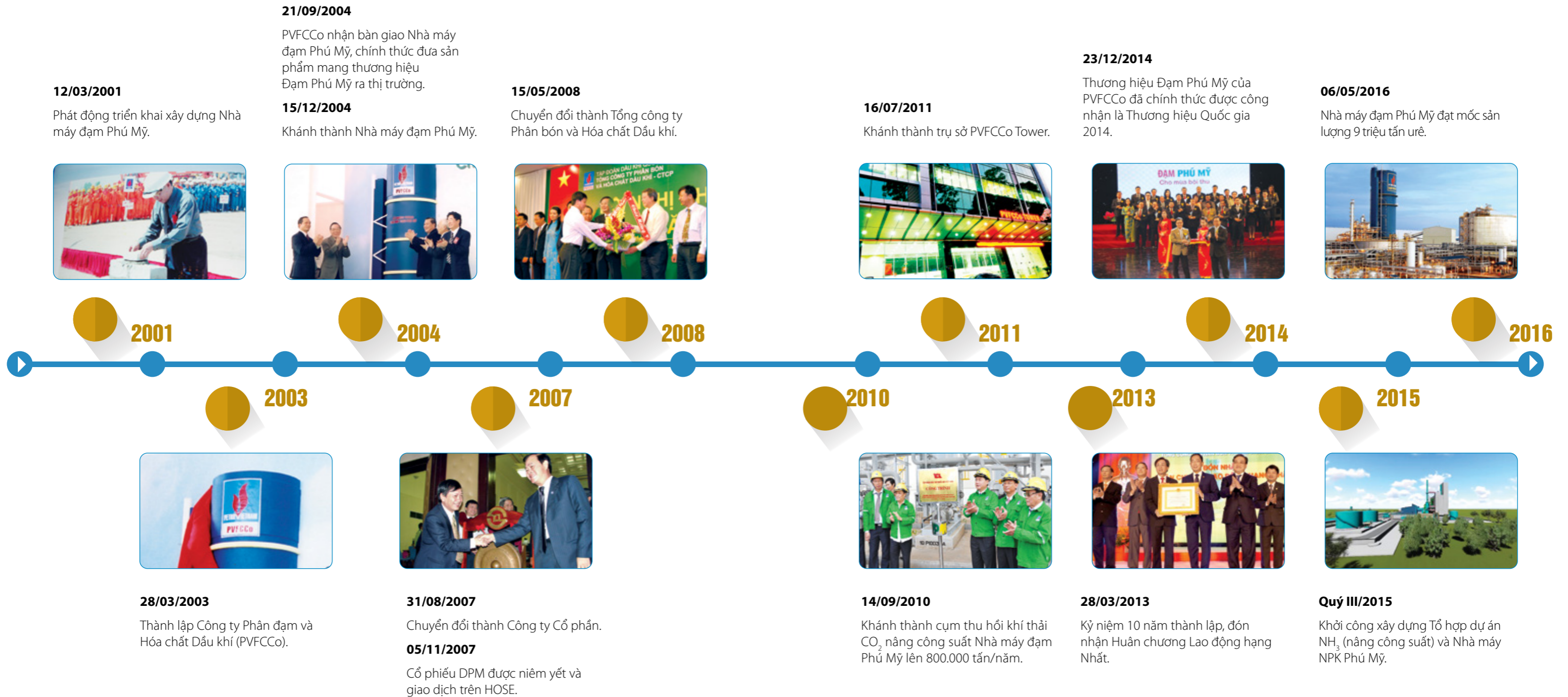
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán: DPM
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng niêm yết: 391.400.000 cổ phiếu

• Từ Công ty cổ phần thành Tổng công ty

Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thông qua đề án chuyển đổi từ công ty cổ phần thành Tổng công ty (mô hình công ty mẹ - công ty con).

Ngày 15/05/2008, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi số 4103007696 cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần.

Các mốc phát triển quan trọng





Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty là sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất. Hiện nay sản phẩm chủ lực của Tổng công ty là phân đạm (urê) hạt trong, phân NPK, Kali, SA, DAP phục vụ cho nền nông nghiệp của đất nước, khí Amoniác lỏng, hóa chất UFC85/Formaldehyde, H₂O₂, hóa chất sử dụng trong hoạt động khai thác dầu khí.

Địa bàn kinh doanh chính

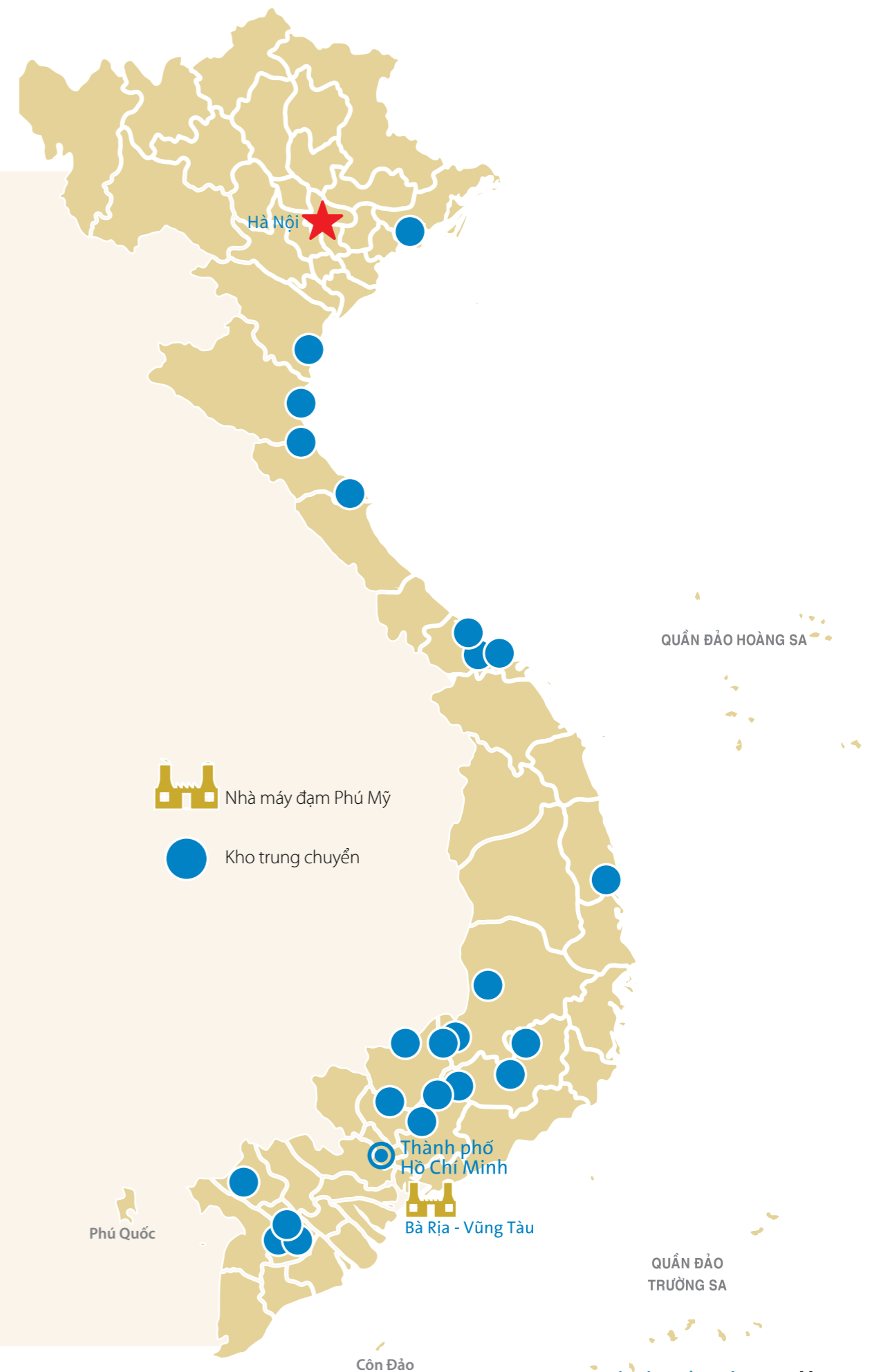
Hoạt động sản xuất chính của Tổng công ty tiến hành tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, đơn vị trực thuộc Tổng công ty, đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trải rộng khắp các vùng canh tác nông nghiệp và cây công nghiệp trên khắp lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống tiêu thụ sản phẩm hình thành từ các công ty con đóng trụ sở chính tại các khu vực: miền Bắc, miền Trung & Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Từ năm 2011, Tổng công ty triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh ra nước ngoài, thiết lập quan hệ thương mại với các đối tác uy tín trong khu vực và thế giới để xúc tiến xuất khẩu phân bón ra thị trường Đông Nam Á và các thị trường khác, xúc tiến hoạt động quảng bá sản phẩm tại thị trường này.

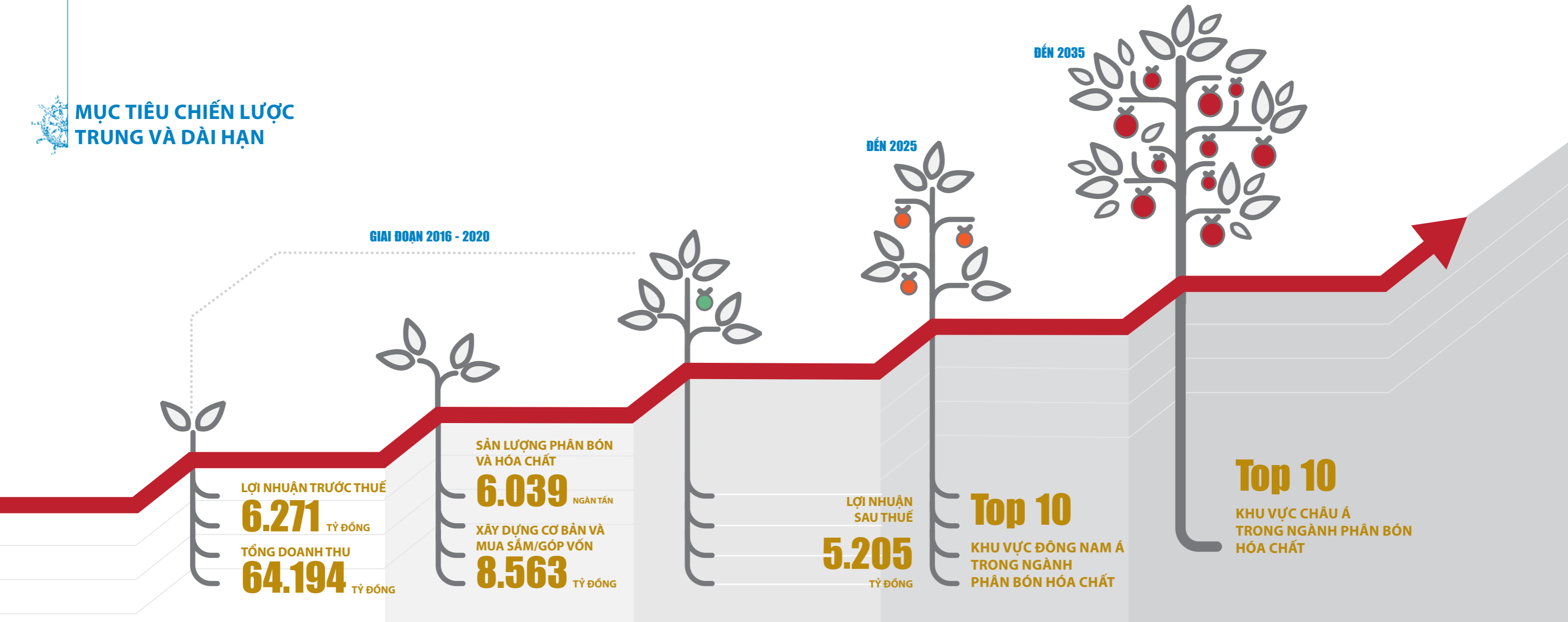


Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trải rộng khắp các vùng canh tác nông nghiệp và cây công nghiệp trên khắp lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống tiêu thụ sản phẩm hình thành từ các công ty con đóng trụ sở chính tại các khu vực: miền Bắc, miền Trung & Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.





MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN



“Trải qua hơn 14 năm xây dựng và phát triển, Tổng Công ty đã đạt được những thành quả hết sức ấn tượng trong sản xuất và kinh doanh.”

Tuy nhiên, nhìn vào kết quả hoạt động từ năm 2012 đến nay, PVFCCo đang gặp khó khăn trong vấn đề duy trì tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận. Để giải quyết bài toán tăng trưởng, với quyết tâm đổi mới - sáng tạo, trong những năm qua Ban lãnh đạo Tổng công ty đã tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, triển khai đầu tư các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất phân bón, hóa chất, hóa dầu theo chiến lược phát triển giai đoạn 2008 - 2015. Chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 theo Nghị quyết phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng công ty được hoạch định với những mục tiêu cơ bản như sau:

Mục tiêu tổng quát

Giai đoạn 2016 - 2020

Duy trì vị thế của PVFCCo là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón số 1 trong nước; Phát triển lĩnh vực sản xuất hóa chất, tập trung vào lĩnh vực hóa dầu. Đến năm 2020 doanh thu từ lĩnh vực hóa chất chiếm 50% tổng doanh thu.

Các chỉ tiêu chính giai đoạn 5 năm 2016 - 2020

- Sản lượng phân bón và hóa chất sản xuất: 6.039 ngàn tấn.
- Tổng doanh thu: 64.194 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 6.271 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 5.205 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm/góp vốn: 8.563 tỷ đồng.

Đến năm 2025

Tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất có công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến để đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối phân bón, hóa chất ra các nước trong khu vực cũng như trên thế giới nhằm phát triển đưa PVFCCo trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, hóa chất với công nghệ cao trong khu vực Đông Nam Á, đứng trong Top 10 trong khu vực về sản lượng sản xuất.

Đến năm 2035

Phần đầu trở thành doanh nghiệp có quy mô nằm trong Top 10 ở khu vực Châu Á trong ngành phân bón, hóa chất.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016 - 2020

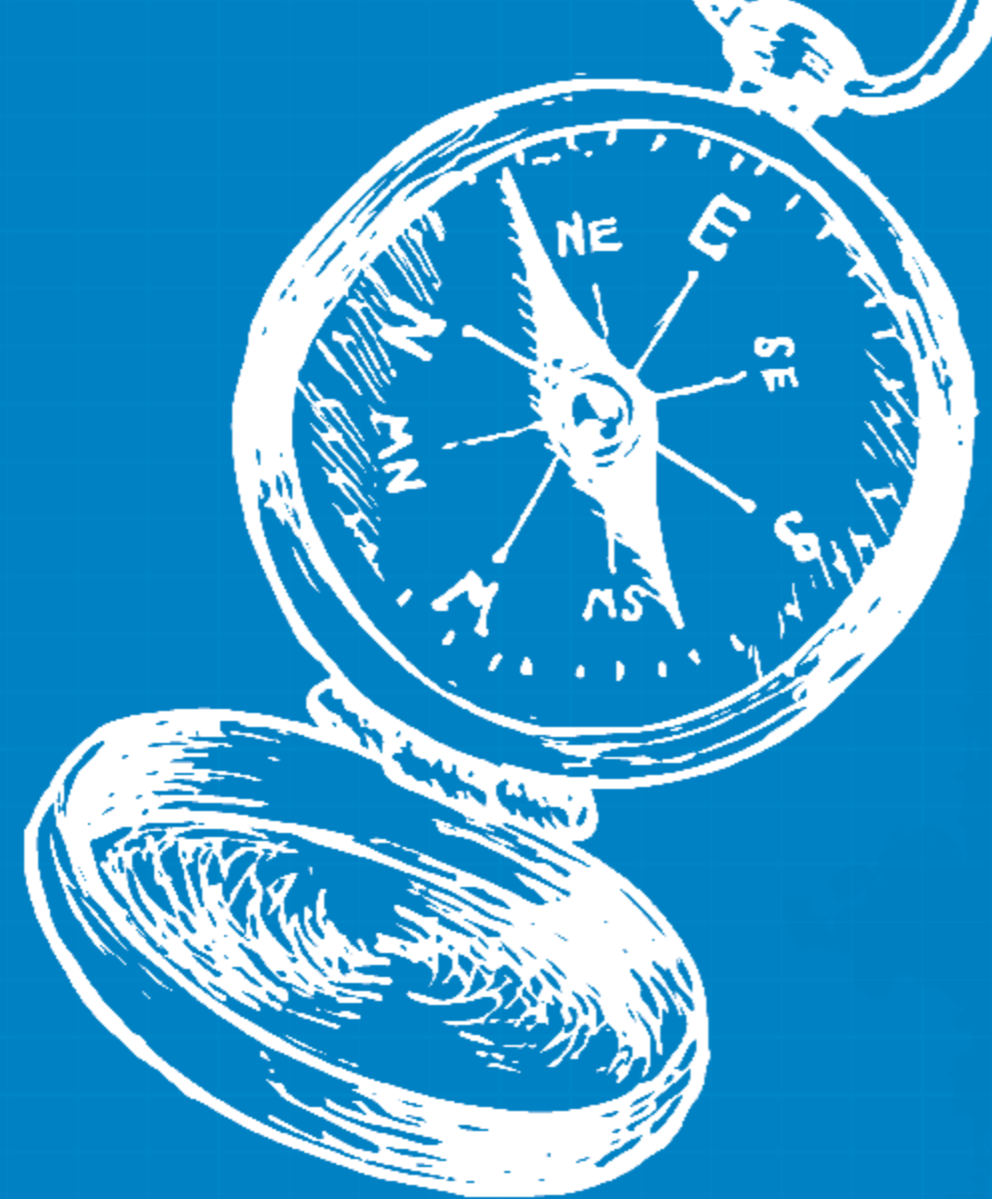
Về sản xuất

- Vận hành hiệu quả Nhà máy đạm Phú Mỹ, sản xuất trung bình 800.000 tấn/năm.
- Vận hành Nhà máy NPK Phú Mỹ từ 2017, đạt 100% công suất từ năm 2018 (250.000 tấn/năm).

- Gia tăng sản lượng sản xuất hóa chất hiện có, vận hành xưởng NH₃ mở rộng (nâng công suất thêm 90.000 tấn/năm), UFC/Formalin (15.000 tấn/năm), H₂O₂ (30.000 tấn/năm), Polystyrene (300.000 tấn/năm).
- Hình thành các cơ sở sản xuất, cải tiến sản phẩm để sản xuất các sản phẩm phân bón chuyên dụng trên nền sản phẩm chủ lực (Urê, NPK).

Về kinh doanh

- Thị phần urê trong nước duy trì ở mức tối thiểu 35%.
- Tiêu thụ hết và có hiệu quả sản lượng NPK Phú Mỹ hàng năm (250.000 tấn/năm).
- Mở rộng thị trường ra nước ngoài, tập trung tại một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á.
- Tiêu thụ 100% các sản phẩm hóa chất sản xuất được, doanh thu tiến tới bằng và vượt mảng phân bón vào năm 2020.
- Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm phân bón trên nền Urê và NPK.
- Tiêu thụ hết sản lượng các sản phẩm phân bón chuyên dụng từ các cơ sở mới được đầu tư.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	15
Các công ty có liên quan	16
Sơ đồ tổ chức	18
Giới thiệu Hội đồng quản trị	20
Giới thiệu Ban điều hành	24
Giới thiệu Ban kiểm soát	25
Tổ chức và nhân sự	26
Kết quả sản xuất kinh doanh	30

Mô hình quản trị

Tổng công ty là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ gần 60% vốn cổ phần của Tổng công ty. Phần vốn còn lại được sở hữu bởi hàng ngàn cổ đông gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Công ty mẹ và các công ty con trong Tổng công ty được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần đại chúng, niêm yết trên thị trường chứng khoán và tuân thủ các quy định, chuẩn mực quản trị của công ty niêm yết.



Cơ cấu bộ máy quản lý công ty mẹ



Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đương nhiệm của Tổng công ty có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 01 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm trong đó có Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đương nhiệm gồm Trưởng ban và 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm.

Bộ máy điều hành

Đứng đầu bộ máy điều hành là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các phó Tổng giám đốc phụ trách về các lĩnh vực như sản xuất, công nghệ - kỹ thuật - đầu tư xây dựng, kế hoạch, tài chính - kế toán, kinh doanh và xây dựng hệ thống phân phối, công tác nghiên cứu phát triển, hợp tác quốc tế, pháp chế, nội chính và mua sắm...

Tại trụ sở công ty mẹ, bộ máy tham mưu cho Ban điều hành gồm các Ban chức năng theo từng mảng lĩnh vực chuyên môn.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: Tổng công ty có các chi nhánh đặt tại các địa bàn sản xuất - kinh doanh

Chi nhánh Tổng công ty - Nhà máy đạm Phú Mỹ: Đơn vị sản xuất chính của Tổng công ty, đóng tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhà máy có công suất sản xuất 800.000 tấn phân đạm/năm.

Chi nhánh Tổng công ty - Kinh doanh hóa chất: Đơn vị trực thuộc có chức năng hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất.

Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón & Hóa chất Dầu khí: Đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý các dự án đầu tư phát triển quan trọng của Tổng công ty.

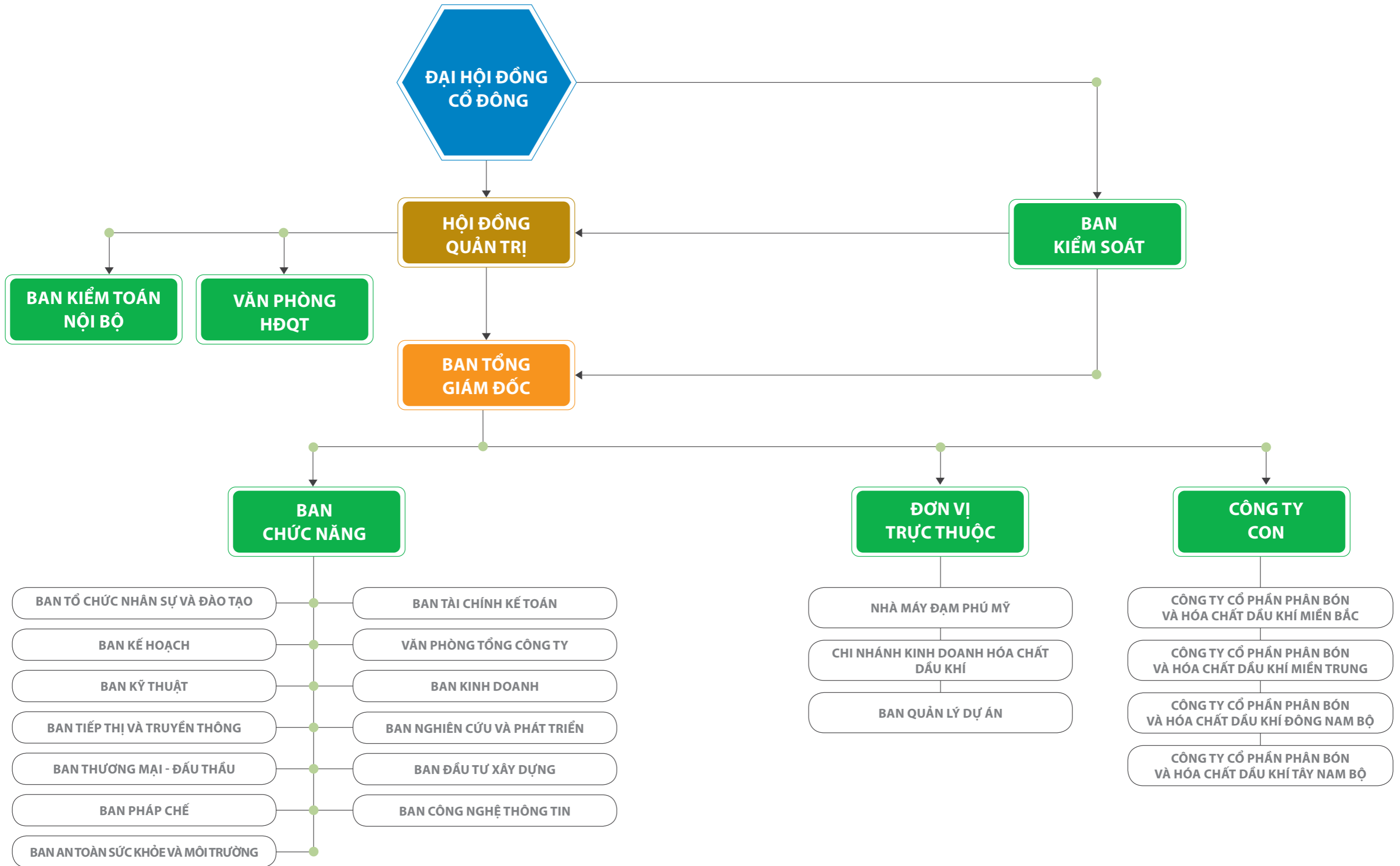
Năm 2016 Tổng công ty gồm có 4 công ty con và 5 công ty liên kết, có góp vốn.

Các công ty nắm giữ từ 50% cổ phần trở lên

STT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ KD CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (TRIỆU ĐỒNG)	
1	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PVFCCo - North) Tầng 4, 167 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh phân bón, hóa chất	120.000	
2	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PVFCCo - Central) Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Kinh doanh phân bón, hóa chất	100.000	
3	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo - SE) 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh phân bón, hóa chất	125.000	
4	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo - SW) 151/18 Trần Hoàng Na, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh phân bón, hóa chất	170.000	

Các công ty nắm giữ dưới 50% vốn

STT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ KD CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (TRIỆU ĐỒNG)	
1	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (PVFCCo - Packaging) Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, kinh doanh bao bì	42.000	
2	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PV TEX) Lô CN5.5 A Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm xơ sợi tổng hợp	2.165.110	
3	Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí (PAIC) Tầng 10, 167 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, năng lượng sạch	42.352	
4	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Mekong) Số 131, Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản	280.689	
5	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi Tỉnh lộ 8, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng	Nuôi trồng chế biến và mua bán thủy hải sản	354.000	





Ông **LÊ CỰ TÂN**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp, Thạc sĩ Kỹ thuật chuyên ngành Tự động hóa.

Ông bắt đầu công tác tại ngành Dầu khí Việt Nam từ năm 1992, trải qua nhiều vị trí quản lý tại các đơn vị thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PTSC trước khi về đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí từ tháng 12/2013.



Bà **NGUYỄN THỊ HIỀN**
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Bà đã có quá trình công tác tại Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Điện 2, Ban QLDA Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí với các vị trí cán bộ phân tích, cán bộ quản lý công tác kế hoạch...

Từ 7/2007 - 3/2009, bà được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo và từ tháng 3/2009 đến nay, là thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PVFCCo.



Ông **ĐOÀN VĂN NHUỘM**
Tổng giám đốc kiêm
Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa

Ông gia nhập ngành dầu khí Việt Nam với công việc kỹ sư tại Công ty Địa Vật lý thuộc Tổng cục Dầu khí Việt Nam từ năm 1987. Trong giai đoạn 1992 - 2006, ông đảm trách các chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC) thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ năm 2006 - 2015, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South) và sau đó đảm nhận nhiệm vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil).

Ngày 30/12/2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP đã quyết định bổ nhiệm ông giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ năm 2016.



Ông **NGUYỄN HỒNG VINH**
Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Nông nghiệp.

Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành trong lĩnh vực phân bón và vật tư nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt là trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Từ tháng 12/2009 - 7/2013, ông đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc PVFCCo. Từ tháng 4/2013, ông được bầu vào Hội đồng quản trị và giữ chức Ủy viên HĐQT chuyên trách của PVFCCo.



Ông **LOUIS T. NGUYỄN**
Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học ngành Kế toán - Tài chính.

Louis T. Nguyễn đã có hơn 25 năm đầu tư và kinh nghiệm hoạt động tại Hoa Kỳ và Việt Nam. Ông hiện là Chủ tịch và Giám đốc điều hành của Saigon Asset Management (SAM) từ năm 2007. Trước khi thành lập SAM, Louis là Giám đốc điều hành VinaCapital, phụ trách Quỹ Công nghệ VinaCapital DFJ và là thành viên sáng lập IDG Ventures Việt Nam. Trước khi đến Việt Nam vào năm 2003, ông đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn và quản lý tại các công ty Intelligent Capital, Osprey Ventures, NEC, KPMG... tại Silicon Valley, California, Hoa Kỳ. Ông được Đại hội đồng cổ đông PVFCCo bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị tại kỳ họp thường niên ngày 28/04/2016.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **ĐOÀN VĂN NHUỘM**
Tổng giám đốc kiêm
Ủy viên Hội đồng quản trị
(Xem thông tin trang 21)



Ông **LÊ VĂN QUỐC VIỆT**
Phó Tổng giám đốc
phụ trách Nội chính và Mua sắm



Ông **TỪ CƯỜNG**
Phó Tổng giám đốc phụ trách
công tác đầu tư Tổ hợp Dự án
NH₃ - NPK



Ông **HOÀNG VIỆT DŨNG**
Phó Tổng giám đốc phụ trách
An toàn - Sức khỏe - Môi trường -
Chất lượng sản phẩm và
Công nghệ thông tin



Ông **NGUYỄN VĂN TÙNG**
Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài
chính Kế toán, Kiểm toán và Đầu tư
tài chính



Ông **DƯƠNG TRÍ HỘI**
Phó Tổng giám đốc phụ trách
Kinh doanh và Xây dựng
hệ thống phân phối

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Kế hoạch.

Sau khi rời quân ngũ năm 1984, ông đã tham gia công tác Đoàn, Đảng, công tác tổ chức, nhân sự tại đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt - Xô.

Từ tháng 5/2007, ông giữ chức Trưởng ban Tổ chức nhân sự PVFCCo và sau đó được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 2/2009.

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hóa hữu cơ.

Các công việc, chức vụ đã đảm nhận: Cán bộ phiên dịch, Ban Quản lý Lao động Tiệp Khắc, Bộ LĐ-TB-XH, Kỹ thuật viên, Phòng Độc chất, Bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội, Kỹ sư phòng Công nghệ, Trưởng phòng Phân phối khí, Trưởng phòng Kinh doanh... của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas), Giám đốc Xí nghiệp chế biến khí PV Gas.

Từ năm 2008, ông giữ chức Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ và Phó Tổng giám đốc PVFCCo kiêm Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ. Từ tháng 10/2015, ông thôi kiêm nhiệm chức Giám đốc Nhà máy đạm Phú Mỹ.

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hóa dầu.

Từ tháng 1/1996 - 10/2002: Chuyên viên Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) và được cử đi học tại UOP - Mỹ.

Ông đã đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên Ban QLDA Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Phó Trưởng Ban QLDA Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo từ tháng 3/2011.

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán ngành Ngân hàng Kiến thiết.

Ông đã có thời gian công tác tại Tổng cục Thuế (Văn phòng 2 tại TP. HCM), công tác tài chính kế toán tại Công ty Dầu khí II, Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí, Trung tâm An toàn và Môi trường Dầu khí. Ông đảm trách chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) và chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh TP. HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo từ tháng 4/2009.

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện công nghiệp, Cử nhân Kinh tế Kế hoạch Đầu tư.

Ông thuộc lớp cán bộ trẻ trưởng thành từ môi trường hoạt động của PVFCCo.

Từ năm 2007, ông gia nhập PVFCCo và đã trải qua các vị trí Trợ lý Tổng giám đốc, Trưởng phòng Tiếp thị, Giám đốc Công ty PVFCCo miền Trung, Giám đốc Công ty PVFCCo Đông Nam Bộ trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc PVFCCo vào tháng 7/2013.



Bà **LÊ THỊ THU HƯƠNG**
Phó Tổng giám đốc phụ trách
Nghiên cứu Phát triển
và Pháp chế



Bà **TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**
Phó Tổng giám đốc phụ trách
Kế hoạch, Đổi mới doanh nghiệp
và Đầu tư xây dựng



Ông **VÕ NGỌC PHƯƠNG**
Kế toán trưởng



Ông **HUỲNH KIM NHÂN**
Trưởng Ban kiểm soát



Ông **NGUYỄN VĂN HÒA**
Thành viên Ban kiểm soát



Ông **LÊ VINH VĂN**
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Từ năm 1996, bà bắt đầu công tác tại Sở Thương mại TP. Hà Nội, sau đó là Vụ Thương mại và Dịch vụ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tháng 5/2008, bà đảm nhận chức vụ Trưởng ban Ban Luật và Hợp tác quốc tế Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Trước khi được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP vào ngày 01/3/2013, bà đảm nhận chức vụ Phó trưởng Ban Đầu tư phát triển - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2009-2013.

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương.

Bà đã có quá trình công tác tại Công ty PETEC - Bộ Thương mại, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC - Petrovietnam trong công tác kinh doanh, quản lý hợp đồng, tài chính kế toán và kiểm toán.

Từ năm 2001, bà đảm nhận chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Ban QLDA Nhà máy đạm Phú Mỹ, Phó trưởng ban Ban Thương mại thị trường, PVFCCo. Bà được bầu vào Ban kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo từ tháng 03/2009. Bà đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc PVFCCo kể từ 05/2016.

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng.

Từ năm 2007 đến nay, ông đảm nhiệm các vị trí Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ. Ông được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng PVFCCo từ tháng 05/2016.

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính Kế toán.

Từ năm 1998 đến 2015, ông đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên Kế toán Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí, Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán, Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban tài chính kế toán - PVFCCo. Ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo từ tháng 05/2015.

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng.

Ông có quá trình công tác gắn bó với Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) qua các chức vụ Nhân viên kế toán, Kế toán trưởng ACB Đà Nẵng, Phó phòng Kế toán và Kế toán trưởng Hội sở ACB từ năm 2002.

Ông được bầu vào Ban kiểm soát PVFCCo từ năm 2007.

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán.

Ông đã trải qua vị trí Chuyên viên Kế toán Công ty Liên doanh Dịch vụ Dầu Khí OSC - SOS International, Kế toán trưởng Công ty TNHH TM DV Classic, Chuyên viên phòng Thương mại Vật tư - PVFCCo, Chuyên viên Ban kiểm soát PVFCCo.

Ông đảm nhận vị trí thành viên Ban kiểm soát PVFCCo từ tháng 11/2008.

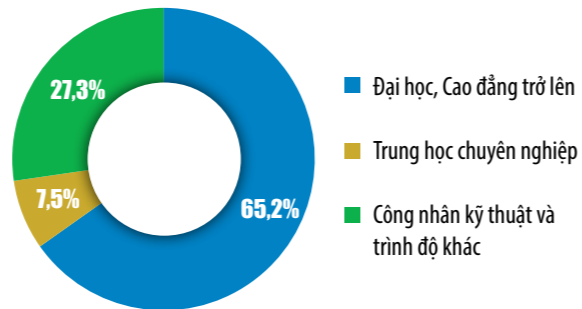
Nguồn nhân lực

Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 (gồm công ty mẹ và công ty con): 1.604 người



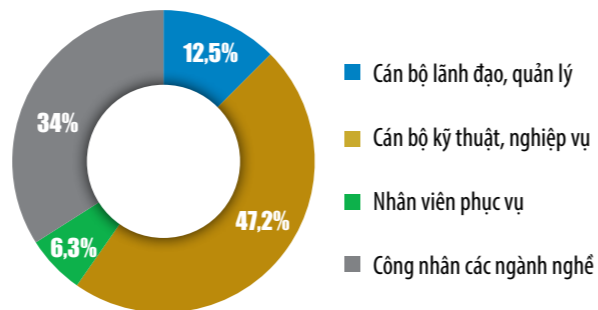
Phân loại theo trình độ

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Đại học, Cao đẳng trở lên	1.045	65,2%
Trung học chuyên nghiệp	121	7,5%
Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	438	27,3%
Tổng cộng	1.604	100%



Phân loại theo phân công lao động

Phân công lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Cán bộ lãnh đạo, quản lý	201	12,5%
Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ	757	47,2%
Nhân viên phục vụ	101	6,3%
Công nhân các ngành nghề	545	34%
Tổng cộng	1.604	100%



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng công ty đã hoàn thành và đưa vào áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và trả lương theo phương pháp 3P dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả thực hiện công việc cá nhân. Theo đó, việc tổ chức, quản lý, sắp xếp nhân sự sẽ đảm bảo tính hợp lý, khoa học, đúng người đúng việc, đo lường được năng lực và kết quả công việc của nhân viên và việc trả lương, thưởng sẽ công bằng và chính xác hơn.

Chính sách nhân viên

Từ năm 2008, Tổng công ty đã xây dựng, ban hành và đưa vào áp dụng thang, bảng lương mới phù hợp với mô hình công ty cổ phần, theo quy định của Bộ luật Lao động - Thương binh xã hội, hướng tới việc trả lương theo thị trường nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Từ đó đến nay hệ thống thang, bảng lương thường xuyên được nghiên cứu sửa đổi và điều chỉnh cho phù hợp với các Quy định của Pháp luật cũng như tình hình thực tế SXKD. Năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành và đưa vào áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và trả lương theo phương pháp 3P dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả thực hiện công việc cá nhân. Theo đó, việc tổ chức, quản lý, sắp xếp nhân sự sẽ đảm bảo tính hợp lý, khoa học, đúng người đúng việc, đo lường được năng lực và kết quả công việc của nhân viên và việc trả lương, thưởng sẽ công bằng và chính xác hơn.

Tổng công ty đã thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các Quy định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã ban hành chính sách nhân viên áp dụng từ 01/01/2009, hàng năm được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

Nhằm đảm bảo giữ người lao động đối với các vị trí chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật quan trọng, Tổng công ty xây dựng quy định về việc công nhận và áp dụng các bậc lương chuyên gia với mức lương cao nhằm thu hút, giữ chân nhân tài. Theo đó, có những chuyên gia bậc cao được áp dụng mức lương có thể tương đương với mức lương cán bộ quản lý cấp Ban của Tổng công ty hoặc Giám đốc các công ty con. Hiện nay, Tổng công ty đã có 18 nhân sự được công nhận chức danh chuyên gia.



Chính sách đào tạo

Xác định việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý và bồi dưỡng các kỹ năng trong công tác cho CBCNV đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2016, Tổng Công ty đã áp dụng từ điển năng lực, khung năng lực và kết quả đánh giá năng lực để xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo. Vì vậy, chất lượng đào tạo được nâng cao, đào tạo có trọng tâm và sát với nhu cầu, năng lực cần thiết đáp ứng cho công việc. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước và đào tạo ở nước ngoài. Quan tâm đào tạo nhân lực trẻ, có tiềm năng phát triển trong chuyên môn và quản lý. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chính sách để động viên, khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ.

Trong thời gian qua, lãnh đạo Tổng công ty luôn xem công tác đào tạo nội bộ là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả nhất, nên đã rất quan tâm và đầu tư đúng mức. Nhờ vậy, đội ngũ CBCNV đã trưởng thành vượt bậc, vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, hiệu quả, làm chủ hệ thống kinh doanh, phân phối.

Các khóa đào tạo nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài đều được rà soát, kiểm tra đảm bảo phù hợp, hiệu quả (trình độ ngoại ngữ, đối tượng đào tạo). Ban lãnh đạo Tổng

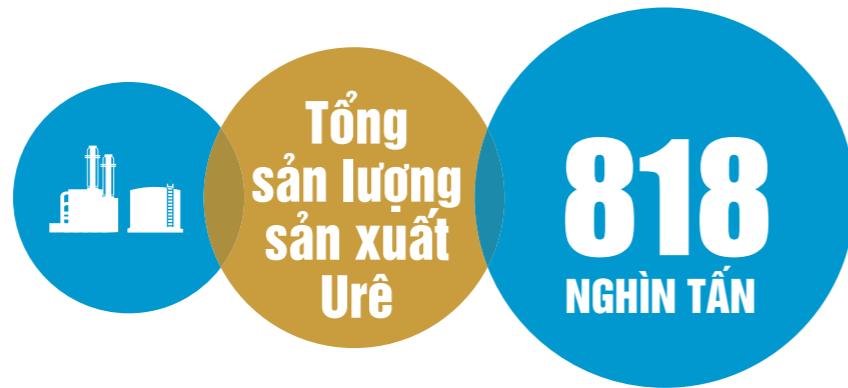
công ty luôn quan tâm và sẵn sàng đầu tư cho các cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có chuyên môn giỏi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu mang tính đặc thù ở nước ngoài để tiếp nhận các kinh nghiệm, kiến thức mới phục vụ cho hoạt động SXKD của Tổng công ty cũng như hỗ trợ cho các dự án mới của Tập đoàn.

Tăng cường đào tạo tại chỗ, mời giảng viên về đào tạo riêng cho CBCNV theo chương trình, nội dung đặt hàng để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất đặc thù công việc của Tổng công ty.

Thường xuyên linh động trong công tác triển khai kế hoạch đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu cập nhật, bổ sung và nâng cao kiến thức CBCNV phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đều đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc, đặc biệt là đội ngũ cán bộ vận hành, kỹ thuật của Tổng công ty đã phát huy tốt trình độ để vận hành, bảo dưỡng Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, hiệu quả và luôn cán đích về trước kế hoạch đề ra.

Trong năm 2016, nhờ làm tốt công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn, Tổng Công ty cũng đã chủ động trong công tác bố trí nhân sự, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật chủ chốt cho dự án nhà máy NPK chuẩn bị đi vào hoạt động trong năm 2017.



Chỉ tiêu về sản lượng

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Urê SX (nghìn tấn)	617	765	749	756	807	802	856	822	850	819	818
Urê tiêu thụ (nghìn tấn)	716	747	741	721	806	752	908	835	843	835	823

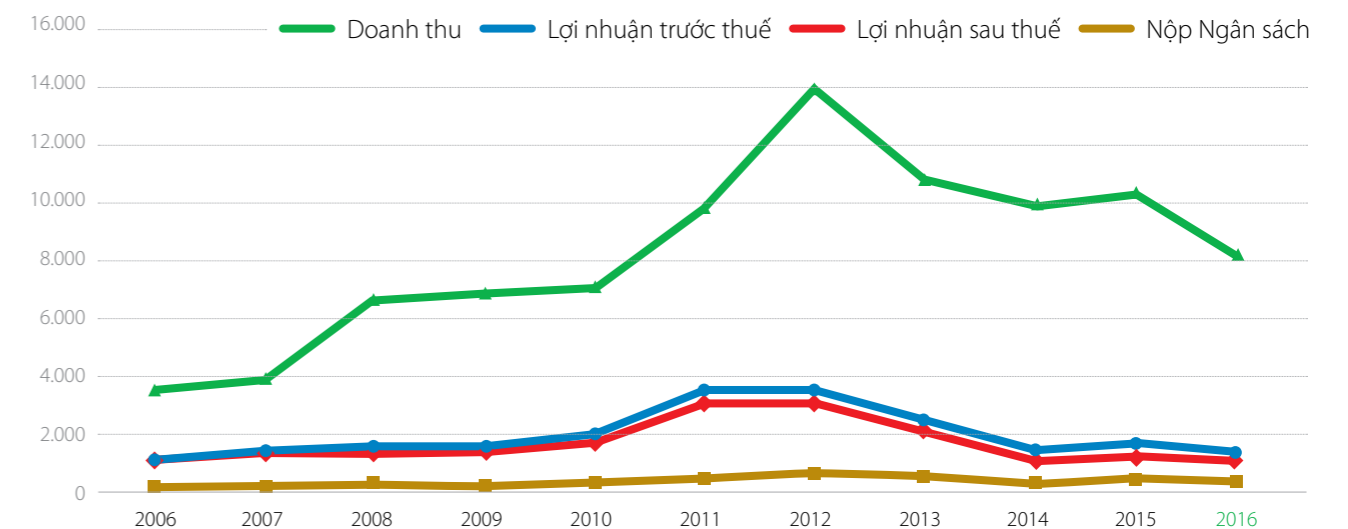
CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG (ĐVT: Nghìn tấn)



Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất

	Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu (tỷ đồng)		3.542	3.928	6.625	6.834	6.999	9.763	13.906	10.807	9.972	10.047	8.170
Nộp NS (tỷ đồng)		107	151	283	253	405	537	694	602	308	420	474
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)		1.161	1.330	1.501	1.520	1.922	3.510	3.542	2.468	1.285	1.880	1.393
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)		1.161	1.329	1.383	1.348	1.706	3.140	3.016	2.142	1.096	1.488	1.165

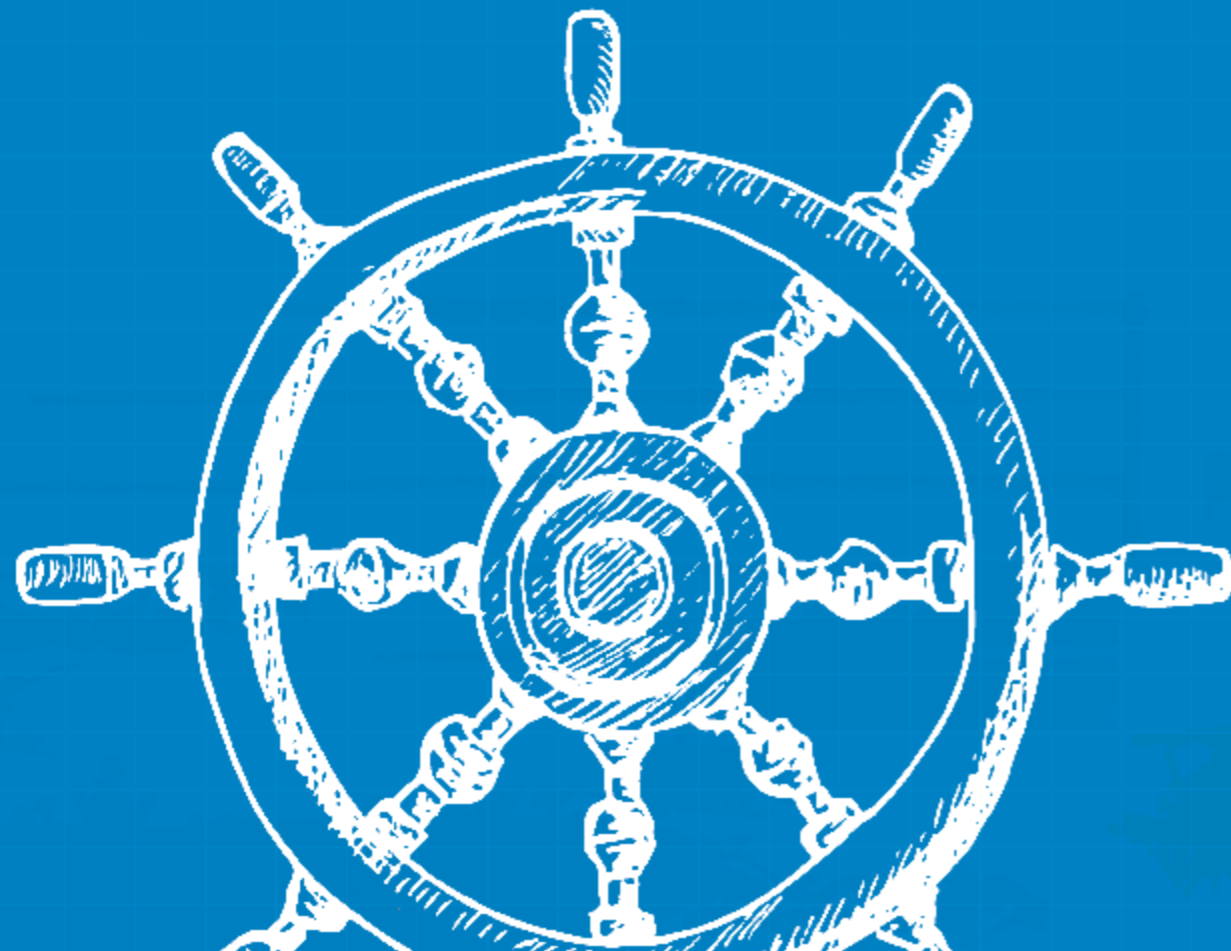
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (ĐVT: Tỷ đồng)





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016	33
Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông	40
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	42
Các danh hiệu đạt được trong năm 2016	45
Báo cáo về quản trị Công ty	46
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017	50



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2016



NHẬN ĐỊNH VỀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2016

Rủi ro trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy

Nhà máy đạm Phú Mỹ, đơn vị sản xuất chủ lực của Tổng công ty đã vận hành gần 14 năm, mặc dù được bảo dưỡng sửa chữa lớn định kỳ và thường xuyên, nhưng đã bước vào giai đoạn tăng nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc của hệ thống máy móc, thiết bị. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới nguy cơ nhà máy phải ngừng hoạt động để khắc phục, và thời gian dừng hoạt động của nhà máy sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó, sự cố trong vận hành nhà máy cũng có nguy cơ tác động xấu đến an toàn cho môi trường, cho người lao động và tăng chi phí khắc phục.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào

Khí đầu vào là nguồn nguyên liệu chính và chiếm phần lớn trong cơ cấu giá thành sản xuất phân đạm hiện nay của Tổng công ty. Nguồn khí được Chính phủ bảo đảm cung cấp đủ tuy nhiên giá bán đã căn cứ theo giá thị trường. Giá khí biến động phụ thuộc theo thị trường cũng sẽ có thời điểm biến động ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty. Bên cạnh đó, do khí thiên nhiên là nguồn tài nguyên của đất nước, trong từng giai đoạn Chính phủ có thể có những điều chỉnh trong chiến lược khai thác, cung ứng phù hợp với mục tiêu tổng thể của nền kinh tế và những điều chỉnh này cũng có thể ảnh hưởng đến Tổng công ty là một đơn vị tiêu thụ khí.

Rủi ro về thị trường và giá bán sản phẩm

Hiện nay, thị trường phân đạm trong nước có nhu cầu ổn định khoảng 2 triệu tấn, trong khi đó tổng năng lực cung ứng của các nhà sản xuất trong nước đạt hơn 2,6 triệu tấn. Trong những năm qua, thực tế cho thấy mặc dù đã xuất hiện mức độ cạnh tranh cao, nhưng nguồn cung từ các nhà máy trong nước chưa đạt đến mức công suất thiết kế, cộng với uy tín của sản phẩm Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty vẫn duy trì được khả năng tiêu thụ hết sản lượng sản xuất với mức giá tốt nhất thị trường. Tuy nhiên không loại trừ rủi ro suy giảm thị phần và giá bán sản phẩm khi mà năng lực và chất lượng vận hành của các nhà sản xuất khác trong nước ngày càng tăng lên, cũng như do tác động từ các nguồn hàng nhập khẩu.

Rủi ro về tài chính và mục tiêu tái cấu trúc

Tổng công ty có một số khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào một số công ty không cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và gặp tình trạng khó khăn trong SXKD như PVTEX, PVC Mekong. Theo kế hoạch tái cấu trúc, Tổng công ty đặt ra mục tiêu thoái hết vốn khỏi các doanh nghiệp này. Tuy nhiên mục tiêu này khó có thể đạt được như mong muốn do những yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty. Tổng công ty đã có các biện pháp trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản vốn đầu tư, tuy nhiên trong quá trình tìm kiếm phương án thoái vốn Tổng công ty phải triển khai một số hoạt động hỗ trợ giúp các công ty này nâng cao dần hiệu quả hoạt động nhằm thu hút các nhà đầu tư khác. Những biện pháp hỗ trợ này trước mắt có khả năng phát sinh thêm chi phí cho Tổng công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2016

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	TỶ LỆ SO VỚI NĂM 2015 (%)	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	819	800	818	100%	102%
-	UFC 85	Nghìn tấn	-	13,5	10,4	-	76%
2	Sản lượng kinh doanh						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	835	830	823	99%	99%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	370	282	354	96%	125%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	4,6	11,9	6,8	148%	57%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.047	7.890	8.170	81%	104%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.880	1.392	1.393	74%	100%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.522	1.140	1.165	77%	102%
	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	436	347	414	95%	119%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.368	7.939	8.049	96%	101%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.914	3.914	103%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.616	6.933	7.069	82%	102%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.738	1.307	1.315	76%	101%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.468	1.080	1.102	75%	102%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	38,63	27,59	28,15	73%	102%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	363	308	366	101%	119%
5	Đầu tư						
a.	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	979	2.012	876	89%	44%
	Đầu tư XD/CB	Tỷ đồng	893	1.925	827	93%	43%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	86	87	49	56%	56%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
b.	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	979	2.012	876	89%	44%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	757	1.365	876	116%	64%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	222	647	-	-	-

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 8 ngày, sản lượng cả năm đạt 818 ngàn tấn vượt 2% so với kế hoạch.

Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm và nguồn cung cấp - đánh giá nguyên nhân

So với nhận định, kế hoạch, mục tiêu đề ra, thực tế năm 2016 có thể nhận diện hoạt động SXKD của Tổng công ty có những thay đổi, biến động nổi bật như sau:

- Giá dầu, khí thị trường thế giới năm 2016 từ mức thấp kỷ lục trước đó đã có xu hướng tăng trong năm 2016. Điều này khiến chi phí nguyên liệu đầu vào của Tổng công ty tăng. Tuy nhiên, giá mặt hàng urê trong năm 2016 vẫn tiếp tục xu hướng giảm và duy trì ở mức thấp, giá bán trung bình Đạm Phú Mỹ giảm khoảng 20% so với năm trước.
- Các khoản vốn đầu tư dài hạn, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là vốn đầu tư vào 2 đơn vị PVTEX và PVC Mekong, phải trích lập dự phòng tổn thất khá lớn, khoảng 663 tỷ đồng.

Với những biến động tăng và giảm trong chi phí sản xuất và giá bán sản phẩm như trên, cân đối trong kết quả SXKD thì chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2016 chỉ hoàn toàn thành so với kế hoạch đề ra (kế hoạch điều chỉnh).

Về chính sách, sản lượng kinh doanh, doanh thu, thị phần, nguồn cung cấp... được Tổng công ty duy trì và thực hiện theo dự kiến.

Phân tích các mảng nổi bật trong sản xuất, kinh doanh

Về sản xuất

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 8 ngày, sản lượng cả năm đạt 818 ngàn tấn vượt 2% so với kế hoạch, đánh dấu thành tích 10 năm liên tục vận hành an toàn, ổn định, vượt công suất thiết kế và về đích trước kế hoạch sản lượng.

Về kinh doanh & tiêu thụ sản phẩm

Kinh doanh hiệu quả gần 1,2 triệu tấn phân bón (823 ngàn tấn Đạm Phú Mỹ và 353 ngàn tấn phân bón khác), 33,3 ngàn tấn NH₃ và khoảng 6,8 ngàn tấn hóa chất (UFC85 và hóa chất đầu khí), cùng với đó là:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất - yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Từ những tiến bộ trong vận hành, bảo dưỡng, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã vinh dự nhận “Chứng chỉ vận hành xuất sắc” do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan Mạch) - nhà cung cấp bản quyền công nghệ sản xuất Ammoniac (NH₃) trao tặng. Đây là lần thứ 2 Nhà máy nhận Chứng chỉ này.
- Giữ vững thương hiệu “Đạm Phú Mỹ” ở vị trí số 1.
- Chất lượng sản phẩm “Phân bón Phú Mỹ” tiếp tục được khẳng định: Sản phẩm Đạm Phú Mỹ lần thứ 13 liên tiếp đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao; Thương hiệu Đạm Phú Mỹ nằm trong Top 40 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn; Bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 2016.

Về đầu tư xây dựng

Tiếp tục phát triển đa dạng trong sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm đầu khí: Tiếp theo việc hoàn tất phần đầu tư xây dựng xưởng sản xuất UFC 85/Formaldehyde 15 ngàn tấn/năm vào tháng 12/2015, đến ngày 11/05/2016 Xưởng đã được nghiệm thu, bàn giao và chính thức đi vào vận hành thương mại.

Tổng công ty tập trung triển khai 2 phần của tổ hợp dự án NH₃ - NPK đạt 68,82% và 76,4% tiến độ theo đúng kế hoạch.

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 8.170 tỷ đồng - 104% KH năm, giảm 19% so với năm 2015. Tổng doanh thu vượt kế hoạch nhưng giảm so với năm 2015 chủ yếu do thị trường cạnh tranh cao, giá sản phẩm phân bón, hóa chất giảm mạnh.

Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế đạt 1.393 tỷ đồng hoàn thành 100% KH năm, giảm 26% so với năm 2015, lợi nhuận thấp hơn năm 2015 chủ yếu do giá bán giảm sâu, giá Đạm Phú Mỹ và phân bón khác giảm 20% và 11%, giá bán NH₃ giảm hơn 32% so với 2015. Năm 2016 được coi là năm khó khăn nhất từ trước đến nay đối với Tổng công ty khi thị trường phân bón trong nước phải cạnh tranh khốc liệt với các loại phân bón nhập khẩu giá rẻ, giá bán sụt giảm mạnh.



CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN, ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ KHÁC

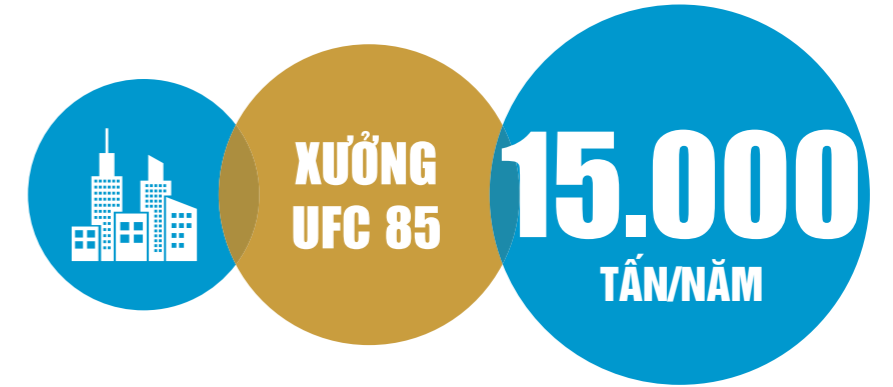
Kết quả hoạt động nghiên cứu phát triển

Xác định tầm quan trọng của công tác nghiên cứu phát triển đối với sự phát triển của Tổng công ty, trong năm 2016, PVFCCo đã quyết liệt triển khai các giải pháp (quản lý, phân bổ nguồn lực, lập kế hoạch trung và dài hạn...) để đổi mới và nâng cao hiệu quả của hoạt động nghiên cứu phát triển theo hướng chú trọng khả năng ứng dụng, bám sát nhu cầu thị trường đồng thời tận dụng các lợi thế sẵn có của Tổng công ty và của ngành dầu khí.

Các nội dung nghiên cứu trọng tâm trong năm 2016 cũng như trong kế hoạch giai đoạn 2014 - 2017 gồm các sản

phẩm phân bón trên nền urê (nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nghiên cứu kết hợp urê với hữu cơ), các sản phẩm phân bón và hóa chất đặc thù (kết hợp khoáng với hữu cơ, tối ưu công thức NPK, sản phẩm phân bón hỗn hợp khoáng cao, các sản phẩm có giá trị cao từ phế phẩm nông nghiệp, kết hợp với hệ thống tưới...).

Trong năm 2017, Tổng công ty sẽ rà soát để tập trung vào các nghiên cứu có khả năng ứng dụng cao, nghiên cứu các mô hình quản lý hoặc giải pháp kinh doanh mới phù hợp với quy mô phát triển, đồng thời trang bị cơ sở vật chất cho công tác nghiên cứu phát triển và nỗ lực để có thêm ít nhất một sản phẩm mới.



Kết quả hoạt động đầu tư các dự án sản xuất

Theo kế hoạch năm 2016, PVFCCo triển khai 1 DA nhóm A, 2 DA nhóm B và 2 DA nhóm C và một số hạng mục mua sắm TSCĐ/TTB với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 2.026 tỷ đồng. Với nỗ lực trong công tác đầu tư, năm 2016 PVFCCo đã thực hiện giải ngân được 1.031 tỷ đồng đạt 51% kế hoạch năm. Đây là mức giải ngân thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm cao nhất từ trước đến nay, đánh dấu sự nỗ lực của PVFCCo trong việc lựa chọn các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực mạnh của mình, kinh doanh các sản phẩm chính và cốt lõi, chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo sự khác biệt với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.



Các dự án tiêu biểu đã và đang triển khai trong năm 2016:

Tổ hợp dự án “Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học”: Đây là dự án nâng công suất xưởng sản xuất NH₃ hiện tại của Nhà máy đạm Phú Mỹ thêm 90.000 tấn/năm (tăng khoảng 20% công suất hiện có) và xây dựng nhà máy sản xuất 250.000 tấn NPK/năm từ nguồn NH₃ bằng công nghệ hóa học. Tổng mức đầu tư cho tổ hợp dự án gần 5.000 tỷ đồng. Dự án mang tính khả thi cao trong điều kiện nhu cầu thị trường NPK trong nước mỗi năm cần khoảng 4 triệu tấn, nhưng sản phẩm chất lượng cao, công nghệ hiện đại mới chỉ đáp ứng khoảng 5 - 10%. Dự án đang được triển khai theo tiến độ, dự kiến hoàn thành trong năm 2017.

Dự án xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde công suất thiết kế 15.000 tấn/năm. Dự án đã được nghiệm thu, bàn giao và chính thức đi vào vận hành thương mại từ tháng 05/2016, góp phần gia tăng giá trị thương hiệu của PVFCCo.

Hoàn thành chạy nghiệm thu và đưa nhà máy sản xuất CO₂ thương phẩm vào vận hành thương mại: Nhà máy sản xuất CO₂ thương phẩm do PVFCCo, Công ty Phát triển Nhà Dầu khí miền Nam và Công ty Cổ phần F.A làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư khoảng 8 triệu USD, tỷ lệ góp vốn tương ứng là 5%, 40%, 55%. Nhà máy có công suất thiết kế 47.500 tấn/năm, được nghiệm thu và chính thức vận hành thương mại từ tháng 11/2016.

PVFCCo đang từng bước phát triển cả về quy mô và chủng loại sản phẩm mới trên cơ sở tận dụng các thế mạnh của PVFCCo và ngành dầu khí. Các dự án đang được PVFCCo nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn từ 2015 - 2020 bao gồm một số dự án đầu tư thuộc lĩnh vực chế biến:

- Dự án sản xuất ôxy già (H₂O₂) công suất thiết kế 30.000 tấn/năm, với tổng mức đầu tư khoảng 21 triệu USD. Đây là một hóa chất được sử dụng vào trong nhiều khâu sản xuất công nghiệp nhất là thị trường công nghiệp giấy và nhuộm. Xưởng H₂O₂ sẽ sử dụng nguyên liệu chính là khí giàu hydro và một số phụ trợ, tiện ích từ Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Dự án Nhà máy sản xuất Polystyrene (PS) công suất thiết kế 300.000 tấn/năm: Nhựa PS, PP là các sản phẩm hóa dầu, được sử dụng nhiều trong công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ hiện trong nước đang thiếu hụt lượng lớn.



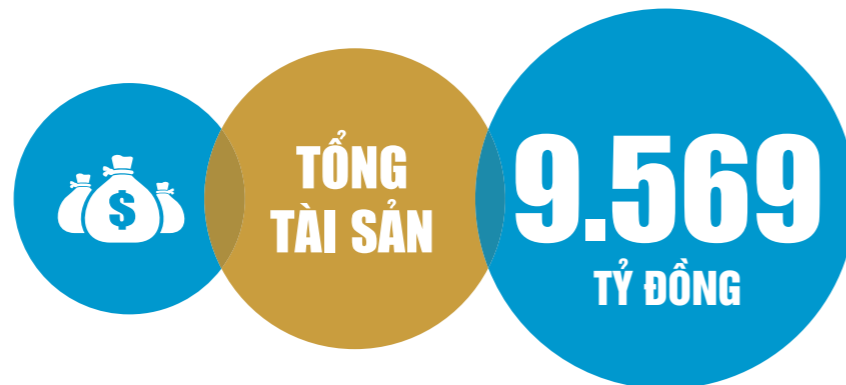
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2016

Kết quả hoạt động đầu tư góp vốn

Tình hình tài chính năm 2016 của các công ty có liên quan:

ĐVT: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ GÓP VỐN	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ THỰC TẾ	VĐL	LNST	LNST/VĐL	CỔ TỨC NHẬN TRONG NĂM 2016
I	Đầu tư vào Công ty con		386,25	545	97,31		59,13
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	20,67	17%	13,50
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	25,17	25%	15,00
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	23,35	19%	14,06
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	28,12	17%	16,57
II	Đầu tư vào Công ty LDLK		680,90	2.487,80	-683,87		3,28
1	PVTEX	25,99%	562,70	2.165,11	-676,70		-
2	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	-17,52		-
3	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	10,35	25%	3,28
III	Đầu tư dài hạn khác		20,50	396,35	15,35		-
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	3,56	8%	-
2	Công ty CP Thủy hải sản Út xi	6,78%	16,90	354,00	11,79	3%	-
Tổng cộng			1.087,65	3.399,15	-571,21		62,41



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Tình hình tài sản và nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2016	TỶ LỆ TĂNG (GIẢM)
Tổng tài sản	10.919	9.569	-12%
Tài sản ngắn hạn	8.082	5.816	-28%
Tài sản dài hạn	2.837	3.753	32%
Tổng nguồn vốn	10.919	9.569	-12%
Nợ phải trả	2.372	1.340	-44%
Vốn chủ sở hữu	8.548	8.229	-4%
Vốn điều lệ	3.800	3.914	3%
Tổng doanh thu	10.047	8.170	-19%
Tổng chi phí	7.969	6.781	-15%
Lãi vay	2,6	4,5	74%
Ebit	2.081	1.394	-33%
Lợi nhuận trước thuế	1.880	1.393	-26%
Lợi nhuận sau thuế	1.522	1.165	-23%
LNST cổ đông thiểu số	34	24	-29%
LNST Công ty mẹ	1.488	1.141	-23%

Các chỉ số tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,40	5,02
Hệ số thanh toán nhanh	3,66	4,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	21,72%	14,00%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	27,75%	16,28%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,63	4,83
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	89,43%	82,82%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	15,59%	14,70%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	18,71%	17,05%
ROE	17,35%	13,89%
ROA	14,48%	11,37%



CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Vốn cổ phần

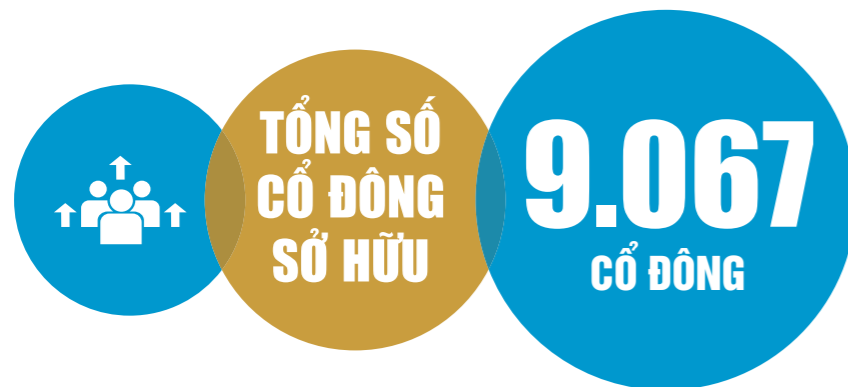
- Tổng số cổ phần của Tổng công ty khi phát hành lần đầu (IPO) ra công chúng: 380.000.000 cổ phần, tất cả đều là cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần đang lưu hành: Tại thời điểm cuối năm 2016, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là 391.334.260 cổ phiếu (trừ 65.740 cổ phiếu quỹ).
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 11.400.000 cổ phiếu ESOP hạn chế chuyển nhượng cho đến ngày 26/02/2017.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Trong năm 2016, Tổng công ty phát hành thêm 11.400.000 cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm đầu năm 2016: 65.740 cổ phần.
- Trong năm 2016, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời 31/12/2016: 65.740 cổ phần.



Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 05/12/2016, tổng số cổ phần đang lưu hành là 391.334.260 cổ phần, sở hữu bởi 9.067 cổ đông.

Cổ đông trong nước

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ % TRÊN TỔNG SỐ CỔ PHẦN LƯU HÀNH
Pháp nhân	99	254.309.288	64,97%
Cá nhân	8.404	49.949.892	12,76%
Cộng	8.503	304.259.180	77,73%

+ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG VÀ ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ % TRÊN TỔNG SỐ CỔ PHẦN LƯU HÀNH
1	Tập đoàn kinh tế Nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội. Website: www.pvn.vn	Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu; Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo; Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.	233.204.253	59,58%

Cổ đông nước ngoài

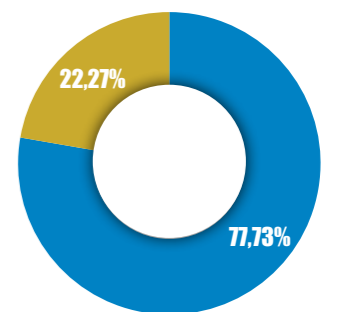
Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ % TRÊN TỔNG SỐ CỔ PHẦN LƯU HÀNH
Pháp nhân	114	86.029.022	21,98%
Cá nhân	450	1.111.798	0,29%
Cộng	564	87.140.820	22,27%

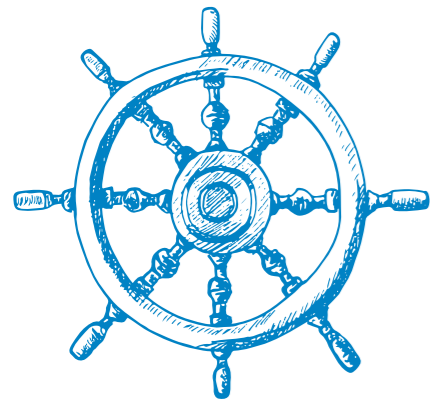
Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài: Không có

Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (như trên)

Biểu đồ cơ cấu cổ đông



- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài



Bước sang năm thứ 14 kể từ ngày thành lập và trải qua gần 10 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ngày càng lớn mạnh, phát triển và kết tinh những giá trị bền vững.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá chung

Bước sang năm thứ 14 kể từ ngày thành lập và trải qua gần 10 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ngày càng lớn mạnh, phát triển và kết tinh những giá trị bền vững. Trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục kế thừa và phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành để tiếp tục đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Hoàn thành các mục tiêu phát triển, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường sản xuất - kinh doanh phân bón, hóa chất trong và ngoài nước; Tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với CBCNV trong Tổng công ty; Khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn tới.

Để đạt được bước tiến trong năm 2016, Tổng công ty đã tận dụng những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, chủ yếu như sau:


Thuận lợi

- Nguồn khí nguyên liệu được đảm bảo, giá khí bình quân giảm so với kế hoạch;
- Thương hiệu Phú Mỹ tạo được uy tín với khách hàng;
- Hệ thống phân phối được triển khai sâu, rộng đến các vùng tiêu thụ;
- Nguồn vốn được đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Khó khăn

- Cạnh tranh ngày càng cao, cung Urê tiếp tục gia tăng -> giá bán giảm sâu;
- Không được khấu trừ VAT cho chi phí đầu vào;
- Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng phân bón cho cây trồng;
- Máy móc thiết bị hoạt động nhiều năm, tiềm ẩn rủi ro;
- Hàng giả, kém chất lượng trên thị trường phân bón chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Kết quả SXKD nổi bật năm 2016:

DOANH THU 
8.170
TỶ ĐỒNG - VƯỢT 4% KH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 
1.393
TỶ ĐỒNG - VƯỢT 100% KH

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT
818
NGÀN TẤN - TRƯỚC KH 8 NGÀY

KINH DOANH HIỆU QUẢ VƯỢT 2% KH
1.177
**NGÀN TẤN PHÂN BÓN
CÁC LOẠI**



Các tiến bộ đạt được trong năm

Trong hoạt động sản xuất

Tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, công tác này trong năm 2016 đã có nhiều tiến bộ, đã chủ động và nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh giúp cho công tác sản xuất được an toàn, ổn định. Việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, giúp giảm giá thành sản xuất.

Trong hoạt động kinh doanh

Thương hiệu và thị phần Đạm Phú Mỹ được giữ vững trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt với các loại phân bón nhập khẩu giá rẻ. Bên cạnh đó là tạo được chỗ đứng trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và tiếp tục phát triển mảng chế biến và kinh doanh hóa chất.

Đầu tư xây dựng cơ bản

Tổ hợp dự án lớn "Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học": Là DA nâng công suất xưởng sản xuất NH₃ hiện tại của Nhà máy Đạm Phú Mỹ thêm 90.000 tấn/năm (tăng khoảng 20% công suất hiện có) và xây dựng nhà máy sản xuất 250.000 tấn NPK/năm từ nguồn NH₃ bằng công nghệ hóa học được triển khai đúng tiến độ và dự kiến hoàn thành trong năm 2017. Dự án mang tính khả thi cao trong điều kiện nhu cầu thị trường NPK trong nước mỗi năm cần hơn 4 triệu tấn nhưng sản phẩm sản xuất chất lượng cao, công nghệ hiện đại mới chỉ đáp ứng khoảng 5 - 10%.

Dự án xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde công suất thiết kế 15.000 tấn/năm được nghiệm thu, bàn giao và chính thức đi vào vận hành thương mại từ tháng 05/2016, góp phần gia tăng giá trị thương hiệu của PVFCCo.

Công tác nghiên cứu phát triển

Các nội dung nghiên cứu được đổi mới, tập trung vào nghiên cứu ứng dụng, năm 2016 đã đưa 1 sản phẩm mới vào thực tiễn kinh doanh.

Trong công tác tổ chức, nhân sự

Dự án cải tiến chính sách tiền lương và Dự án KPI được áp dụng linh hoạt đã đem lại động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo/cải tiến trong công việc và giúp Tổng công ty giữ chân CBCNV có trình độ cao.

Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng trong năm 2016, hoạt động SXKD của Tổng công ty cũng còn một số mặt cần hoàn thiện trong thời gian tới, đó là:

- Bộ máy quản lý và nhân sự chưa thực sự tinh gọn, cần tiếp tục được tập trung tái cơ cấu và cải tiến, nâng cao hiệu quả.
- Các khoản vốn đầu tư tại các đơn vị liên doanh, liên kết kém hiệu quả.

Các hạn chế này là thách thức không nhỏ mà PVFCCo cần phải khắc phục ngay khi thị trường cạnh tranh cao và ngày một gay gắt.

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản của PVFCCo tại ngày 31/12/2016 là 9.569 tỷ đồng, giảm 12% so với đầu năm (9.569/10.919 tỷ đồng). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo giảm 28% so với cùng đầu năm (4.098/5.690 tỷ đồng).

Trong năm 2016, PVFCCo thực hiện việc trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định của Bộ Tài chính đối với Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi với số tiền trích lập là 2,9 tỷ đồng.

Năm 2016 là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp trong nước nhưng PVFCCo dự kiến hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2016 đạt hiệu quả cao, lợi nhuận sau thuế giảm 23% so với năm 2015 đạt 102% so với kế hoạch năm 2016. Các công ty con có lợi nhuận trước thuế hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Tình hình nợ phải trả

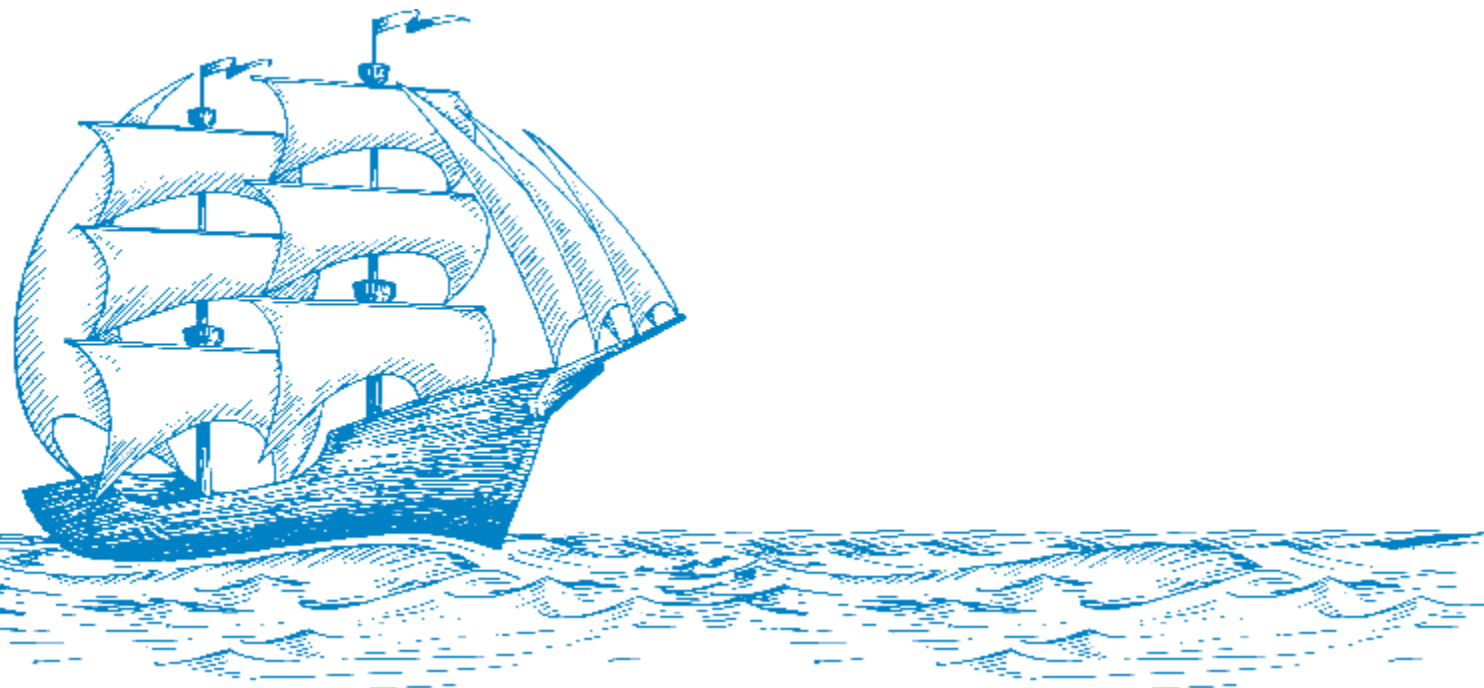
Khoản nợ phải trả năm 2016 của PVFCCo là 1.340 tỷ đồng giảm 44% so với đầu năm (1.340/2.372 tỷ đồng).

Các chỉ số tổng nợ/ tổng tài sản, tổng nợ/ vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2015 nhưng khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2016 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.

Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 4.098 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều giảm so với năm 2015 do lợi nhuận giảm 23% so với năm 2015 nguyên nhân do biến động về kinh tế, chính trị, giá dầu năm 2016 trên thế giới giảm sâu kéo theo giá phân bón giảm mạnh ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVFCCo.



DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG

PVFCCo nhận giải thưởng “Doanh nghiệp vì người lao động” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về các thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo cho người lao động.

CHỨNG CHỈ VẬN HÀNH XUẤT SẮC

Nhà máy Đạm Phú Mỹ nhận “Chứng chỉ vận hành xuất sắc” do hãng Haldor Topsoe (Đan Mạch) - nhà cung cấp bản quyền công nghệ sản xuất NH₃ trao tặng.

Top 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

PVFCCo được bình chọn “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” (Tạp chí Forbes Việt Nam).

Top 5 DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT

PVFCCo năm thứ 4 liên tiếp nhận giải “Top 5 doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất”.

Top 40 THƯƠNG HIỆU CÓ GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM

Thương hiệu Đạm Phú Mỹ nằm trong Top 40 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam (do Tạp chí Forbes bình chọn).

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ của PVFCCo được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 2016.

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

Đạm Phú Mỹ lần thứ 13 liên tiếp đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao.

CÁC ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP

Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI...

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2015. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính. Tổng công ty bảo đảm môi trường, điều kiện về kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Các báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI...



Tổng quan

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo) đã trải qua năm 2016 với bối cảnh nổi bật như sau: Nền kinh tế Việt Nam có những điểm sáng về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát được kiểm chế ở mức rất thấp mặc dù bối cảnh kinh tế và chính trị thế giới còn nhiều thách thức và bất ổn; Giá dầu thế giới đã tăng dần trở lại dẫn tới giá khí cũng tăng lên sau khi đã giảm xuống mức thấp, tạo áp lực chi phí cho PVFCCo, cộng với với đà giảm giá của phân đạm theo giá dầu/khí vẫn chưa tăng trở lại do độ trễ của thị trường; Tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt; Thị trường phân đạm trong nước cung vượt cầu và giá giảm theo xu hướng giá thế giới; Chi phí thuế GTGT đầu vào của PVFCCo tăng lên tương ứng với phần thuế GTGT không được khấu trừ do thay đổi luật thuế. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, PVFCCo đã hoàn thành được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2016 với sự điều chỉnh phù hợp.

Những kết quả đạt được

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá tổng kết năm 2016 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn PVFCCo đã tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty là Đạm Phú Mỹ, trong năm 2016, Tổng công ty đã tập trung vào quản trị và nâng cao hiệu quả kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ (NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ), qua đó góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phân phối PVFCCo đã xây dựng. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh và hóa chất phục vụ dầu khí. Công tác đầu tư phát triển năm 2016 đã có kết quả đáng khích lệ với việc hoàn thành công trình xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde, triển khai quyết liệt việc thi công xây dựng dự án đầu tư nâng công suất phân xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học... theo tiến độ đề ra.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Bên cạnh việc tiếp tục, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001:2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Six Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM... Tổng công ty đã hoàn thành đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.



Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2016, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục và nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:

Về sản xuất

Nhà máy đạm Phú Mỹ sau hơn 13 năm vận hành, mặc dù được bảo dưỡng thường xuyên nhưng đã bắt đầu xuất hiện những sự cố ở các thiết bị tĩnh.

Về quản lý kinh doanh

Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng phân bón tự doanh (ngoài urê) và sản phẩm hóa chất của Tổng công ty năm 2016 có bước tiến khả quan nhưng chưa đóng góp lợi nhuận như kỳ vọng. Với tình hình lợi nhuận từ kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ không còn thuận lợi như trước,

áp lực và yêu cầu hiệu quả trong mảng kinh doanh các mặt hàng khác càng cao, đòi hỏi nỗ lực hơn nữa của toàn Tổng công ty nói chung và bộ phận kinh doanh nói riêng trong năm tới và những năm tiếp theo. Trong bối cảnh mới, hệ thống phân phối cũng cần được rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp.

Kiểm soát và tiết giảm chi phí cần được thực hiện chặt chẽ và quyết liệt hơn.

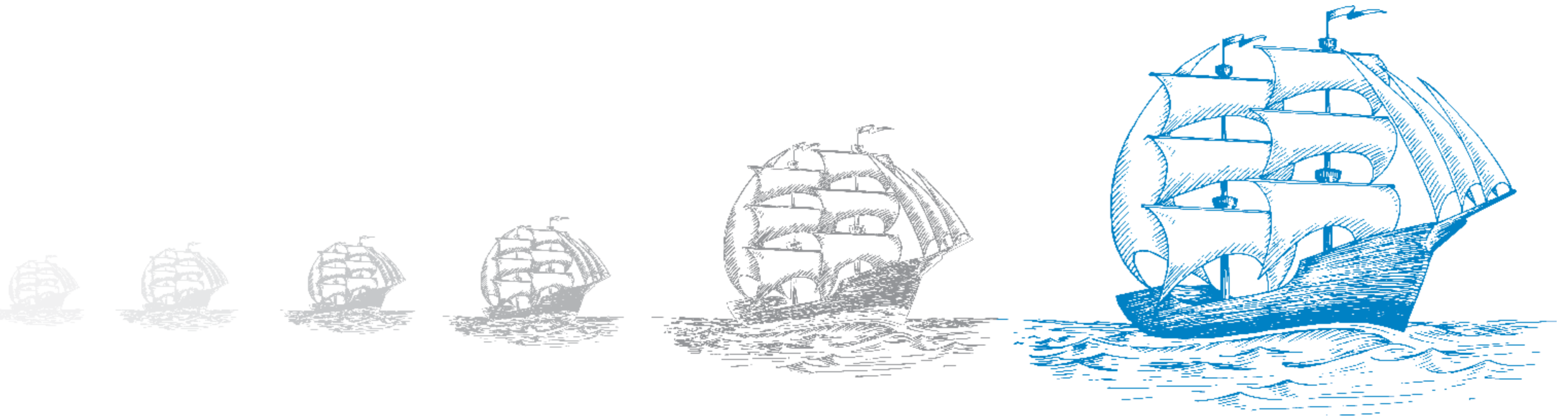
Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết

Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết: PVTEX, PVC Mekong, PAIC và Công ty Cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được trong năm 2016 như kế hoạch đề ra. Hoạt động của các công ty này (trừ PAIC) trong năm 2016 tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của Pháp luật.
- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, để án cải cách chính sách tiền lương và đánh giá nhân viên được triển khai góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự doanh: NPK, Kali, DAP, SA các mặt hàng hóa chất và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.



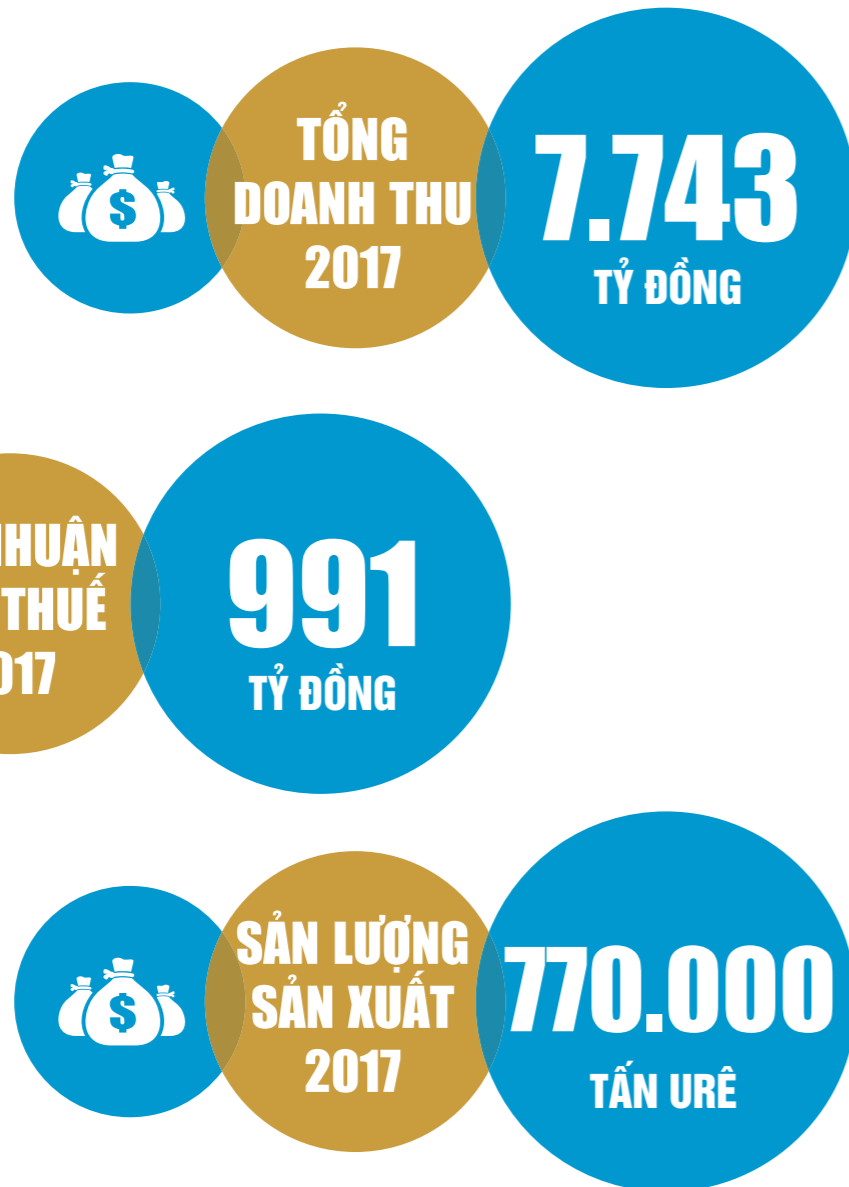
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017

PVFCO dự kiến mức giá dầu trong năm 2017 sẽ duy trì ở mức 50 USD/thùng để làm cơ sở xây dựng kế hoạch. Với mức giá dầu như vậy giá khí trung bình dự kiến 2017 sẽ là 4,47 USD/MMBTU, tăng 16% so với giá khí trung bình 2016 là 3,86 USD/MMBTU.

Mặt bằng giá phân đạm sau thời gian giảm liên tục trong năm 2016, xu hướng giảm đã dừng và có dấu hiệu tăng nhưng chưa theo kịp với mức tăng giá khí. Điều này sẽ làm

giảm biên lợi nhuận của Tổng công ty năm 2017. Bên cạnh đó, Tổng công ty tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm, thu nhập từ hoạt động tài chính sẽ giảm sút.

Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017, với kế hoạch, định hướng sau:



Chỉ tiêu sản lượng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017
1 Sản lượng sản xuất			
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	770.000
1.2	UFC 85/Formaldehyde	Tấn	13.000
2 Sản lượng kinh doanh			
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	790.000
2.2	Phân bón khác	Tấn	311.000
2.3	UFC 85/Formaldehyde	Tấn	9.000
2.4	Hóa chất khác	Tấn	2.000

Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.743
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.752
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	991
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	823
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	308

Kế hoạch Công ty mẹ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2017
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.538
	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	3.914
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.151
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	953
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	810
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	11
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	20
8	Hệ số nợ/vốn điều lệ	Lần	0,36
10	Nộp NSNN	Tỷ đồng	275
11	Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản	Tỷ đồng	2.790,9
	Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	2.790,9
	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	2.790,9
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.296,9
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	1.494,0



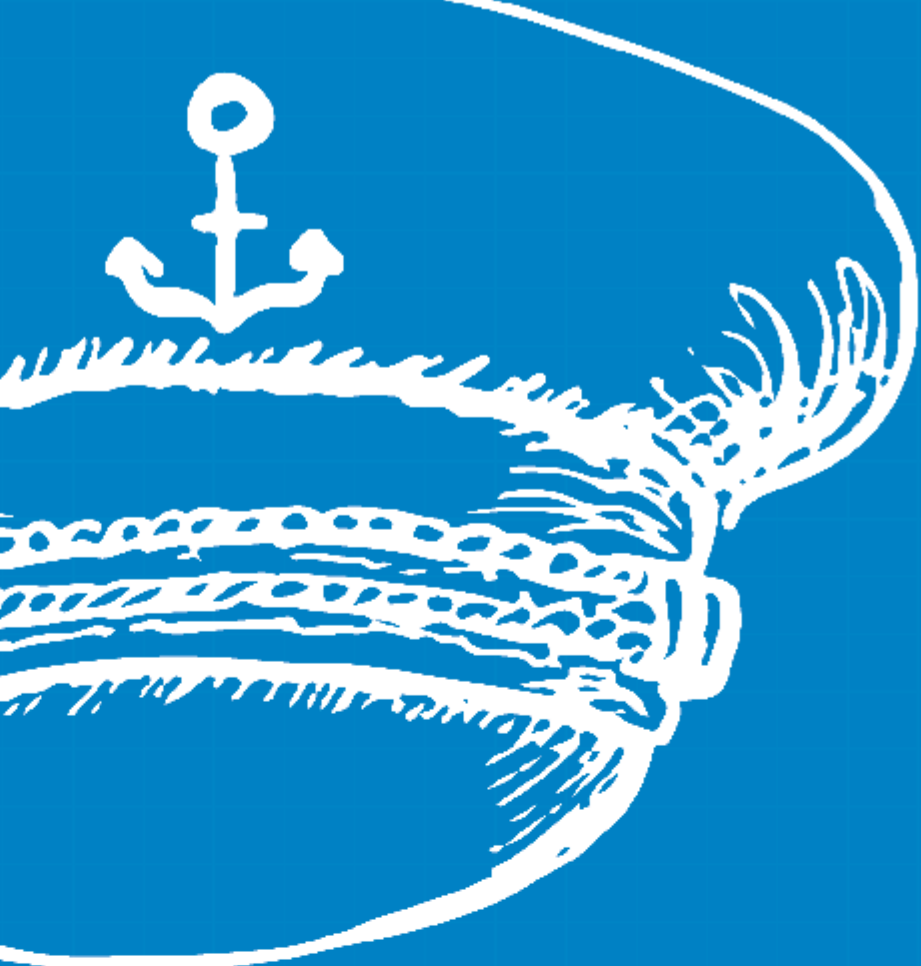
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu DPM	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
Hội đồng quản trị				
1.	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT chuyên trách, không điều hành, không nắm giữ chức vụ tại các doanh nghiệp khác	77.404.253	170.500
2.	Nguyễn Thị Hiến	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, không điều hành, không nắm giữ chức vụ tại các doanh nghiệp khác	55.100.000	97.300
3.	Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên HĐQT kiêm TGD, không nắm giữ chức vụ tại các doanh nghiệp khác	55.100.000	70.000
4.	Nguyễn Hồng Vinh	Thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành, không nắm giữ chức vụ tại các doanh nghiệp khác	45.600.000	75.000
5.	Louis T. Nguyễn	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, là Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đầu tư SAM, thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Năm Bẩy Bẩy, Công ty CP Thế Kỷ 21	-	-
Ban Tổng giám đốc				
1.	Đoàn Văn Nhuộm	Tổng giám đốc	55.100.000	70.000
2.	Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc	-	65.100
3.	Từ Cường	Phó Tổng giám đốc	-	64.600
4.	Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng giám đốc	-	64.600
5.	Dương Trí Hội	Phó Tổng giám đốc	-	65.100
6.	Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	-	64.000
7.	Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc	-	63.500
8.	Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng giám đốc	-	65.700
Ban kiểm soát				
1.	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	-	52.800
2.	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Á Châu	-	-
3.	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách, kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTEX)	-	33.200
Kế toán trưởng				
1.	Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng	-	24.700

THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Ngày 28/04/2016, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã bầu ông Louis T. Nguyen giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, bầu ông Huỳnh Kim Nhân giữ chức thành viên Ban kiểm soát, miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Phương Thảo, và Ban kiểm soát đã bầu ông Huỳnh Kim Nhân giữ chức Trưởng ban kiểm soát.

Ngày 28/04/2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã bổ nhiệm bà Trần Thị Phương Thảo giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty và bổ nhiệm ông Võ Ngọc Phương giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty.



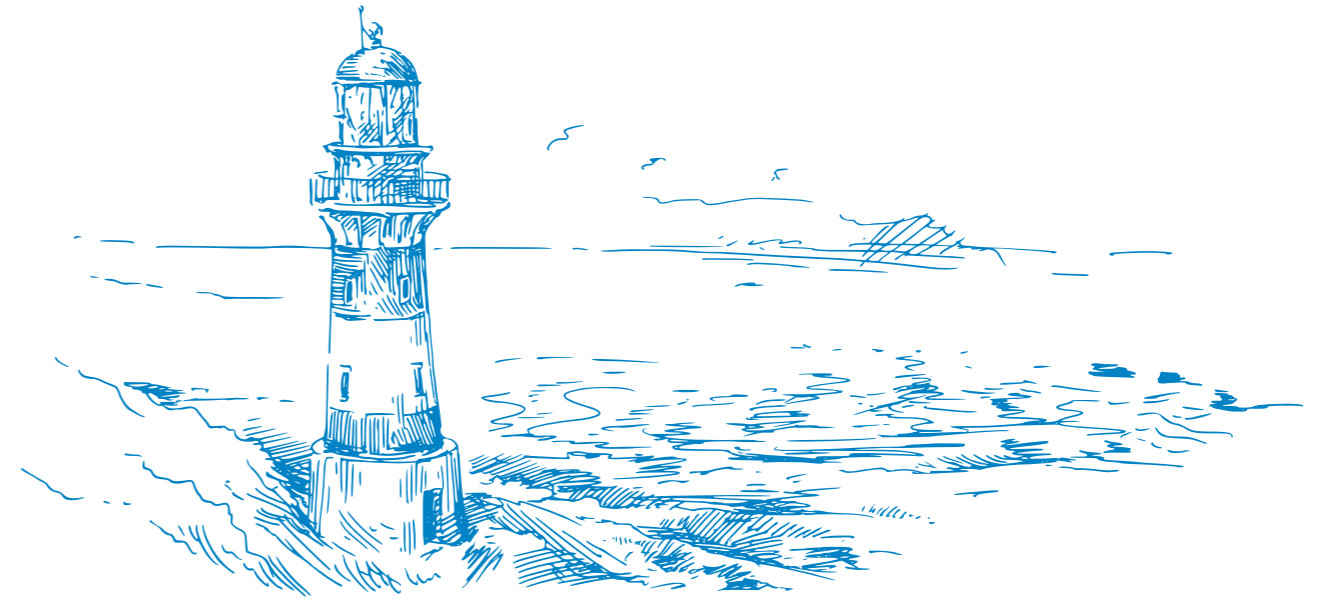
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tình hình quản trị Tổng công ty	53
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	54
Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	60
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát	62
Báo cáo quản trị rủi ro	64
Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư	74





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016



Hội đồng quản trị (HĐQT) đã được ĐHĐCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm 5 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 1 thành viên độc lập và không điều hành.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã được ĐHĐCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm 5 thành viên với thông tin chi tiết như ở các phần trên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 1 thành viên độc lập và không điều hành. HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2016, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm 2016, HĐQT họp 4 phiên họp thường kỳ và 56 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 106 nghị quyết, quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

Kế hoạch, chiến lược

- Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2017 để báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp thường niên 2017;
- Hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với số lượng 11,4 triệu cổ phần vào ngày 28/02/2016, nâng vốn điều lệ của Tổng công ty lên 3.914 tỷ đồng.

Về tổ chức - nhân sự:

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát để xây dựng kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng công ty.
- Đổi tên Chi nhánh Tổng công ty tại TP.HCM thành Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí.
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ đại diện phần vốn của Tổng công ty tại 4 công ty thành viên.
- Giải thể Văn phòng đại diện tại Myanmar.
- Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc.

Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ

Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ; Chỉ đạo thực hiện và áp dụng giai đoạn 2 hệ thống ERP; Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ.

Đầu tư, triển khai các dự án

Chỉ đạo triển khai các gói thầu EPC thuộc dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.

Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế

Quy chế đào tạo, tuyển dụng, chính sách nhân viên, quy chế chi tiêu và sử dụng quỹ phát triển KHCN, quy chế quản lý kinh doanh phân bón, quy chế quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị, quy chế quản lý thương hiệu, nhãn hiệu, quy chế quản lý vốn bằng tiền, quy chế phối hợp trong kinh doanh hóa chất.

Công tác tái cơ cấu

Thực hiện và hoàn tất thoái vốn toàn bộ tại Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam.

Quan hệ cổ đông và chia cổ tức

Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2016; Tổ chức gần 60 cuộc tiếp xúc riêng lẻ và theo nhóm các cổ đông, nhà đầu tư theo yêu cầu; Tham dự 03 sự kiện/hội thảo tiếp xúc nhà đầu tư, cổ đông chủ chốt và tiềm năng tại Việt Nam và quốc tế (Mỹ, Anh); Tổ chức 02 chương trình tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ cho các nhóm cổ đông, NĐT theo yêu cầu; Thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời ra thị trường theo quy định; Phát hành 02 bản tin Nhà đầu tư vào quý 3 và quý 4, phát hành Báo cáo thường niên vào quý 2; Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 với tổng tỷ lệ trả cổ tức 20% mệnh giá cổ phiếu.

Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính

Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành trong năm 2016:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	08/QĐ - PBHC	11/01/2016	Quyết định v/v ông Nguyễn Đức Hiến thôi làm người đại diện phần vốn của PVFCCo - CTCP và thôi giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2	09/QĐ - PBHC	11/01/2016	Quyết định v/v ông Trịnh Văn Khiêm thôi làm người đại diện phần vốn của PVFCCo - CTCP và thôi giữ chức thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
3	10/QĐ - PBHC	11/01/2016	Quyết định v/v điều động và bổ nhiệm ông Trịnh Văn Khiêm làm người đại diện phần vốn của PVFCCo - CTCP tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
4	11/QĐ - PBHC	11/01/2016	Quyết định v/v tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trần Tuấn Nam làm người đại diện phần vốn của PVFCCo - CTCP tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
5	15/NQ - PBHC	13/01/2016	Nghị quyết v/v thông qua kết quả chào bán cổ phần của PVFCCo - CTCP tại Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển Nhà dầu khí Miền Nam (SBD).
6	16/NQ - PBHC	13/01/2016	Nghị quyết v/v phê duyệt bản tổng hợp tạm đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2015 của các đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Tổng công ty.
7	17/QĐ - PBHC	14/01/2016	Quyết định v/v ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của PVFCCo - CTCP.
8	18/QĐ - PBHC	14/01/2016	Quyết định thông qua danh sách và số lượng cổ phiếu phân phối cho cán bộ công nhân viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần.
9	19/QĐ - PBHC	14/01/2016	Xếp lương chức danh ông Đoàn Văn Nhuận - TGD.
10	20/QĐ - PBHC	14/01/2016	Quyết định Kien toàn Hội đồng khoa học và công nghệ của Tổng công ty.
11	22/NQ - PBHC	14/01/2016	Nghị quyết thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Tổng công ty.
12	42/NQ - PBHC	01/02/2016	Nghị quyết Phiên họp thứ 1 (2016) của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
13	50/QĐ - PBHC	02/02/2016	Quyết định ban hành Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu của PVFCCo.
14	51/QĐ - PBHC	02/02/2016	Quyết định ban hành quy chế quản lý và phối hợp trong hoạt động kinh doanh hóa chất của PVFCCo.
15	52/NQ - PBHC	02/02/2016	Nghị quyết phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty về phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên.
16	60/QĐ - PBHC	04/02/2016	Quyết định kien toàn nhân sự Ban chỉ đạo, Ban Quản lý Dự án ERP - giai đoạn 2.
17	68/QĐ - PBHC	05/02/2016	Quyết định v/v ông Phạm Văn Quý thôi nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
18	69/QĐ - PBHC	05/02/2016	Quyết định điều chỉnh phân bổ quản lý vốn góp của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
19	70/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của PVFCCo.
20	71/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVFCCo.
21	72/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc.
22	73/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
23	74/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
24	75/NQ - PBHC	05/02/2016	Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

25	109/NQ - PBHC	26/02/2016	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Tổng công ty.
26	129/QĐ - PBHC	10/03/2016	Quyết định ban hành nguyên tắc xây dựng và công thức giá bán sản phẩm Amoniac của Tổng công ty.
27	130/QĐ - PBHC	10/03/2016	Quyết định ban hành Quy chế quản lý vốn bằng tiền của Tổng công ty.
28	143/QĐ - PBHC	17/03/2016	Quyết định v/v ông Trần Mạnh Hùng thôi nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Phân bón & Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
29	144/QĐ - PBHC	17/03/2016	Quyết định v/v ông Nguyễn Đức Hòa thôi nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
30	145/QĐ - PBHC	17/03/2016	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
31	146/QĐ - PBHC	17/03/2016	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Đức Thuận làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
32	147/QĐ - PBHC	17/03/2016	Quyết định điều động và bổ nhiệm ông Trần Tuấn Nam làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
33	148/QĐ - PBHC	18/03/2016	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo của Tổng công ty.
34	165/NQ - PBHC	28/03/2016	Nghị quyết thông qua Phụ lục sửa đổi bổ sung số 06 - Hợp đồng mua bán khí giữa Tổng công ty và Tổng công ty Khí Việt Nam giai đoạn 2016 - 2019.
35	268/NQ - PBHC	04/04/2016	Nghị quyết phân cấp thẩm quyền phê duyệt các phát sinh, thay đổi các gói thầu EPC Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất xường NH ₃ tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học.
36	269/NQ - PBHC	04/04/2016	Nghị quyết chấp thuận chủ trương và bổ sung kế hoạch mua xường pha trộn hóa phẩm chuyên dụng phục vụ ngành dầu khí.
37	270/NQ - PBHC	04/04/2016	Nghị quyết phê duyệt bổ sung ngạch lương nhân viên lái xe của Tổng công ty và phương án chuyển xếp lương lái xe.
38	271/NQ - PBHC	04/04/2016	Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty.
39	291/NQ - PBHC	19/04/2016	Nghị quyết thông qua Dự thảo hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu giữa Tổng công ty và các công ty thành viên của Tổng công ty.
40	292/NQ - PBHC	19/04/2016	Nghị quyết thông qua phương án chuyển nhượng Kho Nghi Sơn.
41	293/NQ - PBHC	19/04/2016	Nghị quyết thông qua phương án sang nhượng tài sản Kho Vũng Áng.
42	294/QĐ - PBHC	19/04/2016	Quyết định phê duyệt lương chức danh đối với người đại diện của Tổng công ty tại các công ty cổ phần.
43	295/NQ - PBHC	19/04/2016	Nghị quyết phê duyệt bản tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2015 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, trực thuộc của Tổng công ty.
44	303/QĐ - PBHC	26/04/2016	Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2016 của Tổng công ty.
45	304/NQ - PBHC	26/04/2016	Nghị quyết thông qua chương trình và nội dung tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
46	306/QĐ - PBHC	28/04/2016	Quyết định về việc ông Huỳnh Kim Nhân thôi giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty kể từ ngày 29/04/2016.
47	307/QĐ - PBHC	28/04/2016	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty - ông Võ Ngọc Phương.
48	308/QĐ - PBHC	28/04/2016	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty - bà Trần Thị Phương Thảo.
49	312/QĐ - PBHC	29/4/2016	Quyết định giải thể Văn phòng Đại diện Tổng công ty tại Myanmar.
50	313/QĐ - PBHC	29/04/2016	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị tại văn phòng cơ quan Tổng công ty.
51	314/QĐ - PBHC	29/04/2016	Quyết định ban hành Quy chế và chế độ công tác phí trong nước, phương tiện đi lại và các chi phí hành chính khác.
52	331/QĐ - PBHC	09/05/2016	Quyết định thành lập Tổ thẩm định các nội dung phát sinh, thay đổi của các gói thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất phân xường NH ₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học.
53	341/NQ - PBHC	12/05/2016	Nghị quyết phiên họp thứ 2 (2016) của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
54	342/NQ - PBHC	12/05/2016	Nghị quyết phân công nhiệm vụ trong HĐQT Tổng công ty về phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

55	343/NQ - PBHC	12/05/2016	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016 của HĐQT Tổng công ty.
56	344/NQ - PBHC	12/05/2016	Nghị quyết thông qua phương án phân bổ chi phí gián tiếp - Chi phí bán hàng, chi phí quản lý cho kinh doanh phân bón ngoài Đạm Phú Mỹ.
57	345/NQ - PBHC	12/05/2016	Nghị quyết phê duyệt định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu năm 2016.
58	346/QĐ - PBHC	12/05/2016	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển khoa học công nghệ của Tổng công ty.
59	347/QĐ - PBHC	12/05/2016	Quyết định ban hành quy chế quản lý công tác khoa học công nghệ và sáng kiến, sáng chế của Tổng công ty.
60	361/NQ - PBHC	18/05/2016	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh các bộ định mức số 1,2,6 và 7 của Tổng công ty.
61	362/NQ - PBHC	18/05/2016	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh các bộ định mức số 4 và 5 của Tổng công ty.
62	366/QĐ - PBHC	23/05/2016	Quyết định sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh phân bón của Tổng công ty.
63	381/QĐ - PBHC	31/05/2016	Quyết định ban hành lại Chính sách nhân viên.
64	385/QĐ - PBHC	01/06/2016	Quyết định kiện toàn nhân sự và phân công nhiệm vụ của bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ - PVFCCo.
65	389/QĐ - PBHC	01/06/2016	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ứng cứu tình huống khẩn cấp Tổng công ty.
66	399/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Đoàn Quốc Thịnh làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVFCCo North.
67	400/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quyến làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVFCCo Central.
68	401/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Trần Tuấn Kiệt làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVTEX.
69	402/NQ - PBHC	03/06/2016	Nghị quyết phê duyệt bổ sung kế hoạch chi phí quản lý, bán hàng năm 2016.
70	403/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định phân bổ quản lý vốn góp của người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVFCCo Đông Nam Bộ.
71	404/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định phân bổ quản lý vốn góp của người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVFCCo Miền Bắc.
72	405/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định phân bổ quản lý vốn góp của người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVFCCo Miền Trung.
73	406/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định phân bổ quản lý vốn góp của người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVFCCo Tây Nam Bộ.
74	407/QĐ - PBHC	03/06/2016	Quyết định kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ của Tổng công ty.
75	409/QĐ - PBHC	07/06/2016	Quyết định phê duyệt lương chức danh đối với người đại diện của Tổng công ty tại các công ty cổ phần.
76	416/QĐ - PBHC	10/06/2016	Quyết định xếp loại cán bộ năm 2015 đối với cán bộ quản lý tại VP. HĐQT, Ban KTNB của Tổng công ty.
77	417/QĐ - PBHC	10/06/2016	Quyết định xếp loại cán bộ năm 2015 đối với Người đại diện của Tổng công ty đảm nhận chức danh CT. HĐQT, UV. HĐQT, GD, trưởng BKS và thành viên BKS tại các công ty thành viên.
78	426/NQ - PBHC	15/06/2016	Nghị quyết việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
79	443/NQ - PBHC	23/06/2016	Nghị quyết phê duyệt phương án trả nợ trước hạn vay vốn và thời gian khấu hao dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde.
80	444/NQ - PBHC	23/06/2016	Nghị quyết phê duyệt phương án triển khai mua bổ sung bảo hiểm nhân thọ cho một số cán bộ quản lý của Tổng công ty.
81	468/NQ - PBHC	04/07/2016	Nghị quyết cấp thuận phương án hợp tác để chuyển đổi mục đích sử dụng và chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất 1,23 ha tại TTTM Cửu Long - Cà Mau.
82	507/NQ - PBHC	29/07/2016	Nghị quyết chấp thuận Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản về việc sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư để thế chấp vay vốn đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng công suất phân xưởng NH ₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học.
83	525/NQ - PBHC	09/08/2016	Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2016 của PVFCCo.
84	577/NQ - PBHC	19/08/2016	Nghị quyết phê duyệt bổ sung kế hoạch chi phí cải tạo sửa chữa năm 2016.
85	581/NQ - PBHC	23/08/2016	Nghị quyết về việc mô hình tổ chức và phương án chuẩn bị nhân sự cho dự án Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học.
86	585/NQ - PBHC	23/08/2016	Nghị quyết phê duyệt bổ sung kế hoạch chi phí tiếp thị, truyền thông năm 2016.

87	601/NQ - PBHC	05/09/2016	Nghị quyết chấp thuận bổ sung KH năm 2016 của Tổng công ty đối với hạng mục mua sắm vật tư dự phòng 2 năm cho phân công suất xưởng NH ₃ Nhà máy ĐPM và thay thế cụm thiết bị Secondary Reforming (R-2003) thuộc xưởng NH ₃ Nhà máy ĐPM.
88	606/NQ - PBHC	08/09/2016	Nghị quyết phiên họp thứ 3 (2016) của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
89	639/NQ - PBHC	26/09/2016	Nghị quyết v/v xử lý các phát sinh, thay đổi của DA nâng công suất xưởng NH ₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học (Dự án NH ₃ - NPK).
90	688/NQ - PBHC	13/10/2016	Nghị quyết v/v thực hiện chương trình an sinh xã hội năm 2015 - 2016.
91	694/NQ - PBHC	18/10/2016	Nghị quyết bổ sung kế hoạch chi phí hoạt động năm 2016 của Ban Quản lý dự án chuyên ngành phân bón và hóa chất Dầu khí.
91	693/NQ - PBHC	18/10/2016	Nghị quyết phê duyệt chương trình đào tạo, khái toán chi phí đào tạo và chính sách hỗ trợ học viên tham gia dự án NPK.
93	1123/PBHC - HĐQT	03/11/2016	Văn bản chấp thuận giao dịch hợp đồng đào tạo nhân lực cho Nhà máy NPK Phú Mỹ.
94	751/NQ-PBHC	14/11/2016	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016.
95	781/QĐ - PBHC	29/11/2016	Quyết định triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền tháng 12/2016.
96	785/QĐ - PBHC	01/12/2016	Quyết định đổi tên Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần thành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí.
97	784/NQ - PBHC	01/12/2016	Nghị quyết chấp thuận phương án sáp nhập Ban Hóa chất vào Ban Nghiên cứu và Phát triển.
98	828/QĐ - PBHC	22/12/2016	Quyết định phê duyệt chức danh đối với Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVFCCo Tây Nam Bộ.
99	827/NQ - PBHC	22/12/2016	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc.
100	826/NQ - PBHC	22/12/2016	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
101	825/NQ - PBHC	22/12/2016	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
102	836/NQ - PBHC	28/12/2016	Nghị quyết phiên họp thứ 4 (2016) của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
103	837/NQ - PBHC	28/12/2016	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đối với hạng mục mua sắm và thay thế cụm thiết bị R - 2003 cho phân công suất xưởng NH ₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
104	838/NQ - PBHC	28/12/2016	Nghị quyết phê duyệt khái toán bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2017.
105	835/NQ - PBHC	28/12/2016	Nghị quyết thông qua chủ trương hỗ trợ chi phí pháp lý cho PVTEX tham gia giải quyết tranh chấp với Nhà thầu Hyundai Engineering Co.,Ltd tại Trọng tài quốc tế ICC.
106	853/NQ - PBHC	30/12/2016	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị Louis T. Nguyễn, hoạt động kiêm nhiệm tại Hội đồng quản trị và hiện tại đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị kể từ thời điểm được bầu vào Hội đồng quản trị (28/04/2016).

Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức Quản trị công ty cho các thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về Quản trị công ty tại thời điểm được bầu và bổ nhiệm.

Các thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, đào tạo cập nhật, nâng cao kiến thức về Quản trị công ty để đáp ứng yêu cầu công việc.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Ban kiểm soát Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch năm với 3 thành viên trong đó 2 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm.

Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

Ngày 28 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của bà Trần Thị Phương Thảo, bầu bổ sung ông Huỳnh Kim Nhân vào Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã bầu ông Huỳnh Kim Nhân giữ chức Trưởng Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch năm với 3 thành viên trong đó 2 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm.

Tiền lương và thù lao theo Hệ thống thang bảng lương, thưởng của Tổng công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như phần báo cáo chung.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên năm 2016 là 646 triệu đồng, được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các cuộc họp giao ban Kế toán trưởng và tổ chức 4 cuộc họp định kỳ theo từng quý để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung các kiến nghị trước khi ban hành ý kiến thiết thực trong quá trình quản trị doanh nghiệp đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành và trình Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của TCT

Giá thành sản xuất Urê bao năm 2016 là 3.411.579 đồng giảm 24% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do giá khí đầu vào bình quân năm 2016 giảm chỉ còn 3,86 USD/MMBTU (giảm 28% so với giá khí KH bình quân năm 2015 là 5,35 USD/MMBTU). Lợi nhuận trước thuế đạt 1.393 tỷ đồng.

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, UBCKNN, Tổng công ty đã tăng vốn điều lệ lên 3.914 tỷ đồng tương đương 3% bằng cách phát hành 11,4 triệu cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty với giá 10.000 đồng/CP, việc phát hành này tuân thủ theo trình tự thủ tục và đúng quy định của Pháp luật, duy trì tình hình tài chính minh bạch, ổn định và bảo toàn vốn.

Trong năm 2016, Tổng công ty thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2015 số tiền là 1.500 đồng/cổ phần (tương ứng 15% mệnh giá cổ phần), chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt 2.000 đồng/cổ phần (tương đương 20%).

Về hoạt động sản xuất, kinh doanh

Năm 2016 khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại, mức thuế nhập khẩu về 0%, mặt hàng phân bón nước ngoài đã nhập khẩu vào cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm sản xuất trong nước. Hệ thống phân phối Tổng công ty xây dựng đã phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác bảo vệ thương hiệu, tiếp thị truyền thông. Tiết kiệm chi phí vận chuyển, giao nhận nâng cao hiệu quả và đạt sản lượng kinh doanh hơn 1,17 triệu tấn phân bón các loại.



Về công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Tổ hợp 2 dự án lớn hiện đang triển khai thực hiện hợp đồng EPC thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình (i) Nâng công suất phân xưởng NH₃ đạt tiến độ tổng thể đạt 68,82%, (ii) Xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK đạt tiến độ tổng thể 76,4%, công tác giải ngân đầu tư mua sắm năm 2016 đạt 840/2012 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch năm.

Về công tác nghiên cứu phát triển

Hoàn thành việc trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật để chủ động việc nghiên cứu đối với các dòng sản phẩm mới như phân hữu cơ cao cấp, phân bón hòa tan, và một số sản phẩm đang được tích cực chuẩn bị để đưa vào sản xuất kinh doanh phù hợp xu thế sản xuất nông nghiệp sạch.

Tiếp tục triển khai nghiên cứu các sản phẩm hóa chất dầu khí, hóa chất chuyên dụng dựa trên thế mạnh nguyên liệu sẵn có, nguyên liệu tái tạo của nhà máy theo định hướng phát triển của Tổng công ty, đang tích cực trao đổi với các đối tác để đánh giá cơ hội hợp tác đầu tư các dự án hóa chất có triển vọng.

Về công tác quản trị

ĐHĐCĐ chấp thuận miễn nhiệm và bổ nhiệm 01 Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị, bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trong năm Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý nhằm quản trị hiệu quả, khoa học, minh bạch, phù hợp hơn với thực tế và tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Nhằm tập trung các nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã rà soát điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các ban/văn phòng, đơn vị trực thuộc, đổi tên chi nhánh tại thành phố, sát nhập hai ban chức năng, nâng cao hiệu quả bộ máy điều hành phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai hiệu quả giai đoạn 2 của hệ thống ERP.

Về công tác đầu tư tài chính

Đến 31/12/2016 tổng số vốn góp vào các công ty con và công ty liên kết theo mệnh giá là 1.094,753 tỷ đồng (khoản vốn góp thực tế là 1.087,655 tỷ đồng), trong đó đầu tư vào công ty con 386,250 tỷ đồng chiếm 35,3%; đầu tư vốn góp vào các công ty liên kết, dài hạn khác 708,503 tỷ đồng chiếm 64,7%.

Công tác tài chính kế toán

Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo, Ban kiểm soát nhận thấy BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác

HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ra quyết định. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị. Ban điều hành đã chỉ đạo cán bộ các Ban chức năng thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của HĐQT, ĐHĐCĐ ra các quyết định điều hành kịp thời thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty, duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của Pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn Dầu khí, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016

TT	HỌ & TÊN NGƯỜI ĐẠI DIỆN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG THÙ LAO (TRIỆU ĐỒNG)	TIỀN THƯỞNG PHÚC LỢI (TRIỆU ĐỒNG)	TỔNG THU NHẬP (TRIỆU ĐỒNG)
1	2	3	4	5	6
I. Hội đồng quản trị			2.908	1.805	4.713
1	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	779	522	1.301
2	Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	743	501	1.244
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	660	415	1.075
4	Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên HĐQT	636	367	1.003
5	Louis T. Nguyễn	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	90	0	90
II. Phó TGD, KTT			4.913	2.781	7.694
1	Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc	636	367	1.003
2	Nguyễn Văn Tông	Phó Tổng giám đốc	636	367	1.003
3	Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc	635	366	1.001
4	Dương Trí Hội	Phó Tổng giám đốc	632	365	997
5	Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	674	367	1.041
6	Từ Cường	Phó Tổng giám đốc	693	367	1.060
7	Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng giám đốc	633	365	998
8	Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng	374	217	591
III. Ban kiểm soát			1.068	535	1.604
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng Ban kiểm soát	616	326	943
2	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban kiểm soát	416	209	625
3	Nguyễn Văn Hòa	TV. BKS kiêm nhiệm	36	0	36
Tổng cộng			8.889	5.121	14.011

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

- Ngày 20/01/2016: Cổ đông Deutschebank AG London và nhóm cổ đông có liên quan thông báo các giao dịch mua bán cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5,02% xuống 4,98%.
- Ngày 04/04/2016: Norges Bank cùng nhóm cổ đông nước ngoài có liên quan thông báo đã mua bán cổ phiếu và giảm tỷ lệ sở hữu 5,01% xuống 4,98%.
- Các đối tượng khác: Không có thông báo/báo cáo giao dịch cổ phiếu.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

Hợp đồng hoặc giao dịch với các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Giao dịch với Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí, trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), cổ đông lớn của Tổng công ty: Hợp đồng đào tạo nhân lực vận hành nhà máy sản xuất phân bón NPK, giá trị 3.517.798.075 đồng.
- Giao dịch với Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), người có liên quan của cổ đông lớn PVN: Hợp đồng mua bán hóa chất UFC, giá trị 4.823.947.252 đồng.
- Giao dịch trong năm 2016 với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil), là công ty có ông Cao Hoài Dương là Tổng giám đốc, nguyên là Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí trong giai đoạn 2010 - 2015:
 - + Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho PV Oil: 354.600.000 đồng.
 - + Mua hàng hóa và dịch vụ từ PV Oil: 3.302.940.188 đồng.

Việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật về Quản trị công ty niêm yết:

- Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ đầy đủ quy định của Pháp luật về doanh nghiệp và quy định quản trị đối với công ty đại chúng, niêm yết. Tổ chức họp và thông qua ý kiến Hội đồng quản trị đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật về doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng, niêm yết.
- Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành đầy đủ các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Về nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế: Thực hiện/tham gia các khóa đào tạo cho các thành viên Ban điều hành/Ban KS/các thành viên trong HĐQT. Trong năm 2016, đại diện Ban chức năng đã tham gia các khóa đào tạo tập huấn về công bố thông tin, quan hệ Nhà đầu tư, tập huấn chương trình thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN, thực hiện báo cáo tài chính theo các chuẩn mực mới... nhằm xem xét nâng cao các chuẩn mực trong thực tiễn quản trị của Tổng công ty.

Cụ thể, trong năm 2016, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành mới/bổ sung các quy định, quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp minh bạch và hiệu quả.

Đánh giá kết quả thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN của Tổng công ty

Vào tháng 11/2015, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã vinh dự nhận giải thưởng "Quản trị công ty khu vực ASEAN" cho 3 công ty niêm yết có điểm quản trị công ty đứng đầu Việt Nam theo chương trình Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN.

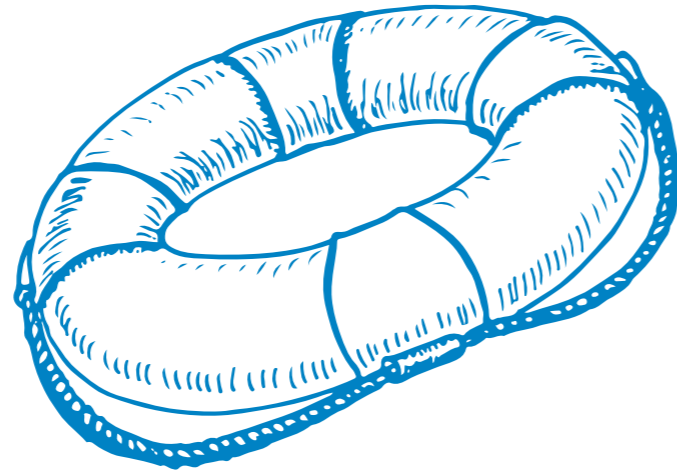
Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN là bộ câu hỏi được xây dựng trên các quy tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác phát triển kinh tế (OECD) và các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực nhằm đánh giá thông lệ quản trị công ty của các công ty niêm yết lớn trong các quốc gia thành viên tham gia dự án gồm Malaysia, Indonesia, Singapore, Thái Lan, Phillipines và Việt Nam...

Dự án đánh giá Quản trị công ty của ASEAN do diễn đàn thị trường Tài chính khu vực ASEAN (ACMF) thực hiện từ năm 2012 đến nay, nhằm mục đích đánh giá và vinh danh các công ty niêm yết dẫn đầu về quản trị công ty trong khu vực và được kỳ vọng nâng cao hình ảnh công ty niêm yết, khả năng thu hút đầu tư cũng như nâng cao hình ảnh thị trường vốn, hướng tới hội nhập ASEAN. Các tiêu chí đánh giá, chấm điểm quản trị công ty được dựa trên các thông tin tin cậy mà công ty cung cấp rộng rãi như Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử của công ty, các thông báo cho cổ đông, các Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên...

Trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty nhằm tiệm cận gần hơn nữa với các chuẩn mực quản trị công ty trong khu vực, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả quản trị Công ty đã đạt được.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro về thị trường

Rủi ro trong hoạt động sản xuất của PVFCCo

Rủi ro trong quá trình đầu tư dự án

Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro về tài chính

Rủi ro về môi trường, luật định

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn, phát triển bền vững để bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, năm 2016 vừa qua cũng như kế hoạch trong những năm tới, PVFCCo tiếp tục đánh giá, cập nhật và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động đồng bộ để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển vững chắc trong tương lai.

Không ngừng đánh giá, cập nhật và xác định nhóm rủi ro then chốt và triển khai hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả để đạt được các mục tiêu quan trọng:

- Tiếp tục phát triển và giữ vững vị trí dẫn đầu về sản xuất và kinh doanh phân bón tại thị trường nội địa.
- Vận hành xuất sắc Nhà máy đạm Phú Mỹ, trong điều kiện hoạt động SXKD của PVFCCo phải chịu sự tác động từ nhiều rủi ro, thách thức ngày càng gia tăng như thiết bị ngày càng già cỗi, giá nguyên vật liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ và những biến động trong môi trường kinh doanh hiện đại.
- Triển khai thành công và vận hành hiệu quả các dự án phân bón và hóa chất chuyên ngành cùng với công tác chuẩn bị thị trường, kinh doanh tốt các sản phẩm của dự án nhằm đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn của PVFCCo.

Tiếp nối thành công trong những năm trước, năm 2016 hệ thống quản trị rủi ro của PVFCCo tiếp tục được duy trì hiệu quả, đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư trong năm 2016 được an toàn, minh bạch và hiệu quả. Với năm 2016 là một năm được đánh giá là có nhiều biến động và thách thức, PVFCCo luôn quản trị tốt các nhóm rủi ro trọng yếu:

Rủi ro về thị trường

Để duy trì vị trí dẫn đầu về sản xuất và kinh doanh phân bón tại thị trường nội địa, PVFCCo đã không ngừng đánh giá, kiểm soát và xử lý tốt rủi ro thị trường trọng yếu:

Rủi ro cung vượt cầu

Do xu thế cung vượt cầu ngày càng gia tăng nên thị trường Urê nói riêng và các mặt hàng phân bón nói chung trong nước luôn đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng cả trong hiện tại và lẫn trong tương lai. Trước những thách thức này, PVFCCo tiếp tục tập trung kiện toàn hệ thống phân phối trong nước, tăng cường chăm sóc khách hàng nhằm phát triển có chiều sâu để tạo mối liên kết bền vững giữa công ty mẹ với công ty thành viên và hệ thống đại lý bao phủ khắp các vùng miền trên cả nước, điều độ hàng hóa về các khu vực tiêu thụ trọng điểm để chiếm lĩnh thị trường, duy trì lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành, giữ vững thương hiệu đồng thời mở rộng sang thị trường nước ngoài thông qua hoạt động xuất khẩu Urê Phú Mỹ sang các nước trong khu vực - các nước đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng và tính cạnh tranh về giá, đa dạng về hình thức đóng gói. Đây là một kế hoạch mang tính chiến lược và dài hạn giúp Tổng công ty phát triển hệ thống bán hàng ổn định, vững chắc và mang tính lâu dài.

Rủi ro giá bán giảm

Giá phân bón trong nước bị ảnh hưởng đáng kể bởi giá phân bón thế giới, bất kỳ một sự thay đổi nào về giá phân bón thế giới cũng sẽ tác động ngay đến giá phân bón trên thị trường nội địa vì luôn phải cạnh tranh quyết liệt với phân bón nhập khẩu nước ngoài và nguồn hàng nhập khẩu tiểu ngạch từ các nước lân cận. Trong năm

2016, giá phân bón trong nước liên tục có xu hướng giảm so với 2015 và giảm sâu so với kế hoạch đặt ra, yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PVFCCo. Trước áp lực này, PVFCCo là nhà sản xuất và kinh doanh phân bón luôn phải cân bằng giữa rủi ro và cơ hội để quyết định bán sản phẩm ở mức giá hợp lý sát với giá thị trường nhằm giữ vững thị phần và duy trì lợi thế cạnh tranh.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào

Giá dầu được quyết định do tình hình tài chính, nhu cầu, nguồn cung và tình hình an ninh, kinh tế thế giới. Trong thời gian qua bức tranh về giá dầu có nhiều “Gam màu” với diễn biến phức tạp. Với đặc thù kinh doanh ngành phân bón, giá thành sản phẩm chính của PVFCCo chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi biến động của giá dầu trên thế giới, trong 2 năm qua giá dầu thế giới biến động tăng/giảm không ổn định, trong khi giá bán sản phẩm phân bón Phú Mỹ có xu hướng giảm và ngày càng giảm sâu. Việc giá dầu tăng/giảm không ổn định, ngoài tầm kiểm soát có ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn đến kế hoạch SXKD của PVFCCo. Bên cạnh đó, trong từng giai đoạn Chính phủ có thể có những điều chỉnh trong chiến lược khai thác nguồn tài nguyên đất nước, cung ứng phù hợp với mục tiêu tổng thể của nền kinh tế và những điều chỉnh này cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của PVFCCo.

Lợi nhuận của PVFCCo phụ thuộc rất lớn vào biến động chi phí nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất phân bón. Để ứng xử với rủi ro về giá khí trong việc hoạch định và thực hiện các mục tiêu kinh doanh trong ngắn hạn, PVFCCo đã linh hoạt lập dự báo kế hoạch SXKD trên nền các kịch bản về giá dầu, giá khí để kiểm soát sự thay đổi trong điều kiện môi trường kinh doanh nhiều biến động.





Rủi ro về tính thanh khoản của khách hàng

Rủi ro về tính thanh khoản của khách hàng xảy ra khi khách hàng không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn điều đó sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch sử dụng vốn cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của PVFCCo. Nhận thức rủi ro nêu trên, PVFCCo không ngừng để ra chính sách bán hàng và chính sách tín dụng thương mại linh hoạt phù hợp với thị trường và được triển khai thực hiện, kiểm soát và quản trị có hệ thống từ công ty mẹ đến các công ty thành viên, hạn mức tín dụng trong hoạt động bán hàng được xây dựng riêng cho từng nhóm sản phẩm, từng khách hàng trên cơ sở đánh giá năng lực tài chính, mức độ tín nhiệm và khả năng hợp tác của từng khách hàng, đại lý. Tại PVFCCo, kế hoạch vốn lưu động nói chung và định mức hàng tồn kho, công nợ nói riêng được phê duyệt và kiểm soát chặt chẽ và báo cáo một cách kịp thời, đầy đủ trong suốt quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Với nhận thức đúng đắn và quản trị hiệu quả trong năm qua, PVFCCo không xảy ra tranh chấp nợ xấu trong bất kỳ các giao dịch thương mại nào.

Rủi ro trong việc phát triển sản phẩm mới

Áp lực từ nhu cầu thị trường cho sản phẩm phân bón chất lượng cao và bảo vệ môi trường sẽ thúc đẩy các nhà sản xuất và kinh doanh phân bón đáp ứng các loại phân bón chất lượng cao, giá thành hợp lý, thân thiện môi trường, có sự khác biệt, đa hiệu quả, cùng với xu thế nhu cầu sử dụng phân bón của bà con nông dân ngày càng đa dạng và khắt khe. Trước bối cảnh này, để tăng tính cạnh tranh, giữ vững và tạo ra thị trường, PVFCCo đã không ngừng đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển nhằm đổi mới, sáng tạo, cải tiến sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm khác biệt, chất lượng vượt trội để đáp ứng thị hiếu của nông dân cũng như dẫn dắt thị trường vào các sản phẩm chất lượng cao.

Đối với sản phẩm phân bón NPK sản xuất trong tương lai, PVFCCo đã lựa chọn công nghệ sản xuất là công nghệ hóa học hiện đại nhất hiện nay. Đồng thời trong các năm qua đã có sự triển khai quy mô cho việc chuẩn bị thị trường tiêu thụ sản phẩm NPK thông qua kế hoạch kinh doanh thương mại hàng năm và được thị trường đón nhận tích cực.

Thực hiện các giải pháp linh hoạt, đồng bộ để ứng phó ảnh hưởng từ nhóm các rủi ro thị trường, đảm bảo triển khai kế hoạch quản trị rủi ro năm 2016 kịp thời và hiệu quả:

- Tập trung quản trị, kiện toàn hệ thống phân phối, thực hiện chiến lược truyền thông, quản trị thương hiệu để thúc đẩy, hỗ trợ công tác bán hàng nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh và khả năng sinh lời phù hợp, khẳng định vị thế thương hiệu phân bón Phú Mỹ trên thị trường nội địa.
- Tổ chức hệ thống kênh thông tin thông suốt từ công ty mẹ đến các công ty thành viên và hệ thống đại lý để nắm bắt thông tin thị trường nhanh và chính xác, có khả năng ứng phó linh hoạt với diễn biến thị trường từng khu vực, từng thời điểm.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về công tác kinh doanh, thương hiệu, hội thảo về công tác thông tin thị trường góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh của PVFCCo, tìm kiếm cơ hội hợp tác ở thị trường trong và ngoài nước, góp phần hoàn thiện các phương án, chiến lược kinh doanh.
- Hoàn thiện danh mục sản phẩm theo yêu cầu của thị trường với thương hiệu Phú Mỹ thông qua việc nhập khẩu các loại phân bón chất lượng cao.
- Ban hành sửa đổi một số chính sách quan trọng phù hợp với tình hình kinh doanh mới: Tiếp tục rà soát Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh phân bón; Quy chế quản lý và phối hợp trong hoạt động kinh doanh hóa chất; Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu của PVFCCo... để tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh phân bón, hóa chất trong toàn Tổng công ty, đáp ứng diễn biến thị trường trong giai đoạn mới.
- Thực hiện có hiệu quả để án tái cơ cấu/thoái vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng biến động môi trường kinh doanh, năm 2016 PVFCCo đã hoàn thành lộ trình công tác tái cấu trúc PVFCCo giai đoạn 1, đến nay cổ phiếu các công ty thành viên kinh doanh phân bón: PVFCCo North, PVFCCo Central, PVFCCo SE, PVFCCo SW chính thức giao dịch trên sàn GDCK Hà Nội. Cùng với việc đưa cổ phiếu các Công ty lên sàn GDCK, PVFCCo đã giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty Bao bì Đạm Phú Mỹ xuống còn 43,34% và chuyển từ hoạt động theo mô hình công ty mẹ công ty con sang hình thức đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết từ tháng 02/2016, cùng với đó là hoàn thành việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam vào tháng 01/2016.

• Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, bộ máy quản lý, cơ cấu vốn, nhân lực, sản phẩm, thị trường....

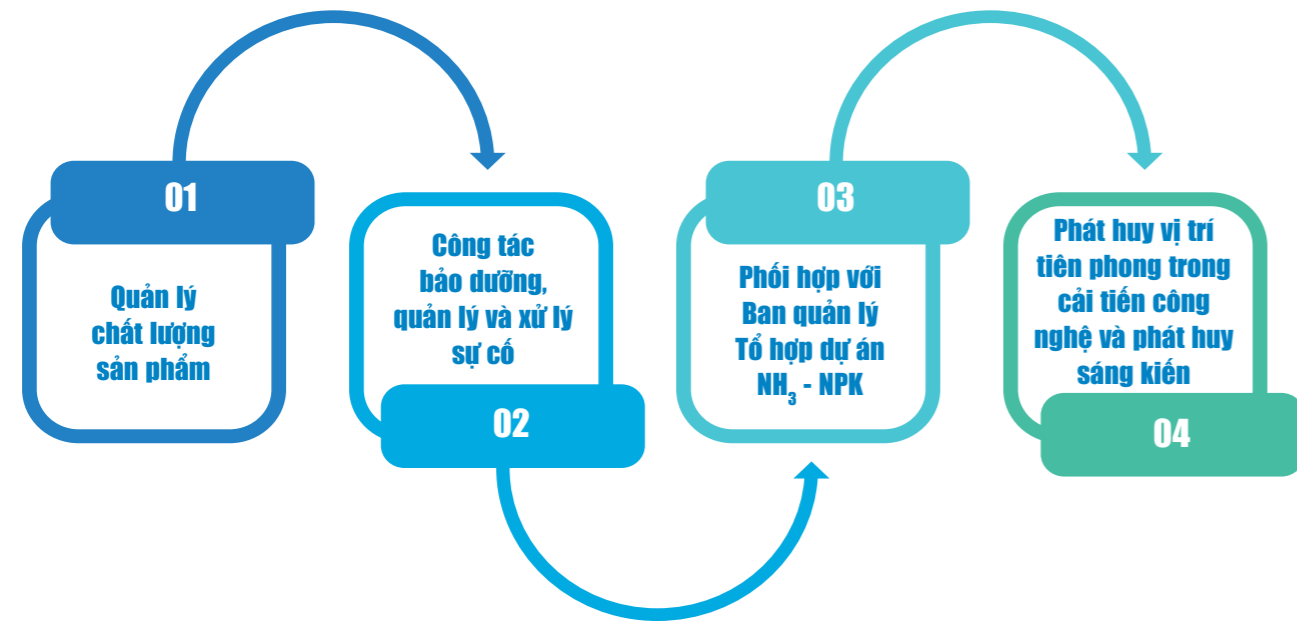
• Xác định công tác tái cấu trúc là một nhiệm vụ quan trọng nên PVFCCo đã nỗ lực triển khai nhằm tận dụng, phát huy thế mạnh và sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất nhằm tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Ngoài các giải pháp ứng phó rủi ro thị trường được triển khai theo thường xuyên theo từng giai đoạn, PVFCCo còn xây dựng một chiến lược phát triển thị trường mang tính lâu dài:

- Duy trì vị thế của PVFCCo là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón dẫn đầu trong nước; phát triển lĩnh vực sản xuất hóa chất, tập trung vào lĩnh vực hóa dầu.
- Giữ vững thị phần Urê Phú Mỹ thông qua các giải pháp về việc tiếp tục quản lý hệ thống kênh phân phối, công tác hỗ trợ kỹ thuật, chính sách hậu mãi, đồng thời phát triển xây dựng hệ thống phân phối tại các nước có tiềm năng.
- Đã và sẽ thực hiện một số đề tài trong kế hoạch nghiên cứu và phát triển như: Vận hành, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới trên dây chuyền Urê Pilot - công nghệ thùng quay gia tốc; Tiếp tục kế hoạch hóa chiến lược nhằm đa dạng hóa sản phẩm trên nền tảng Urê Phú Mỹ, nghiên cứu dây công thức các sản phẩm phân bón NPK công nghệ hóa học, phát triển các sản phẩm phân bón chức năng và ứng dụng các mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị nông nghiệp phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh của PVFCCo. Ngoài ra, tiếp tục nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm hóa chất từ Xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde.
- Triển khai các chính sách nhằm đảm bảo gìn giữ hình ảnh và thương hiệu của PVFCCo trong cộng đồng nhà đầu tư.
- Tăng cường các giải pháp quản trị tiên tiến tích hợp với các hệ thống CNTT hiện đại nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược, thúc đẩy kiểm soát tự động so với kiểm soát thủ công, tối ưu hóa công nghệ để quản lý rủi ro hiệu quả.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất của PVFCCo

Mục tiêu vận hành xuất sắc của Nhà máy đạm Phú Mỹ và đầu nối thành công với Tổ hợp dự án mở rộng phân xưởng NH₃ và Nhà máy NPK công nghệ hóa học (Dự án NH₃ - NPK) trong năm tới đòi hỏi các hoạt động Quản trị rủi ro tập trung vào:



Trong năm 2016, vượt qua các thách thức và ứng phó trong sản xuất, PVFCCo tiếp tục hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất và chuẩn bị cho công tác đầu nối các dự án đã và đang thực hiện. Đến nay, Nhà máy đạm Phú Mỹ đã vận hành trên 13 năm và thực hiện bảo dưỡng tổng thể định kỳ 2 năm nhưng cũng không tránh khỏi nguy cơ tiềm ẩn từ sự cố kỹ thuật dẫn đến ngừng máy làm phát sinh tăng chi phí vận hành, bảo dưỡng và ảnh hưởng đến các mục tiêu chung của PVFCCo.

Bên cạnh việc vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ An toàn - Hiệu quả trong năm qua, PVFCCo đã xây dựng một kế hoạch tổng thể cho việc đầu nối với dự án NH₃ - NPK thành công trong năm 2017.

Trong năm 2016, PVFCCo đã nhận diện và xử lý thông qua các giải pháp:

- Duy trì vận hành sản xuất sản lượng tối đa sản phẩm Urê của Nhà máy đạm Phú Mỹ cùng với vận hành ổn định và hiệu quả Nhà máy sản xuất UFC85/Formaldehyde nhằm cải thiện độ cứng của hạt Urê, nâng cao chất lượng sản phẩm của chính PVFCCo và khách hàng/các Nhà máy sản xuất Urê.

- Tiếp tục theo dõi quản lý để hiệu chỉnh và ban hành các Bộ định mức kinh tế kỹ thuật gồm: Định mức tiêu hao hóa chất, vật tư, năng lượng; Định mức tiêu hao xăng dầu mỡ nhờn; Định mức vật tư dự phòng tối thiểu; Định mức vật tư phụ tùng bảo dưỡng định kỳ... nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Xây dựng và ban hành các phương án kỹ thuật để kịp thời đối phó với các sự cố bất thường của thực tế sản xuất. Hàng tháng kiểm tra, đánh giá vận hành sản xuất để kịp thời xử lý và có biện pháp giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và tránh sự cố. Chú trọng các biện pháp phát hiện khí để ngăn ngừa rủi ro về cháy nổ, nguy cơ về rò rỉ khí từ các mối hàn trên đường ống cao áp để đảm an toàn trong sản xuất.
- Chú trọng đến hội thảo công tác bảo dưỡng sửa chữa đối với các Nhà máy khâu chế biến đầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và đề ra định hướng, hoạch định chiến lược và quản trị đối với công tác bảo dưỡng, sửa chữa trong bối cảnh thiết bị của Nhà máy dần trở nên già cỗi.

- Tiếp tục duy trì và tối ưu việc áp dụng các hệ thống phần mềm như: Hệ thống CMMS - Computerized Maintenance Management System: Các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa của Nhà máy đã được thực hiện thông qua hệ thống CMMS: Từ yêu cầu công việc, lập kế hoạch thực hiện, xuất vật tư cho bảo dưỡng, lưu hồ sơ kết quả bảo dưỡng, kiểm soát tồn kho; Hệ thống quản lý sản xuất OPM của Oracle - Oracle Process Manufacturing... cụ thể:
 - Quản lý công tác bảo dưỡng/sửa chữa thiết bị công nghệ; lưu trữ hồ sơ, tài liệu toàn bộ lịch máy móc thiết bị.
 - Quản lý tồn kho, đưa danh mục vật tư tối thiểu vào hệ thống CMMS; so sánh định mức vật tư bảo dưỡng và vật tư thực tế cấp phát.
 - Tự động xuất danh mục vật tư, phụ tùng theo yêu cầu của công việc bảo dưỡng.
 - Lập danh mục vật tư thiết bị; Chuẩn hóa vật tư Nhà máy bằng hệ thống phần mềm chuẩn hóa mã vật tư theo tiêu chuẩn Shell Mesc; Phân loại thiết bị theo tầm quan trọng.
 - Triển khai phân tích MTA (Maintenance Task Analysis) và sử dụng chức năng MTA để triển khai phân tích PMO trên hệ thống CMMS.
 - Hệ thống ERP: Tiếp tục chuẩn hóa thông tin vật tư và xử lý các mã trùng trên CMMS và ERP, đưa vào vận hành hiệu quả phân hệ Quản lý sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Ngoài ra, tiếp tục khai thác áp dụng phần mềm AIMS - Asset Integrity Management System, SYSTEM 1 và triển khai thực hiện RBI giai đoạn 2 (Risk Base Inspection) trong quản lý công tác bảo dưỡng, đánh giá tình trạng thiết bị và thu thập dữ liệu để phân tích tìm nguyên nhân hư hỏng của máy móc thiết bị. Đồng thời thực hiện 100% kết quả kiểm tra CUI - Corrosion under Insulation (kiểm tra ăn mòn dưới lớp bảo ôn).
- Tổ chức và kiểm soát công tác giám định, kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu về an toàn trong Nhà máy. Đảm bảo các thiết bị được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.
- PVFCCo đã thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị cho Hệ thống Fire and Gas (tăng các điểm đầu dò ngoài hiện trường và bổ sung điểm theo dõi trong PLC). Ngoài ra, vẫn tiếp tục xử lý tình huống và có hiệu quả

là lập ma trận bản đồ các mối hàn để theo dõi, kiểm tra hàng ngày bằng cách sử dụng thiết bị phát hiện dò khí cầm tay.

- Tiếp tục triển khai và áp dụng hệ thống phần mềm chuẩn hóa mã vật tư của PVFCCo theo tiêu chuẩn Shell Mesc.
- Đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu thị trường, giá bán các loại sản phẩm của Nhà máy để quyết định sản xuất ở chế độ vận hành thích hợp, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận của PVFCCo trong từng giai đoạn.

Tiếp nối thành công trong quản trị sản xuất 13 năm qua cũng như các năm tới, PVFCCo đã và sẽ triển khai có hiệu quả chiến lược đầu tư trọng điểm vào hệ thống quản trị sản xuất của Nhà máy, nhằm vào hiệu quả đòn bẩy để tối ưu hóa chi phí sản xuất và vận hành:

- Áp dụng có hiệu quả các hệ thống tiêu chuẩn quản lý về an toàn và môi trường như ISO 14001:2004 và OSHAS 18001:2007. Tổ chức nhận diện, đánh giá rủi ro, đề ra các biện pháp an toàn bổ sung để giảm thiểu rủi ro, tuyên truyền đến CBCNV và nhà thầu.
- Phát triển đội ngũ lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất của Tổng Công ty. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo nội bộ và thực hiện chương trình đào tạo cho các dự án đang trong quá trình triển khai Hợp đồng EPC.
- Tiếp tục cải tiến, sáng kiến và hợp lý hóa sản xuất, bảo dưỡng tiếp cận theo hướng bảo dưỡng dự phòng nhằm mang tính ngăn ngừa hư hỏng đột xuất thiết bị máy móc.
- Nghiên cứu chiến lược bảo dưỡng để đạt mức tối ưu và phù hợp với thực tế Nhà máy đạm Phú Mỹ, duy trì việc lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ (trung hạn, ngắn hạn và dài hạn) đặc biệt là các thiết bị tính quan trọng để đảm bảo vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Hệ thống hóa/cập nhật, xây dựng sổ tay vận hành bảo dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nội bộ.
- Rà soát, cập nhật bảng nhận diện rủi ro và khía cạnh môi trường của Nhà máy theo quy trình.
- Tiếp tục hoàn thiện để án nâng cao năng lực vận hành, bảo dưỡng và hiệu quả của Nhà máy đạm Phú Mỹ cũng như các dự án sản xuất mới của PVFCCo sau này.

Trong năm 2016, PVFCCo đã tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Tổ hợp dự án trọng điểm nâng công suất sản xuất NH₃ và xây dựng Nhà máy NPK Phú Mỹ công nghệ hóa học.

Rủi ro trong quá trình đầu tư dự án

Thực hiện lộ trình triển khai chiến lược phát triển của PVFCCo đến 2025, định hướng đến 2035 và trước mắt là giai đoạn 2015 - 2020, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là triển khai thành công các dự án đầu tư để phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Đặc biệt trong năm 2016, PVFCCo tập trung nguồn lực triển khai thực hiện của Tổ hợp dự án trọng điểm "Nâng công suất sản xuất NH₃ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK Phú Mỹ theo công nghệ hóa học. Song song với quá trình triển khai các dự án, trong năm qua, thông qua việc tổ chức hội nghị "Chuyên đề Đầu tư và Nghiên cứu Phát triển năm 2016", PVFCCo đã

tổng kết đánh giá về những thành công, những hạn chế và bài học kinh nghiệm trong suốt quá trình chuẩn bị, triển khai dự án, theo đó đề ra các giải pháp khắc phục hữu hiệu đối với các yếu tố, tình huống rủi ro có khả năng xảy ra làm ảnh hưởng bất lợi đến mục tiêu hiệu quả của dự án, đồng thời nắm bắt cơ hội để tối đa hóa các yếu tố có lợi tác động tích cực đến thành công của dự án, kiểm soát chặt chẽ các mục tiêu đã đề ra như: Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình và chi phí đầu tư; Tối ưu công suất vận hành; Chất lượng sản phẩm và định mức chi phí sản xuất sau khi dự án hoàn thành đưa vào vận hành thương mại.

PVFCCo nhận thấy rằng, để dự án được thành công theo mục tiêu đề ra, việc quản lý giám sát đóng vai trò hết sức quan trọng, với nguồn lực hữu hạn và tác động bởi nhiều biến động trong quá trình triển khai dự án, PVFCCo đã tập trung phân tích, nhận diện, khoanh vùng những rủi ro của dự án từ đó đề ra các giải pháp thực thi tốt nhất trong quản lý và triển khai dự án mà quan trọng nhất là Hợp đồng EPC của 02 dự án trọng điểm này:



- Bất kỳ yếu tố nào ảnh hưởng đến việc kéo dài tiến độ dự án đồng nghĩa với chi phí phát sinh hoàn toàn có thể xảy ra, đồng thời dẫn đến việc đưa dự án vào vận hành chậm trễ làm giảm tính bắt kịp của thị trường và thu hồi vốn trong đầu tư. Nhận thức được rủi ro này, PVFCCo rất chú trọng đến công tác chuẩn bị mang tính then chốt như thành lập Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất Dầu khí cùng phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng công ty để quản lý giám sát thường xuyên các Nhà thầu triển khai. Thêm vào đó, Petrovietnam - đơn vị chủ quản của PVFCCo, PVFCCo - chủ đầu tư dự án đã và đang thực hiện các hoạt động giám sát định

kỳ thông qua việc thành lập và phân công nhiệm vụ của các Tổ/Đơn vị giám sát nhằm nắm bắt thông tin kịp thời để chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc trong quá trình quản lý dự án; Chủ động phân cấp cụ thể giữa HĐQT, BĐH và Ban QLDA để việc triển khai thực hiện dự án được thuận lợi đảm bảo tiến độ, hiệu quả dự án; Thường xuyên cập nhật ban hành các quy chế, quy định trong quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa Ban Quản lý dự án và Nhà máy đạm Phú Mỹ; Luôn khảo sát và đánh giá rủi ro trước khi thi công/đầu nối với công trình hiện hữu và biện pháp thi công đảm bảo an toàn trên công trường từ khâu thiết kế đến thi công.



- Ngoài việc đảm bảo vốn cam kết để giải ngân kịp thời cho nhà thầu thực hiện dự án, PVFCCo chú trọng công tác lập kế hoạch giải ngân chính xác, thường xuyên rà soát và cập nhật cùng với tiến độ giải ngân theo các công việc thực tế, đồng thời đánh giá, phân tích các yếu tố tác động đến chi phí dự án. Ngoài ra, để đảm bảo chắc chắn khi dự án đi vào hoạt động đạt hiệu quả kinh tế như mong đợi, PVFCCo cập nhật tính toán hiệu quả dự án theo các thông số biến động như giá nguyên liệu đầu vào, giá bán ra, các chi phí thay đổi, chênh lệch tỷ giá, chính sách thuế... kể cả cấu trúc tài chính của dự án cũng được rà soát, quyết định cho phù hợp trên cơ sở tổng thể về nguồn lực tài chính của PVFCCo.
- Năng lực quản lý giám sát của tổ chức, đặt biệt là kinh nghiệm quản lý dự án và cơ chế phối hợp nội bộ của chủ đầu tư sẽ mang lại hiệu quả trong quá trình quản lý giám sát đối với nhà thầu cũng như tư vấn giám sát.

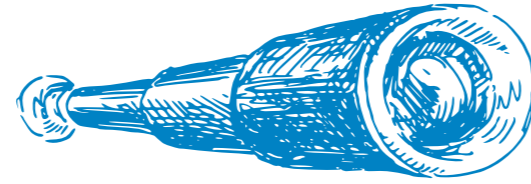
Nhận thức được điều này, PVFCCo tuyển chọn nhân sự giàu kinh nghiệm trong nội bộ vào các vị trí chức danh chủ chốt, thuê tư vấn có năng lực quản lý dự án. Ngoài ra, trên cơ sở thành lập Ban QLDA, các Tổ/Đơn vị giám của đơn vị chủ quản, của chủ đầu tư thường xuyên tổ chức các cuộc họp các cấp nhằm hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Chất lượng công trình và sản phẩm là hai yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả đầu tư của dự án. Do vậy, trong quá trình triển khai từ khâu khảo sát thiết kế đến thi công, PVFCCo luôn chú trọng giám sát, phê duyệt tuân thủ theo tiêu chuẩn trong nước và Nhà thầu để xuất. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ xuất xứ của máy móc/thiết bị theo quy định hợp đồng trước khi đưa vào lắp đặt, giám sát nghiêm ngặt biện pháp thi công đối với hạng mục máy móc chuyên dụng.



Rủi ro về tỷ giá

Trong những năm qua tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường, do vậy những biến động về tỷ giá có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả của dự án đầu tư có sử dụng ngoại tệ của PVFCCo. Với việc nhận thức được tầm quan trọng trong quản trị rủi ro về tỷ giá, PVFCCo đã thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình tài chính thế giới và trong nước... mà nhất là theo dõi sát sao những biến động của tỷ giá để xây dựng và triển khai các phương án nhập khẩu kinh doanh phù hợp và linh hoạt, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính, phân tích, đánh giá yếu tố chênh lệch tỷ giá đến hiệu quả của các dự án đang triển khai cũng được PVFCCo xem xét cẩn trọng.



Rủi ro về tài chính và mục tiêu tái cấu trúc hoạt động đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết

Công tác đầu tư góp vốn dài hạn vào các Công ty liên doanh liên kết của PVFCCo được đánh giá là chưa hiệu quả, thậm chí nguy cơ cao về mặt tài chính như các khoản đầu tư vào Công ty PVTEX, PVC Mekong. Theo đó, trong năm 2016, với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục không ổn định, kém hiệu quả của Công ty PVTEX, PVFCCo tiếp tục thực hiện trách nhiệm tài chính liên quan đến khoản đầu tư tại công ty này. Đồng thời, để hạn chế rủi ro cho các khoản đầu tư dài hạn vào các công ty liên kết, trước bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, trong các năm qua cũng như các năm tới, PVFCCo đã và đang triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ các đơn vị từng bước ổn định sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường công tác giám sát hoạt động quản trị các công ty liên kết thông qua người đại diện. Bên cạnh đó, PVFCCo tiếp tục kiên định với mục tiêu thoái vốn cho dù rất khó khăn trong bối cảnh hoạt động kém hiệu quả từ các công ty liên kết hiện nay.

Rủi ro về môi trường, luật định

Việt Nam phải mở cửa thị trường phân bón trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Urê. Những doanh nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh tại Việt Nam.

Nạn phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt hại cho những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nghiêm túc như PVFCCo.

Chính sách thuế của Việt Nam hiện nay đang còn trong giai đoạn kiện toàn nên liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón. Vì vậy, các rủi ro về áp dụng chính sách thuế, thay đổi về thuế suất đối với mặt hàng phân bón có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của PVFCCo, chính sách thuế áp dụng cho mặt hàng phân bón thuế suất từ 5% trở thành mặt hàng không áp dụng thuế suất GTGT làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm phân bón. Để tối thiểu hóa các ảnh hưởng từ sự thay đổi của chính sách thuế, định kỳ hàng năm PVFCCo tổ chức các đợt đào tạo, huấn luyện để cập nhật thay đổi về chính sách thuế và các văn bản Pháp luật liên quan.

Bên cạnh đó rủi ro về biến đổi khí hậu, hạn hán, ngập mặn, thay đổi cơ cấu cây trồng trong hiện tại và tương lai sẽ có tác động trực tiếp đến ngành nông nghiệp, từ đó ít nhiều tác động đến khả năng tiêu thụ sản phẩm phân bón.

Không những chú trọng để công tác quản trị rủi ro có trọng tâm chiến lược đi cùng với quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ tiên tiến, PVFCCo cũng không ngừng xây dựng và triển khai có hệ thống các giải pháp nhằm phát huy vai trò và cải tiến năng lực của chức năng Kiểm toán nội bộ - một chức năng quan trọng trong hoạt động quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp, tạo cơ sở vững chắc để chức năng này phục vụ tốt hơn nữa công tác tham vấn cho HĐQT và Ban kiểm soát trong việc điều hành, quản trị và giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Trong năm 2016, Ban kiểm toán nội bộ đã tiếp tục triển khai các hoạt động kiểm toán:

- Tổ chức thực hiện kiểm toán định kỳ có kết hợp các chuyên gia/chuyên viên nội bộ thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau kiểm tra tổng thể các hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh và công ty thành viên với chương trình kiểm toán được xây dựng dựa trên các nhóm rủi ro tại PVFCCo.
- Ngoài ra, Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) đã phối hợp với tổ chức tư vấn đào tạo triển khai xây dựng cải tiến hệ thống báo cáo quản trị tại PVFCCo theo các thông lệ tiên tiến, nâng cao năng lực và kỹ năng kiểm toán. Theo đó, bộ phận kiểm toán nội bộ PVFCCo tiếp tục triển khai kế hoạch đã được xây dựng bằng việc phối hợp với các Tổ chức tư vấn quốc tế triển khai phạm vi công việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện khung quản trị doanh nghiệp mà giai

đoạn trước mắt là rà soát và cập nhật danh mục rủi ro, tối ưu hóa quy trình tác nghiệp và nâng cao hiệu quả các hoạt động giám sát.

- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ thường niên, bộ phận KTNB PVFCCo không ngừng bổ sung, hoàn thiện danh mục các điểm kiểm soát trọng yếu và đánh giá hiệu quả kiểm soát nhằm duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành một cách hữu hiệu và hiệu quả. Ngoài ra, các kết quả KTNB được đưa vào chương trình nghị sự các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tăng cường công tác quản trị tại PVFCCo.
- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc hạn chế, ngăn ngừa các rủi ro thông qua việc báo cáo, thẩm tra, thẩm định các báo cáo do Ban điều hành, Người đại diện các công ty đệ trình thuộc thẩm quyền xử lý và quyết định của HĐQT.



Tại PVFCCo không chỉ chú trọng đến công tác quản trị rủi ro có mục tiêu mà còn tập trung các nguồn lực khác để không ngừng triển khai đồng bộ các các giải pháp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp nói chung:

Triển khai tích hợp Quản trị rủi ro vào các quy trình quản trị, đặc biệt chú trọng đến công tác dự báo và lập kế hoạch kinh doanh; hệ thống quản trị nguồn lực tổng thể của doanh nghiệp không ngừng được cải tiến và nâng cao, trên cơ sở đã triển khai thành công hệ thống quản lý tổng thể nguồn lực doanh nghiệp - ERP giai đoạn 1, năm 2016 PVFCCo đã chính thức vận hành hệ thống ERP giai đoạn 2 với Phân hệ lập kế hoạch và dự báo - HPM (Hyperion Planning Management), Phân hệ quản lý sản xuất - OPM (Oracle Processing Manufacturing) và tiếp theo là giai đoạn 3 với Phân hệ báo cáo thông minh BI (Business Intelligence), tiến đến tối đa hóa kiểm soát tự động và kiểm soát trực tiếp trên hệ thống, góp phần nâng cao năng lực quản trị tại PVFCCo.

Hoàn thành và tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa trong việc vận hành Dự án cải cách chính sách tiền lương tạo bước đột phá trong phân phối thu nhập để tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc mà cụ thể là: Sửa đổi hệ thống thang bảng lương; xây dựng khung năng lực các vị trí chức danh và hệ thống đánh giá KPIs giúp Ban lãnh đạo đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh bộ phận và mục tiêu tổng thể của PVFCCo.

Với quan điểm “Phát triển bền vững, hiệu quả và nhân văn” cùng với việc không ngừng đẩy mạnh công tác quản trị theo các thông lệ tiên tiến, Ban lãnh đạo PVFCCo quyết tâm xây dựng, hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp - ERM (Enterprise Risk Management), hướng đến tính chiến lược để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục duy trì vị thế, thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực phân bón và hóa chất của PVFCCo trong cộng đồng các nhà đầu tư.

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của Tổng công ty được thực hiện với tiêu chí “Minh bạch - Nhanh chóng - Hiệu quả nhất”, với nguyên tắc thực hiện quản trị tài chính dựa trên lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2016, Bộ phận IR (Tổ IR) của Tổng công ty đã triển khai các nhóm hoạt động chính như sau:

Hoạt động tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư

Ngoài việc tiếp xúc cổ đông thường niên 2016, Ban lãnh đạo và Tổ IR luôn chủ động và tích cực kết nối với cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước nhằm nỗ lực nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin hai chiều (công bố thông tin ra thị trường và tiếp nhận các thông tin phản hồi từ thị trường). Trong năm 2016, Ban lãnh đạo PVFCCo và Tổ IR đã tổ chức khoảng 60 cuộc gặp mặt với nhà đầu tư riêng lẻ và nhóm các nhà đầu tư theo yêu cầu; Tham dự 03 sự kiện và diễn đàn tiếp xúc nhà đầu tư, cổ đông chủ chốt và tiềm năng tại Việt Nam và quốc tế (Mỹ, Anh) nhằm giới thiệu triển vọng và cơ hội đầu tư vào cổ phiếu Đạm Phú Mỹ; Tổ chức 02 chương trình tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ và dự án đầu tư mới cho các nhóm cổ đông, nhà đầu tư.

Theo dõi, cập nhật diễn biến giao dịch cổ phiếu và nhận định từ thị trường

Nhằm kịp thời thông tin về diễn biến giao dịch cổ phiếu Đạm Phú Mỹ và các nhận định từ thị trường về ngành phân bón, hóa chất nói chung và Tổng công ty nói riêng, Tổ IR thực hiện tổng hợp diễn biến giá và giao dịch cổ phiếu hàng ngày tới Ban lãnh đạo và các báo cáo phân tích, nhận định từ thị trường về cổ phiếu Đạm Phú Mỹ để kịp thời phản hồi thông tin cũng như có những thông tin phù hợp cho việc hoạch định chính sách, quản trị công ty. Tổ IR cũng thường xuyên tăng cường trao đổi, tiếp xúc với các tổ chức môi giới, trung gian nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan về Tổng công ty trên thị trường và chuyển tải những thông tin phản hồi nhanh chóng, kịp thời.

Thực hiện các ấn phẩm truyền thông chuyên biệt dành cho nhà đầu tư, hợp tác với các ấn phẩm truyền thông tài chính

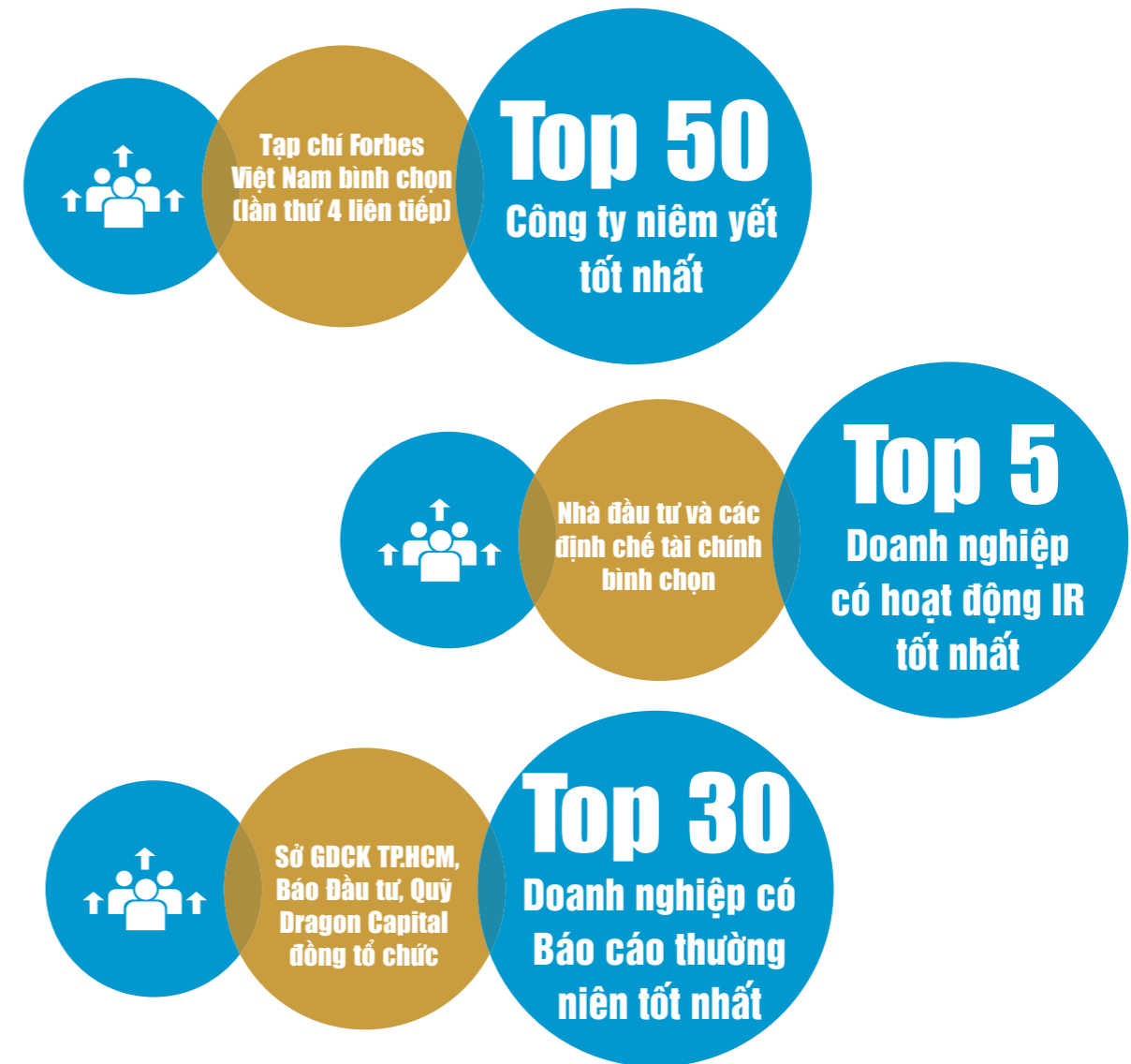
Nhằm tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hình thức chuyển tải thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư trong năm 2016 Tổ IR đã phối hợp với Ban chức năng và đơn vị tư vấn tiếp tục cải tiến hình thức thực hiện Bản tin Nhà đầu tư định kỳ hàng quý. Theo đó, Bản tin Nhà đầu tư được thực hiện theo phiên bản mới với tiêu chí ưu tiên cung cấp kịp thời các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật của Tổng công ty và diễn biến thị trường phân bón hóa chất trong nước và quốc tế trong kỳ hoạt động (hàng quý) ra thị trường để thị trường có thông tin khách quan và chính xác nhất. Bản tin được gửi qua email tới các nhóm cổ đông tổ chức và phiên bản online được đăng tải công khai trên website của Tổng công ty, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư. Tổ IR cùng các Ban chức năng cũng thường xuyên phối hợp, cộng tác với các báo và tạp chí chuyên ngành đầu tư tài chính để đăng tải kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về hoạt động của PVFCCo. Đồng thời, PVFCCo cũng tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tham dự các sự kiện, chương trình dành cho các công ty niêm yết lớn tại Việt Nam và quốc tế

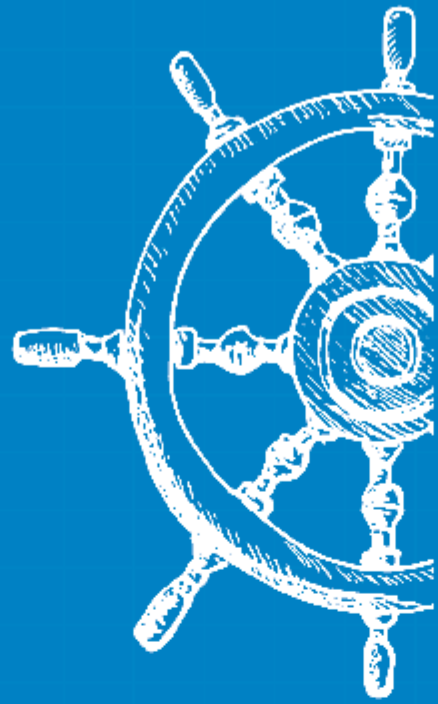
Ban lãnh đạo và Tổ IR đã cử nhân sự tham dự các sự kiện lớn dành cho các công ty niêm yết trong và ngoài nước như sự kiện Vietnam Access Day 2016, diễn đàn đầu tư vào thị trường cận biên (New York, Mỹ), diễn đàn đầu tư vào thị trường Châu Á (London, Anh). Tại các sự kiện này, Ban lãnh đạo và Tổ IR đã dành nhiều thời gian để thuyết trình tới các nhà đầu tư riêng lẻ và nhóm nhà đầu tư cơ hội đầu tư vào cổ phiếu Đạm Phú Mỹ, các dự án tương lai và các kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty.



Với những nỗ lực trong công tác IR, trong năm 2016 mã cổ phiếu DPM tiếp tục được cộng đồng nhà đầu tư tin tưởng, đạt tính thanh khoản cao trên thị trường, Tổng công ty tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng cao quý như:



(Đây là năm thứ 8 Tổng công ty được xếp hạng sau 9 năm niêm yết trên thị trường chứng khoán).



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo tổng quan về phát triển bền vững	77
Báo cáo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường	82
Báo cáo về hoạt động trách nhiệm xã hội 2016	88



BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“ Phát triển bền vững là một hình thái phát triển trong đó nguồn lực được con người khai thác và sử dụng nhằm phục vụ nhu cầu của nhân loại song song với việc bảo vệ môi trường, nhờ đó những nhu cầu này không chỉ được đáp ứng ở hiện tại mà còn trong tương lai

(Theo định nghĩa của Ủy ban Brundtland của Liên Hợp Quốc ngày 20 tháng 3 năm 1987)

Tổng quan về phát triển bền vững và các mục tiêu, nguyên tắc phát triển bền vững của PVFCCo

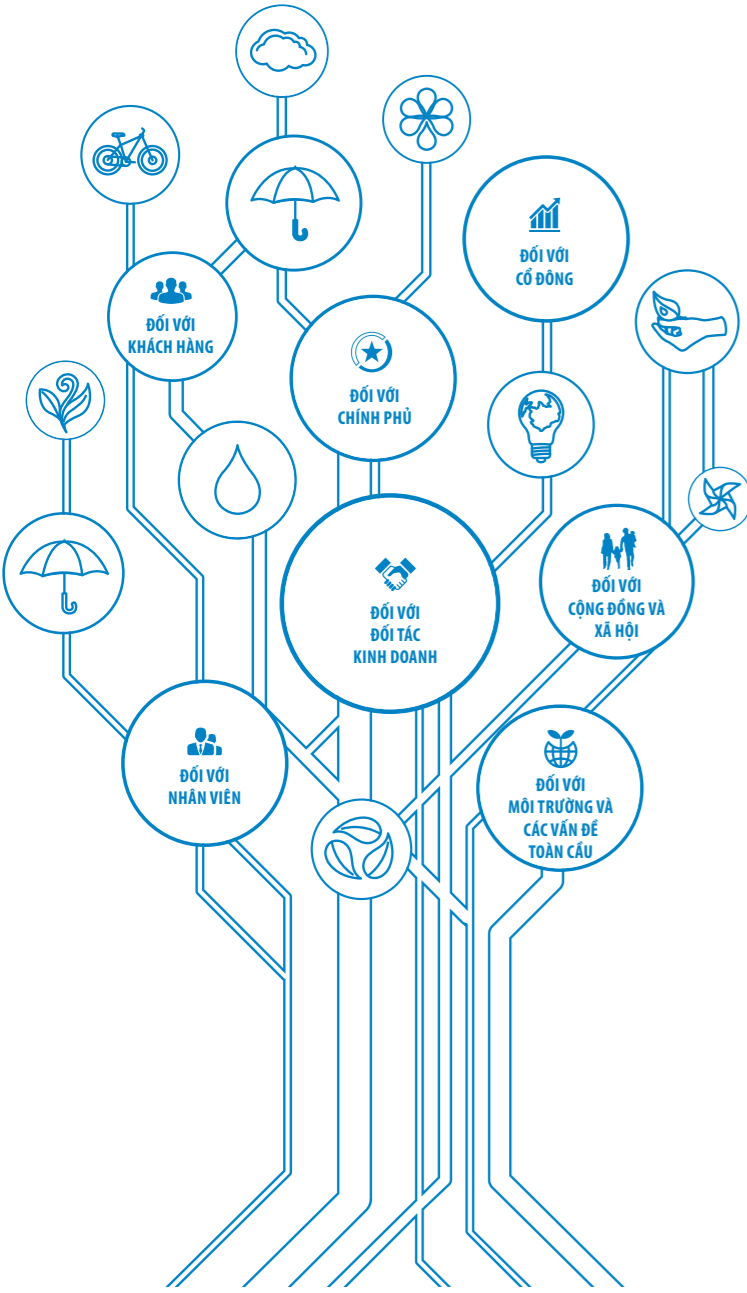
Phát triển bền vững hướng đến sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển: Phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Trong hai thập kỷ qua, trên bình diện quốc tế, vấn đề phát triển bền vững ngày càng được đặc biệt quan tâm, trở thành yêu cầu phát triển của toàn cầu. Phát triển bền vững là xu thế chung mà toàn nhân loại đang nỗ lực hướng tới. Đó cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng, là chủ trương đường lối, chính sách, quan điểm mà Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết tâm thực hiện.

hiệu quả về kinh tế; (2) Phát triển hài hòa các mặt xã hội; nâng cao mức sống, nhận thức của dân cư, trong đó đặc biệt chú trọng đến khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; và (3) Cải thiện môi trường sống, bảo đảm phát triển lâu dài vững chắc cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Xuất phát từ mục tiêu trên, Tổng công ty đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai các hành động để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo) là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chiến lược phát triển của mình, PVFCCo đặt mục tiêu phát triển bền vững là quan điểm, nguyên tắc và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Trong chặng đường phát triển 14 năm qua, triết lý kinh doanh “Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội” đã được các thế hệ CBCNV PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp. Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu: (1) Phát triển có





**NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ
TỔNG CÔNG TY ĐÃ TRIỂN KHAI**

Đối với nhân viên

Xây dựng văn hóa PVFCCo “Chuyên nghiệp - Hiệu quả; Năng động - Sáng tạo; Khát vọng - Vươn xa; và Trách nhiệm - Sẻ chia” thông qua việc tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng chính sách nhân viên phù hợp, đồng thời cũng là nơi mà nhân viên được xã hội tôn trọng thông qua đào tạo và đổi mới. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Đầu tư hệ thống nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc được thiết kế hợp lý, thông thoáng, đảm bảo đủ ánh sáng và không khí, giúp hạn chế tối đa năng lượng dùng cho chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ mà vẫn đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho người lao động.
- Tổng công ty đã hoàn thiện và triển khai áp dụng dự án KPI và cải tiến chính sách tiền lương, xây dựng bộ từ điển năng lực, khung năng lực tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng. Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn cập nhật, cải tiến hệ thống chính sách nhân viên nhằm đáp ứng một cách tốt nhất điều kiện làm việc, chế độ chính sách, và cơ hội thăng tiến cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ động triển khai công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho công ty mẹ, đạt được kết quả trong năm 2016 như sau: Thực hiện được 230 khóa đào tạo cho 8.454 lượt CBCNV với kinh phí 13,26 tỷ đồng. Công tác đào tạo năm 2016 của PVFCCo đã đạt kế hoạch đề ra, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Tổng công ty, cũng như đáp ứng nhu cầu và chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của PVFCCo.
- Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp: Tổng công ty đã ban hành Sổ tay Văn hóa PVFCCo, với các hệ giá trị PVFCCo cùng các chuẩn mực ứng xử và các quy định cụ thể về chuẩn mực ứng xử áp dụng với toàn thể CBCNV trong Tổng công ty. Nội dung của Sổ tay văn hóa PVFCCo được phổ biến tới toàn thể CBCNV và được đăng tải trên website của Tổng công ty.

Đối với khách hàng

Cung cấp sản phẩm đảm bảo chất lượng, giải pháp sử dụng hiệu quả, và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

- Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và các sản phẩm phân bón, hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký.
- Nhằm giúp nhà nông sử dụng ít phân bón hơn nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng, PVFCCo đã cùng với chính quyền địa phương và các nhà khoa học thường xuyên tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tổ chức các vườn thực nghiệm, thửa ruộng mẫu. Trong năm 2016, trước diễn biến thời tiết bất lợi đối với ngành nông nghiệp Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên đã đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ nông dân cùng chuyên gia trong và ngoài nước tìm giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện các mô hình chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa trong điều kiện ngập mặn, tặng máy đo độ mặn cho các tỉnh ĐBSCL, tọa đàm về canh tác bền vững...
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống kho cảng, logistic trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý.



Đối với cổ đông

Tổng công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được trong năm 2016 như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo CBCNV trong toàn Tổng công ty thực hiện và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 1.393 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm.
- Nhằm quản lý, phân bổ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, Tổng công ty triển khai áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ, chương trình quản lý tiên tiến trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp, như quản lý hệ thống văn bản điện tử, xây dựng và áp dụng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP, STOP, 5S, APC, System 1, RBI, KPI...
- Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong năm 2016, có 117 sáng kiến cải tiến được công nhận ở cấp cơ sở. Các sáng kiến cải tiến năm 2016 đã làm lợi cho Tổng công ty số tiền có thể lượng hóa là 28 tỷ đồng và các giá trị làm lợi khác không lượng hóa được.
- Hoạt động khoa học công nghệ được Tổng công ty tập trung triển khai với kết quả thực hiện trong năm 2016 là 12 đề tài và 06 hoạt động hỗ trợ phát triển KHCN với kinh phí thực hiện hơn 3,8 tỷ đồng, qua đó góp phần tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến chất lượng sản phẩm, tạo tiền đề cho các dự án đầu tư phát triển và đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty.
- Triển khai chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham ô tham nhũng. Trong năm 2016, Tổng công ty đã tiết kiệm được 73,14 tỷ đồng (đạt 130% kế hoạch).

Trong năm 2016, bên cạnh các cuộc họp tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật, bộ phận IR của Tổng công ty đã thực hiện khoảng 60 cuộc gặp và tiếp xúc các cổ đông, nhà đầu tư. Hoạt động IR của Tổng công ty được Vietstock khảo sát và tôn vinh trong Top 5 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2016.

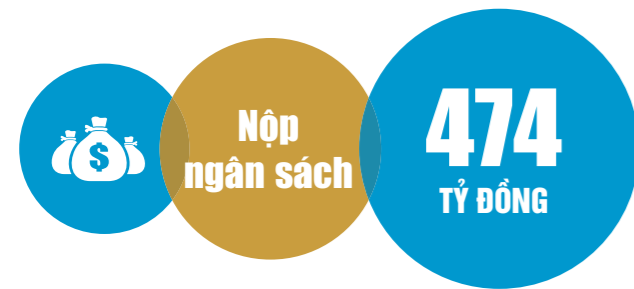


BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với Chính phủ

Tổng công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh lành mạnh và tuân thủ Pháp luật. Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

Tổng giá trị nộp ngân sách Nhà nước năm 2016 là 474 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch năm.



Đối với đối tác kinh doanh

Trong quan hệ với các đối tác kinh doanh, Tổng công ty luôn giữ nguyên tắc: Cạnh tranh lành mạnh, hợp tác cùng có lợi và đảm bảo hài hòa lợi ích cho khách hàng.

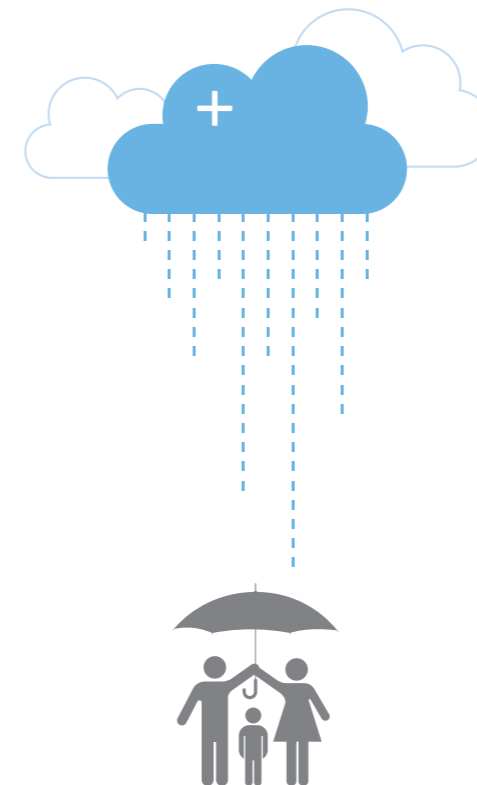
Song song với việc đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả và tiết kiệm của Nhà máy đạm Phú Mỹ, PVFCCo đã cung cấp đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề hỗ trợ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành các Nhà máy đạm Cà Mau, Đạm Ninh Bình, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Sơ Xối Đình Vũ - những dự án quan trọng của đất nước.



Đối với cộng đồng và xã hội

Tổng công ty luôn cam kết thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Bên cạnh việc phát triển hiệu quả, bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với CBCNV và đối với xã hội. Năm 2016, Tổng công ty thực hiện giải ngân hoạt động an sinh xã hội với tổng kinh phí trên 80 tỷ đồng.



Đối với môi trường và các vấn đề toàn cầu

Tổng công ty luôn cam kết bảo vệ môi trường đồng thời tích cực hưởng ứng và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu (giảm phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu, nước biển dâng...).

Tổng công ty tin tưởng rằng, phát triển bền vững sẽ đạt hiệu quả tốt nhất khi nó được xem là phương châm hành động của doanh nghiệp, đồng thời phải gắn liền với kế hoạch và quyết định kinh doanh của doanh nghiệp. Với quan điểm và phương châm hành động này, Tổng công ty tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn thách thức trong chặng đường xây dựng và phát triển doanh nghiệp trường tồn, gìn giữ môi trường và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Cụ thể, những nội dung PVFCCo đã, đang triển khai và kết quả đạt được tới nay:

- Từ khi đưa vào vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ đến nay, PVFCCo luôn duy trì áp dụng các chương trình quản lý an toàn công nghệ, chương trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo các nước tiên tiến trên thế giới nhằm giữ ổn định vận hành thiết bị công nghệ, giảm thiểu tiêu hao năng lượng, giảm phát thải khí CO₂ thải ra bên ngoài.
- Đối với các Dự án mới, PVFCCo chỉ sử dụng công nghệ tiên tiến bậc nhất trong việc sản xuất các sản phẩm, nhằm sử dụng hiệu quả nhất các nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là khí tự nhiên, đồng thời hạn chế tối đa lượng khí CO₂ phát thải.
- Xây dựng, ban hành và tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định trong hoạt động SXKD. Áp dụng và duy trì có hiệu quả Hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn sức khỏe - Môi trường - Năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007, ISO 1400:2015 và ISO 50001: 011.



BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với phương châm duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, kể từ khi thành lập đến nay, PVFCCo luôn tự hào là doanh nghiệp đi đầu trong công tác đảm bảo an toàn - sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Là đơn vị chuyên về sản xuất, kinh doanh phân bón và các loại hóa chất tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, công tác đảm bảo an ninh - an toàn - sức khỏe - môi trường luôn là nhiệm vụ quan trọng, được ưu tiên hàng đầu của PVFCCo nhằm đảm bảo an toàn vận hành, hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Tổ chức bộ máy quản lý công tác an toàn - sức khỏe - môi trường

Với yêu cầu và tính chất quan trọng của công tác đảm bảo AT - SK - MT, bộ máy quản lý công tác AT - SK - MT đã được thiết lập, thường xuyên kiện toàn và tổ chức hoạt động đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ từ Tổng công ty đến Nhà máy đạm Phú Mỹ và các công ty thành viên, từ các cấp lãnh đạo cao nhất đến chuyên viên chuyên trách/bán chuyên trách.

Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng - an toàn, sức khỏe - môi trường và năng lượng

Năm 2016, PVFCCo duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn Sức khỏe - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2015 cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và Nhà máy đạm Phú Mỹ.

Kết quả đánh giá duy trì Hệ thống của Tổ chức DNV đã đánh giá cao sự cam kết của Ban lãnh đạo Tổng công ty trong việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý qua việc thiết lập và xem xét kết quả thực hiện mục tiêu ở tất cả các cấp. Đây cũng là thông điệp của PVFCCo về mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sự quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, trách nhiệm đối với cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường cũng như việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh....

Năm 2016, tất cả các công ty thành viên tiếp tục duy trì hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 với mục tiêu hướng vào khách hàng nhằm đảm bảo thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của PVFCCo.

Xây dựng đội ngũ An toàn - Vệ sinh viên trong toàn Tổng công ty

Bên cạnh việc thiết lập bộ máy quản lý AT - SK - MT, Tổng công ty còn xây dựng mạng lưới An toàn - Vệ sinh viên tại văn phòng Tổng công ty, Nhà máy đạm Phú Mỹ và tất cả các đơn vị thành viên. Mạng lưới An toàn - Vệ sinh viên sẽ hỗ trợ đắc lực trong công tác đảm bảo AT - SK - MT ngay từ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ của Tổng công ty.

Tổng công ty đã xây dựng Quy chế hoạt động của mạng lưới An toàn - Vệ sinh viên nhằm động viên, khuyến khích khen thưởng và tạo điều kiện duy trì hiệu quả hoạt động của mạng lưới này.



Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp

PVFCCo nhận thức được rằng an toàn là vấn đề sống còn của Tổng công ty nên trong suốt 14 năm hoạt động, PVFCCo luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc và đảm bảo an toàn của CBCNV tại tất cả các địa điểm hoạt động, từ trụ sở chính đến các nhà máy sản xuất, các công ty thành viên và các chi nhánh. Năm 2016, PVFCCo đã thực hiện nhiều hoạt động nổi bật trong công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy như:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng cứu tình huống khẩn cấp và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo và cập nhật ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ứng cứu tình huống khẩn cấp Tổng công ty và Quy trình Ứng cứu tình huống khẩn cấp (UCTHKC) toàn Tổng công ty.
- Trong năm 2016, Nhà máy đạm Phú Mỹ đã vinh dự được Haldor Topsoe trao Chứng chỉ vận hành xuất sắc cho Xưởng sản xuất NH₃ của Nhà máy vì đã hoạt động an toàn, ổn định, liên tục trong 279 ngày đêm không ngừng nghỉ, từ ngày 21/09/2015 đến 27/06/2016, phá vỡ mốc thành tích 188 ngày đạt được trước đó vào ngày 28/03/2013.
- Tổ chức thành công sơ kết hoạt động phối hợp và Hội thao Phòng cháy chữa cháy Cụm Khí - Điện - Đạm năm 2016.
- Kiện toàn Đội PCCC, cứu nạn và cứu hộ cơ sở Cơ quan văn phòng Tổng Công ty.
- Tổ chức diễn tập UCTHKC cấp 2 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn đặc biệt tại công trường Dự án NH₃ - NPK của Tổng công ty.
- Thực hiện các yêu cầu Pháp luật về an toàn - PCCC cho Dự án NH₃ - NPK như thẩm duyệt thiết kế về PCCC,

ban hành các quy trình an toàn - PCCC tại công trường, dự án.

- Tổ chức các khóa huấn luyện Nghiệp vụ PCCC, cứu hộ và cứu nạn cho Đội PCCC cơ sở, tổ chức khóa huấn luyện định kỳ dành cho Mạng lưới An toàn vệ sinh viên.
- Cấp phát đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho 100% CBCNV của Tổng công ty làm việc tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, các kho, cảng và công trường xây dựng. Thường xuyên kiểm kê và đánh giá các trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn của đơn vị nhằm đáp ứng sự đầy đủ và tính khả dụng trong an toàn lao động.
- Chương trình STOP vẫn duy trì tốt tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, một số kho của công ty thành viên nhằm phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn, ngăn ngừa các tai nạn sự cố có thể xảy ra.
- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, Tổng công ty đã chú trọng xây dựng các Kế hoạch Ứng phó sự cố hóa chất, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất và tăng cường đào tạo, tập huấn để bổ sung kiến thức về an toàn hóa chất cho các CBCNV nhằm đáp ứng với những yêu cầu nghiêm ngặt của Pháp luật và yêu cầu công việc.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia ATVSLD - PCCC lần thứ 18 và ngày toàn dân PCCC 4/10.
- Mua bảo hiểm rủi ro cháy nổ cho tất cả các công trình của Tổng công ty.
- Năm 2016, PVFCCo không để xảy ra tai nạn lao động chết người hay sự cố cháy nổ nào. Việc thống kê, báo cáo và điều tra tai nạn sự cố được PVFCCo thực hiện đầy đủ theo yêu cầu luật định.



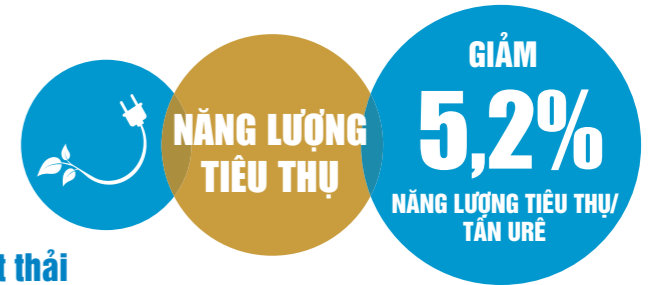
Hoạt động chăm sóc sức khỏe người lao động và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp

Đối với PVFCCo, hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh bền vững luôn gắn liền với hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Bởi vì, PVFCCo thấu hiểu người lao động chính là nhân tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của chúng tôi. Nhằm đảm bảo sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng tinh thần của OHSAS 18001:2007, năm 2016 PVFCCo tiếp tục duy trì thực hiện các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu tại tất cả các đơn vị của Tổng công ty.
- Tích hợp khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV bằng thẻ khám chữa bệnh PVI Care tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV của Tổng công ty theo đúng cam kết của thỏa ước lao động theo chế độ: Nam 01 lần/năm và Nữ 02 lần/năm.
- Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Thực hiện công tác giám định y khoa và bảo hiểm xã hội cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp.

- Mở rộng chương trình tiêm ngừa Viêm gan siêu vi B, tiêm ngừa bệnh Cúm, bệnh Thủy đậu, Quai bị, Sởi, Rubella cho CBCNV của Tổng công ty.
- Thực hiện giám sát môi trường lao động và công tác bảo hộ lao động hiệu quả, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp.
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm sử dụng bắt buộc phải có xuất xứ rõ ràng và được cung cấp từ những đơn vị có uy tín.
- Tổ chức tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2016.

Ngoài ra, nhằm giúp cho CBCNV có được sự đảm bảo về tài chính trong trường hợp phải khám chữa bệnh và nằm viện, PVFCCo đã áp dụng chính sách mua bảo hiểm PVI Care cho CBCNV và người thân để phòng rủi ro cho người lao động yên tâm công tác.



Công tác bảo vệ môi trường và kiểm soát chất thải

PVFCCo luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Pháp luật và trên hết là thực hiện cam kết và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh. Năm 2016, PVFCCo đã thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như:

- Duy trì áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
- Cập nhật và đánh giá tuân thủ Pháp luật về môi trường đối với các Nghị định, Thông tư mới ban hành trong năm 2016.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo môi trường, quản lý chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại.
- Lập kế hoạch tăng trưởng xanh ngành Công thương giai đoạn 2015 - 2020.
- Tổng hợp và khai báo công tác môi trường năm 2016 trên cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công thương.

- Thực hiện các thủ tục về môi trường cho Dự án NH₃ + NPK như phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, thông báo kế hoạch quản lý môi trường cho cơ quan ban ngành địa phương và thực hiện giám sát môi trường, quản lý chất thải theo đúng yêu cầu Pháp luật.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn và đặc biệt Tổ chức Ngày hội xanh PVFCCo tại Tổng công ty nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường đến từng cán bộ công nhân viên.
- Lập báo cáo công tác môi trường cho các đoàn kiểm tra công tác môi trường của Cục An toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công thương năm 2016 và Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Một số kết quả hoạt động môi trường năm 2016 cho hoạt động sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ được ghi nhận như sau:

Quản lý nguồn nguyên liệu năm 2016

Tổng lượng khí thiên nhiên sử dụng để sản xuất: 523.256,9 triệu Nm³.

Tiêu thụ năng lượng năm 2016

Năng lượng điện tiêu thụ cho sản xuất: 138.251.000 Kwh

Tổng lượng dầu: 74.598,3 (L)

Tổng lượng xăng: 2.924 (L)

Giảm 5,24% năng lượng (nhiên liệu) tiêu thụ/tấn urê so với định mức tiêu thụ năng lượng (nhiên liệu) của Nhà máy đạm Phú Mỹ trong năm 2016.

Tiêu thụ nước năm 2016

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2016 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ là: 19.901.665 m³

Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục cho sinh hoạt và sản xuất, nước sông dùng để làm mát thiết bị.





BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thống kê đánh giá, tình hình quản lý chất thải:

STT	LOẠI CHẤT THẢI	ĐVT	LƯỢNG PHÁT THẢI	LƯỢNG XỬ LÝ	MỨC ĐỘ XỬ LÝ (TỐT/BÌNH THƯỜNG/CHƯA TỐT)
1	Nước thải sản xuất	m ³ /năm	145.182	145.182	Tốt
2	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm	12.067	12.067	Tốt
3	Nước làm mát	m ³ /năm	19.242.407	19.242.407	Tốt
4	Khí thải	Nm ³ /h	5.504.240	5.504.240	Tốt
5	Chất thải rắn sinh hoạt	Kg/năm	117.000	117.000	Tốt
6	Chất thải rắn công nghiệp	Kg/năm	257.230	257.230	Tốt
7	Chất thải nguy hại	Kg/năm	110.307	110.307	Tốt

Tiết kiệm chi phí trong công tác bảo vệ môi trường:

STT	Nội dung thực hiện tiết kiệm từ việc quản lý chất thải	Chi phí tiết kiệm ước tính
1	Hợp lý hóa chương trình giám sát môi trường tại Nhà máy đạm Phú Mỹ và các dự án trong khuôn viên Nhà máy	13,6 tỷ đồng
2	Hoàn thành sân phơi bùn tại Nhà máy đạm Phú Mỹ nhằm giảm chi phí xử lý bùn thải	200 triệu đồng

Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Không có vi phạm Pháp luật về môi trường trong các đợt thanh kiểm tra.
- Kiện toàn được các thủ tục pháp lý về môi trường tại các kho cảng và công trình phù hợp với các quy định Pháp luật mới.
- Ngày càng có nhiều giải pháp tiết kiệm và hợp lý hóa trong công tác môi trường.



Xây dựng văn hóa an toàn, sức khỏe, môi trường

Cùng với việc sử dụng công nghệ, thiết bị sản xuất hiện đại có chỉ số phát thải thấp và áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, chương trình STOP và chương trình 5S; PVFCCo còn quan tâm đến việc tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV thông qua việc tổ chức các hoạt động thiết thực như:

- Duy trì việc tuyên truyền định kỳ trong tuần lễ an toàn vệ sinh lao động, ngày môi trường thế giới, giờ trái đất, ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy... giúp nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về tuân thủ yêu cầu Pháp luật về an toàn - phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và sức khỏe người lao động.

- Tổ chức cuộc thi An toàn - Vệ sinh viên giỏi cấp Tổng công ty và tham gia cuộc thi An toàn - Vệ sinh viên giỏi của Công đoàn ngành dầu khí Việt Nam nhằm nâng cao kiến thức về an toàn - sức khỏe - môi trường.
- Phối hợp với đoàn thanh niên trong việc tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng bằng việc đặt các khẩu hiệu "Tắt khi không sử dụng" tại các nơi sử dụng điện trong khu vực văn phòng làm việc.
- Áp dụng quy chế khen thưởng An toàn - Môi trường hàng quý nhằm khích lệ CBCNV tham gia tích cực vào công tác an toàn và bảo vệ môi trường.

Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước và tiết kiệm năng lượng

PVFCCo thường xuyên theo dõi lượng nước sử dụng theo từng nguồn (nước mặt, nước máy, nước tuần hoàn) nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

Áp dụng công nghệ tiên tiến - đưa yêu cầu các thiết bị tiết kiệm năng lượng làm tiêu chí lựa chọn nhà thầu vào các dự án mới của Tổng công ty.

Năm 2016, PVFCCo tiếp tục duy trì công tác tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh.

Nâng cao ý thức tự giác của tất cả CBCNV Tổng công ty trong việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả thông qua các hình thức tuyên truyền.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội tiết kiệm năng lượng trong các dây chuyền sản xuất hiện hữu của các nhà máy.

Nhiệm vụ chính công tác AT - SK - MT năm 2017

- Đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của PVFCCo.
- Đảm bảo an toàn vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ để hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Thực hiện thành công đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy đạm Phú Mỹ và đấu nối các phần mở rộng phân xưởng NH₃ và Nhà máy sản xuất NPK vào nhà máy hiện tại.
- Không để xảy ra tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của Tổng công ty, đặc biệt là Dự án NH₃ + NPK.
- Không để xảy ra sự cố môi trường và đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu Pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại tất cả các công trình của Tổng công ty.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và xử lý khiếu nại khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường quản lý năng lượng và tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có tối thiểu một sản phẩm mới trong năm 2017.

Những thành tích đã đạt được trong năm 2016 và những mục tiêu đặt ra cho năm 2017 đã khẳng định những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty trong công tác đảm bảo AT - SK - MT, củng cố thương hiệu và hình ảnh của PVFCCo vì một tương lai an toàn và phát triển bền vững.



BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2016

PVFCO vẫn không quên phương châm “Trách nhiệm - Sẻ chia”, tận tâm thực hiện nhiều hoạt động thiết thực cho công tác an sinh xã hội với nguồn ngân sách trên 80 tỷ đồng, từ đó góp phần củng cố hình ảnh thương hiệu trong lòng bà con nông dân, và luôn nhận được sự đón nhận tích cực từ bà con nông dân.



Thị trường phân bón trong nước năm 2016 cạnh tranh rất khốc liệt với các loại phân bón nhập khẩu giá rẻ, phân bón giả hoành hành nên giá bán của hầu hết các loại phân bón, hóa chất đều giảm sâu; Hơn nữa, diễn biến thiên tai nặng nề ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ phân bón, khiến cho hoạt động kinh doanh của PVFCO gặp không ít khó khăn thách thức. Tuy nhiên, PVFCO vẫn không quên phương châm “Trách nhiệm - Sẻ chia”, tận tâm thực hiện nhiều hoạt động thiết thực cho công tác an sinh xã hội với nguồn ngân sách trên 80 tỷ đồng, từ đó góp phần củng cố hình ảnh thương hiệu trong lòng bà con nông dân, và luôn nhận được sự đón nhận tích cực từ bà con nông dân.

Trong năm 2016, thông qua các tổ chức Hội Chữ thập đỏ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức tại địa phương, PVFCO đã triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội đến tận các nơi vùng sâu vùng xa có điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tập trung vào các lĩnh vực và chương trình sau:

Lĩnh vực Giáo dục - Văn hóa

Trong năm 2016, PVFCO đã tập trung triển khai nhiều công trình trường học từ mẫu giáo cho đến trung học cơ sở, đây là chương trình luôn được PVFCO quan tâm nhất và tạo điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nông thôn còn nhiều khó khăn, giúp các em học sinh có trường lớp khang trang hơn, tạo động lực thấp sáng ước mơ của các em. Cụ thể, PVFCO đã tiến hành khởi công được 17 công trình với tổng số tiền là 54,9 tỷ đồng, có thể kể đến là Trường THCS xã Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh (05 tỷ đồng), Trường TH Ngô Gia Tự, Tam Thanh, Tam Kỳ (5,5 tỷ đồng), Trường mầm non Nhân Thịnh, Lý Nhân (4,5 tỷ đồng).

Bên cạnh việc xây dựng các công trình trường học, PVFCO còn thường xuyên tặng vở cho các em có hoàn cảnh khó khăn với số lượng vở trong năm được chuyển đến cho các em là 30.000 cuốn.

Bên cạnh đó, PVFCO vẫn tiếp tục triển khai trao tặng gần 100 suất học bổng cho học sinh, sinh viên vượt khó học giỏi các trường với tổng giá trị gần 500 triệu đồng.

Lĩnh vực Y tế

PVFCO tiếp tục tài trợ xây dựng các trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh - đặc biệt là tại các vùng sâu vùng xa, nơi điều kiện khám chữa bệnh còn thiếu thốn - cụ thể là tại 02 xã với số tiền là 5,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PVFCO còn phối hợp với Bệnh viện Công an Cần Thơ tiến hành khám chữa bệnh cho bà con nông dân tại Cần Thơ với giá trị thực hiện 01 tỷ đồng.

Xây dựng nhà tình nghĩa - nhà đại đoàn kết

Nhằm giúp đỡ cho các hộ nghèo và gia đình chính sách có nơi an cư lạc nghiệp, PVFCO tài trợ xây 134 căn nhà



tình nghĩa/nhà đại đoàn kết cho các gia đình nghèo, hộ gia đình khó khăn trên cả nước với tổng ngân sách thực hiện là 6,8 tỷ đồng.

Chương trình đền ơn đáp nghĩa

Tiếp tục truyền thống đền ơn đáp nghĩa, nhằm tri ân công lao to lớn của các Anh hùng liệt sĩ, PVFCO đã trao tặng số tiết kiệm cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng với tổng giá trị 100 triệu đồng, cũng như hỗ trợ xác định danh tính liệt sĩ với giá trị 01 tỷ đồng.

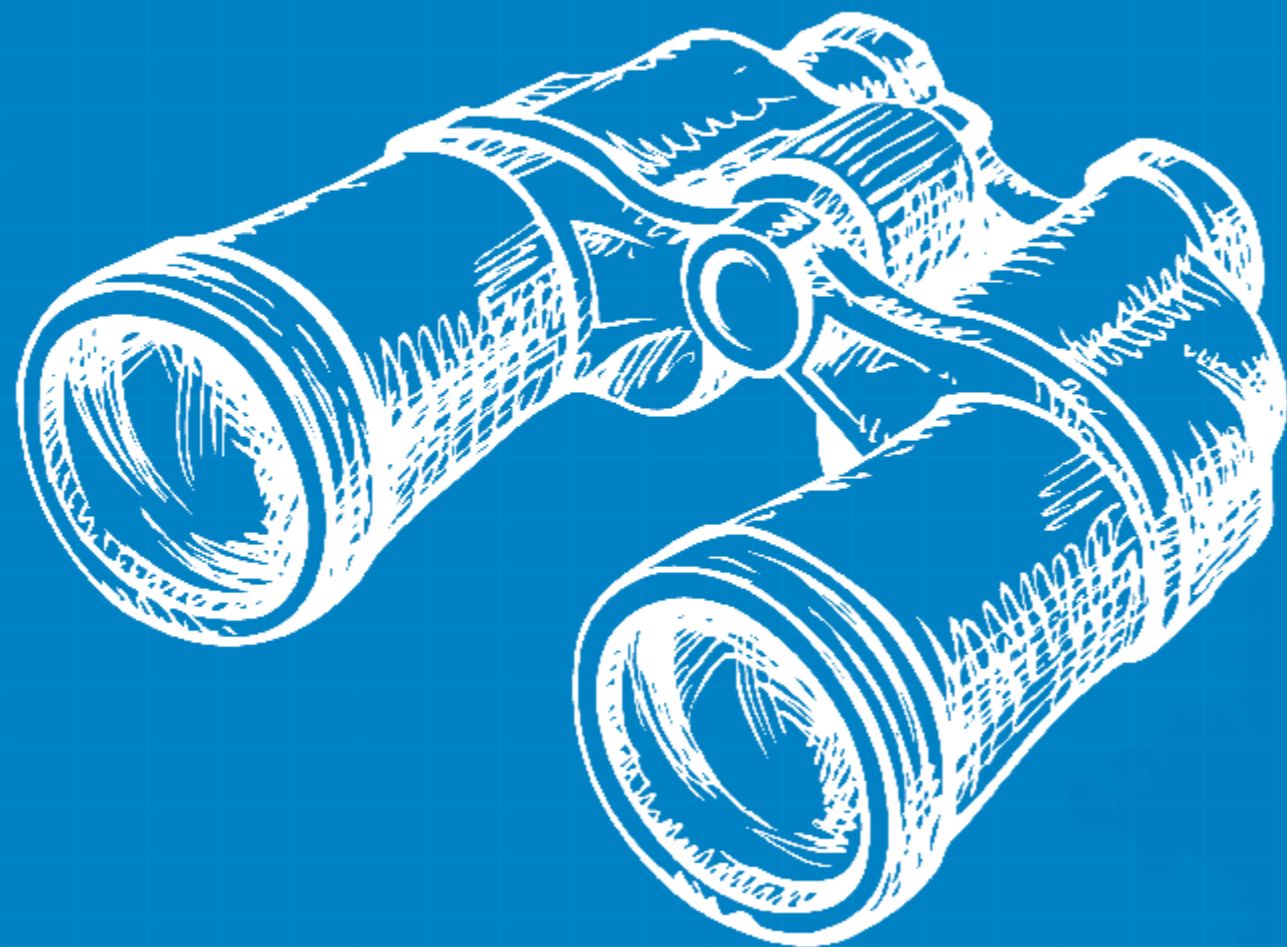


Khắc phục hậu quả thiên tai

Năm 2016, cả nước trải qua nhiều đợt thiên tai hạn hán, ngập mặn, bão lũ. Để hỗ trợ bà con nông dân có thể sớm ổn định cuộc sống, quay trở lại sản xuất, PVFCO đã chi gần 5 tỷ đồng (tương đương 10.000 phần quà) để triển khai các chương trình khắc phục hậu quả thiên tai như trao tặng phân bón, tặng phiếu xăng dầu, trao tặng các nhu yếu phẩm.

Đồng thời, nhằm thể hiện tinh thần tương thân tương ái, để hỗ trợ bà con nông dân khu vực miền Trung, Công đoàn Tổng công ty cũng đã phát động CBCNV quyền góp hỗ trợ cho đồng bào bị thiệt hại do thiên tai với tổng giá trị quyền góp trong 02 đợt là hơn 1,2 tỷ đồng. Công đoàn đã phối hợp với Công ty Miền Trung triển khai trao tặng 2.400 phần quà cho đồng bào miền Trung trong các đợt bão lũ tháng 09 và tháng 11.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	92
BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	94
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	95
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	97
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	98
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	100



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên
Ông Louis T.Nguyễn	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Trí Hội	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Tòng

Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 614/VN1A-HN-BC

Deloitte.

MẪU SỐ B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 95 đến trang 131, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0030-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 20 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Lan Hương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0898-2013-001-1

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.815.897.194.459	8.082.320.730.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.098.557.036.080	5.690.048.266.789
1. Tiền	111		212.637.546.024	251.548.266.789
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.885.919.490.056	5.438.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	55.000.000.000	80.950.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		55.000.000.000	80.950.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		512.570.440.907	821.016.395.013
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	113.770.688.184	110.593.516.567
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	357.298.450.604	599.720.730.490
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	263.116.484.099	331.619.897.623
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(221.663.412.363)	(220.917.749.667)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		48.230.383	-
IV. Hàng tồn kho	140	11	923.155.439.979	1.365.359.901.358
1. Hàng tồn kho	141		924.827.026.054	1.369.360.058.916
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.671.586.075)	(4.000.157.558)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		226.614.277.493	124.946.167.010
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	42.509.732.890	16.806.463.175
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		176.620.686.597	104.007.880.744
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	7.483.858.006	4.131.823.091
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.752.732.326.026	2.836.858.993.077
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.067.606.000	22.282.745.091
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	216	9	2.067.606.000	22.282.745.091
II. Tài sản cố định	220		1.910.477.137.280	1.853.675.922.763
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.065.244.359.016	950.883.146.423
- Nguyên giá	222		7.621.745.716.384	7.325.699.359.354
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.556.501.357.368)	(6.374.816.212.931)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	845.232.778.264	902.792.776.340
- Nguyên giá	228		1.102.728.784.250	1.151.101.721.979
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(257.496.005.986)	(248.308.945.639)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	281.624.932.537	213.918.863.401
- Nguyên giá	231		346.037.256.544	257.503.814.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(64.412.324.007)	(43.584.950.999)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.350.127.867.489	612.341.484.055
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	1.350.127.867.489	612.341.484.055
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	45.353.584.368	47.372.063.536
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		27.825.815.933	27.205.933.822
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.974.231.565)	(335.870.286)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		163.081.198.352	87.267.914.231
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	29.294.044.224	23.061.447.048
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	83.066.757.320	64.206.467.183
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	50.720.396.808	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		9.568.629.520.485	10.919.179.723.247

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.339.645.449.703	2.371.674.452.992
I. Nợ ngắn hạn	310		1.159.284.251.429	1.835.490.030.431
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	475.420.239.620	361.321.100.293
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.391.537.087	63.651.015.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	22.663.336.608	83.091.150.528
4. Phải trả người lao động	314		89.519.496.693	118.304.455.634
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	93.066.847.570	57.056.342.544
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	700.472.473
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	77.540.129.961	1.009.921.782.301
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	-	2.133.324.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	312.335.214.817	40.184.083.102
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		46.347.449.073	99.126.304.080
II. Nợ dài hạn	330		180.361.198.274	536.184.422.561
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.510.922.362	2.182.443.406
2. Phải trả dài hạn khác	337	21	960.870.000	6.826.964.074
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	-	230.138.981.667
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	132.540.000.000	146.185.982.143
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	-	96.551.724.139
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		45.349.405.912	54.298.327.132
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.228.984.070.782	8.547.505.270.255
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	8.228.984.070.782	8.547.505.270.255
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.497.039.984.857	3.498.666.363.829
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		625.289.673.315	1.038.014.367.026
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		447.473.885.864	734.858.823.580
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		177.815.787.451	303.155.543.446
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		173.771.322.872	191.941.449.662
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		9.568.629.520.485	10.919.179.723.247

Trần Xuân Thảo
Người lập biểuVõ Ngọc Phương
Kế toán trưởngNguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.013.045.841.689	9.851.635.822.033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		88.258.717.964	86.688.977.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	7.924.787.123.725	9.764.946.844.473
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	27	5.528.945.830.113	6.612.423.997.803
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.395.841.293.612	3.152.522.846.670
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	234.042.714.790	256.561.206.512
7. Chi phí tài chính	22	30	13.686.412.637	7.070.545.699
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.473.655.670	2.568.699.865
8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24	6	3.849.188.452	(198.273.817.160)
9. Chi phí bán hàng	25	31	735.465.012.634	750.985.639.837
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	499.365.924.703	597.075.933.211
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.385.215.846.880	1.855.678.117.275
12. Thu nhập khác	31		11.186.505.268	25.682.368.809
13. Chi phí khác	32		3.327.436.657	1.087.635.279
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		7.859.068.611	24.594.733.530
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.393.074.915.491	1.880.272.850.805
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	260.806.442.949	309.160.303.969
17. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(32.506.272.281)	48.651.197.780
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.164.774.744.823	1.522.461.349.056
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		1.140.934.981.419	1.488.213.481.717
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		23.839.763.404	34.247.867.339
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	2.452	3.295

Trần Xuân Thảo
Người lập biểuVõ Ngọc Phương
Kế toán trưởngNguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.393.074.915.491	1.880.272.850.805
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	242.263.838.182	264.527.522.125
Các khoản dự phòng	03	216.838.943.170	304.765.981.944
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(25.224.684)	33.095.831
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(228.142.043.039)	(72.101.740.932)
Chi phí lãi vay	06	4.473.655.670	2.568.699.865
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.628.484.084.790	2.380.066.409.638
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	451.316.815.164	(57.554.865.569)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	393.812.636.054	90.739.190.276
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(27.710.216.020)	(232.982.368.141)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(32.767.930.905)	19.650.383.838
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.473.655.670)	(2.568.699.865)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(318.332.007.665)	(279.826.182.950)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	17.851.484.482	106.450.370.984
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(272.537.201.070)	(384.390.450.891)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.835.644.009.160	1.639.583.787.320
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.288.584.447.183)	(960.351.770.011)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	71.035.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(150.000.000.000)	(10.950.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	175.000.000.000	7.119.148.009
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	30.222.223.701	2.238.561.705
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	231.012.135.796	248.991.636.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.002.350.087.686)	(641.916.514.924)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	114.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	5.780.162.536	360.868.957.857
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(232.730.241.203)	(176.850.686.644)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.311.860.298.200)	(569.893.611.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.424.810.376.867)	(385.875.340.712)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(1.591.516.455.393)	611.791.931.684
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.690.048.266.789	5.078.299.954.021
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	25.224.684	(43.618.916)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	4.098.557.036.080	5.690.048.266.789

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi lần thứ 13 ngày 10 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2008 theo Nghị quyết số 01/NĐ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông, trong đó Công ty mẹ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần được hình thành từ bộ máy các phòng chức năng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, các Ban quản lý dự án và Nhà máy đạm Phú Mỹ. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là DPM.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ của Tổng Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ 59,58% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh phân đạm, amoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác;
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản;
- Đào tạo nghề;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, sông;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và lưu giữ hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có 04 công ty con, 03 công ty liên kết, 01 chi nhánh, 01 Nhà máy và 01 Ban Quản lý. Cụ thể bao gồm:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- Nhà máy đạm Phú Mỹ
 - Chi nhánh Tổng Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
 - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất Dầu khí
- Thông tin khái quát về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tỉnh Bình Định	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	TP. Cần Thơ	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	TP. Hồ Chí Minh	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	TP. Hà Nội	75	75	Kinh doanh phân bón và hóa chất	Công ty con
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam (*)	TP. Hồ Chí Minh	81,38	81,38	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cung cấp dịch vụ	Công ty con
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	43,34	43,34	Sản xuất bao bì	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	TP. Cần Thơ	35,63	35,63	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cung cấp dịch vụ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	TP. Hải Phòng	25,99	25,99	Sản xuất và mua bán xơ sợi polyester	Công ty liên kết

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở các công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi (nếu có).

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền trừ giá xuất kho nguyên vật liệu được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 6
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Tài sản cố định hữu hình khác	3

Đối với những tài sản cố định tại Nhà máy đạm Phú Mỹ mà việc sửa chữa có tính chu kỳ thì Tổng Công ty được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định lớn hơn số trích theo dự toán thì Tổng Công ty được tính thêm vào chi phí hợp lý số chênh lệch này. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí kinh doanh trong năm. Chi phí sửa chữa trích trước được Tổng Công ty trình bày trên khoản "Dự phòng phải trả ngắn hạn" và "Dự phòng phải trả dài hạn".

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền sáng chế, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng, Tổng Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Bản quyền sáng chế và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Tổng Công ty bao gồm thuê văn phòng và thuê đất. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc của Tòa nhà Đông Tây tại 27 Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Hồ Chí Minh; Siêu thị và Cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau; Tòa nhà Văn phòng tại số 13A Phan Đình Phùng, thành phố Cần Thơ và Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Năm nay Số năm
Quyền sử dụng đất	44 - 50
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

Tổng Công ty không trích khấu hao cho bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất và tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và một số chi phí khác được coi là mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các khoản chi phí trả trước này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo quy định hiện hành.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, có kỳ hạn và lãi chênh lệch tỷ giá. Trong đó lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng; lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Công văn số 3124/DKVN-TCKT ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"), tuy nhiên sự khác biệt này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tiền mặt	1.798.603.950	1.519.452.312
Tiền gửi không kỳ hạn	210.838.942.074	250.028.814.477
Các khoản tương đương tiền (*)	3.885.919.490.056	5.438.500.000.000
	4.098.557.036.080	5.690.048.266.789

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3%/năm đến 5,5%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng của Tổng Công ty tại Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (trước đây là Ngân hàng TMCP Đại Dương) có số dư hơn 284 tỷ đồng. Tại CV số 5351/2016/CV-OCEANBANK ngày 04 tháng 10 năm 2016, Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương cam kết sẽ thực hiện việc chi trả tiền gửi của khách hàng theo lộ trình chi trả trong đề án tái cơ cấu ngân hàng đang trình Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ phê duyệt. Lãi tiền gửi đã được Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương chi trả từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 đến nay.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm VNĐ		Số đầu năm VNĐ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	55.000.000.000	55.000.000.000	80.950.000.000	80.950.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn thu hồi còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,2%/năm đến 6%/năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào Công ty liên kết	680.903.000.000	27.825.815.933	28.760.424.000	25.483.920.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	100.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	562.700.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	18.203.000.000	27.825.815.933	28.760.424.000	25.483.920.000
Đầu tư vào đơn vị khác	20.502.000.000	(2.974.231.565)	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	3.600.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	16.902.000.000	(2.974.231.565)	-	-

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cần được trình bày. Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ.

Đối với các khoản đầu tư còn lại, do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, đồng thời Tổng Công ty cũng không thể thu thập được các thông tin đáng tin cậy để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư, do đó giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chưa thể xác định được để trình bày trên phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Tổng Công ty được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Tổng tài sản	Tổng công nợ	Tổng tài sản	Tổng công nợ
6.546.531.716.838	7.677.836.436.763	(1.131.304.719.925)	6.923.094.964.214	7.378.785.674.715
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	386.488.407.062	384.395.584.177	330.360.207.714	330.105.596.040
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	6.017.150.685.165	7.214.718.824.369	6.468.231.735.297	6.987.058.617.336
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	142.892.624.611	78.722.028.217	124.503.021.203	61.621.461.339
764.910.812.575	(664.549.694.807)	3.849.188.452	2.306.393.696.475	(1.299.200.777.978)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	252.917.005.060	1.838.291.211	176.246.743.797	(3.187.783.194)
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	225.599.911.674	(676.703.988.927)	1.835.314.470.723	(1.307.136.589.258)
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	286.393.895.841	10.316.002.909	294.832.481.955	11.123.594.474
Doanh thu thuần	764.910.812.575	(664.549.694.807)	2.306.393.696.475	(1.299.200.777.978)
Lãi/(Lỗ) sau thuế TNDN	3.849.188.452	3.849.188.452	198.273.817.160	(198.273.817.160)
Lãi/(Lỗ) Công ty liên kết	-	-	-	-
Lãi/(Lỗ) từ Công ty liên kết	-	-	-	-
Doanh thu thuần sau thuế TNDN	764.910.812.575	(664.549.694.807)	2.306.393.696.475	(1.299.200.777.978)
Lãi/(Lỗ) sau thuế TNDN	3.849.188.452	3.849.188.452	198.273.817.160	(198.273.817.160)
Lãi/(Lỗ) từ Công ty liên kết	-	-	-	-
Lãi/(Lỗ) liên kết	-	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty Cổ phần F.A	14.309.065.598	225.812.850
Công ty Điều hành chung Lam Sơn	14.209.590.956	7.438.580.996
Công ty TNHH Nam Du Gia Lai	11.322.847.500	1.880.934.822
Khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 37)	3.886.961.512	14.856.636.589
Các khách hàng khác	70.042.222.618	86.191.551.310
	113.770.688.184	110.593.516.567

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Technip Italy S.p.A	101.560.245.434	180.551.547.337
Thyssenkrupp Industrial Solution (India) Private Limited	26.865.843.154	93.223.527.025
Người bán là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 37)	185.333.087.516	303.892.974.389
Ứng trước cho các nhà cung cấp khác	43.539.274.500	22.052.681.739
	357.298.450.604	599.720.730.490

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	110.143.267.289	110.143.267.289
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (i)	110.568.051.564	101.620.682.378
Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	19.927.022.411	22.511.181.846
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc (ii)	12.792.091.037	12.792.091.037
Tạm ứng cho người lao động	901.200.000	3.307.722.538
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	29.000.000	47.000.000
Thuế GTGT được hoàn của Nhà máy đạm Phú Mỹ	-	17.851.484.482
Phải thu chiết khấu mua hàng từ nhà cung cấp	-	51.589.780.848
Khác	8.755.851.798	11.756.687.205
	263.116.484.099	331.619.897.623
Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	2.067.606.000	1.167.836.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	21.114.909.091
	2.067.606.000	22.282.745.091

- (i) Số dư phải thu Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí ("PVTEX") tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 thể hiện khoản thanh toán theo cam kết bảo lãnh đối ứng cho các khoản vay vốn ngắn và trung hạn của PVTEX. Nghĩa vụ thanh toán phát sinh do Tổng Công ty đã ký 02 Cam kết bảo lãnh đối ứng với Tập đoàn liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh của Tập đoàn cho các khoản vay vốn ngắn và trung hạn của PVTEX. Trong năm 2015, Tổng Công ty đã chuyển tiền cho Tập đoàn để thực hiện nghĩa vụ cam kết bảo lãnh với số tiền là khoảng 101,62 tỷ đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



Năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn trả cho Tập đoàn hơn 6,1 tỷ đồng liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho phần chi phí lãi vay Tập đoàn đã trả thay PVTEX, lãi phải thu PVTEX liên quan đến khoản bảo lãnh đối ứng này đã được ghi nhận là 778 triệu đồng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã hỗ trợ cho PVTEX thuê luật sư giải quyết tranh chấp liên quan tới hợp đồng EPC Nhà máy Xơ sợi Polyeste Đình Vũ, Hải Phòng với nhà thầu Hyundai Engineering Co., tại Trung tâm Trọng tài quốc tế với số tiền là 2 tỷ đồng.

Theo các Biên bản thỏa thuận giữa PVN, PVTEX và Tổng Công ty, PVN sẽ chịu trách nhiệm thu hồi nợ gốc và lãi vay đối với các khoản bảo lãnh mà các bên đã trả thay PVTEX. Trong vòng 07 ngày kể từ ngày PVN thu được khoản tiền trả nợ từ PVTEX (bao gồm cả số tiền gốc thanh toán và lãi vay), PVN sẽ hoàn trả cho Tổng Công ty số tiền tính theo tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty tại PVTEX. Lãi suất nhận nợ được xác định bằng lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố, thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày Tổng Công ty trả tiền thực hiện bảo lãnh đối ứng cho PVN.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, khả năng thu hồi khoản phải thu này là rất thấp do lỗ lũy kế của PVTEX đã vượt quá vốn chủ sở hữu, và PVTEX không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Vì vậy, để đảm bảo thận trọng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ khoản phải thu PVTEX phát sinh từ năm 2015 trở về trước với số tiền khoảng 101,62 tỷ đồng. Các khoản phải thu phát sinh trong năm 2016 (với số tiền khoảng 8,9 tỷ đồng) do chưa đến hạn thanh toán nên Tổng Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- (ii) Số dư phải thu Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc ("PVGN") tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh khoản tiền bảo hiểm thiệt hại công trình Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng, số tiền bảo hiểm thiệt hại đã được cơ quan bảo hiểm đền bù, PVGN sẽ chuyển trả cho Tổng Công ty khi thanh lý hợp đồng hợp tác giữa hai bên.

10. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm
	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ	Giá gốc VNĐ
Phải thu khó có khả năng thu hồi	221.663.412.363	-	220.917.749.667
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (i)	110.143.267.289	-	110.143.267.289
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Lan (ii)	9.153.800.000	-	9.153.800.000
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (iii)	101.620.682.378	-	101.620.682.378
Khác	745.662.696	-	-

- (i) Tổng Công ty đã lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.
- (ii) Tổng Công ty đã lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Lan trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.
- (iii) Tổng Công ty đã lập dự phòng toàn bộ cho số dư phải thu Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí ("PVTEX") từ năm 2015 trở về trước liên quan đến khoản cam kết bảo lãnh đối ứng cho các khoản vay vốn trung và dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số 9.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VNĐ		Số đầu năm VNĐ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đi đường	348.955.121.506	-	87.407.094.183	-
Nguyên liệu, vật liệu	276.568.374.820	-	335.681.802.319	-
Công cụ, dụng cụ	2.298.199.305	-	9.633.946.053	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	50.720.396.808	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.836.680.324	-	28.769.617.579	-
Thành phẩm	159.886.269.744	-	192.347.388.684	-
Hàng hóa	130.282.380.355	(1.671.586.075)	715.520.210.098	(4.000.157.558)
Cộng	975.547.422.862	(1.671.586.075)	1.369.360.058.916	(4.000.157.558)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số hàng hóa có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền là 1.671.586.075 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.000.157.558 đồng).

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản	10.165.908.050	10.124.705.794
Chi phí triển khai dự án	15.549.281.691	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.794.543.149	6.681.757.381
	42.509.732.890	16.806.463.175
Dài hạn		
Trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng	8.143.806.809	11.819.525.887
Công cụ dụng cụ phân bổ	9.517.339.780	4.248.106.956
Chi phí trả trước dài hạn khác	11.632.897.635	6.993.814.205
	29.294.044.224	23.061.447.048

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	1.609.275.595.636	5.411.372.326.297	138.483.520.995	157.747.720.721	8.820.195.705	7.325.699.359.354
Mua sắm mới	1.432.750.000	3.621.791.434	5.983.568.025	7.703.588.932	-	18.741.698.391
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	391.370.325.753	-	-	-	-	391.370.325.753
Phân loại sang Bất động sản đầu tư	(39.640.650.000)	(1.502.792.144)	-	-	-	(41.143.442.144)
Giải do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	(9.429.904.799)	(61.981.800.732)	(1.510.519.439)	-	(72.922.224.970)
Số cuối năm	1.962.438.021.389	5.404.061.420.788	82.485.288.288	163.940.790.214	8.820.195.705	7.621.745.716.384
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	914.749.518.143	5.269.670.792.705	89.582.405.956	95.387.978.283	5.425.517.844	6.374.816.212.931
Trích khấu hao trong năm	107.608.671.128	84.051.760.964	5.798.768.792	28.189.729.145	1.997.912.323	227.646.842.352
Phân loại sang Bất động sản đầu tư	(9.910.162.498)	(193.510.222)	-	-	-	(10.103.672.720)
Giải do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	(1.938.398.627)	(33.018.893.755)	(900.732.813)	-	(35.858.025.195)
Số cuối năm	1.012.448.026.773	5.351.590.644.820	62.362.280.993	122.676.974.615	7.423.430.167	6.556.501.357.368
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	694.526.077.493	141.701.533.592	48.901.115.039	62.359.742.438	3.394.677.861	950.883.146.423
Tại ngày cuối năm	949.989.994.616	52.470.775.968	20.123.007.295	41.263.815.599	1.396.765.538	1.065.244.359.016

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 5.967.171.274.527 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 5.379.131.033.588 đồng).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Bản quyền bằng sáng chế VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Tài sản cố định vô hình VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	913.888.881.862	173.714.520.045	53.560.002.040	9.938.318.032	1.151.101.721.979
Tăng trong năm	80.750.000	407.555.882	395.476.389	68.280.000	952.062.271
Phân loại sang Bất động sản đầu tư	(49.215.000.000)	-	-	-	(49.215.000.000)
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	-	(110.000.000)	-	(110.000.000)
Số cuối năm	864.754.631.862	174.122.075.927	53.845.478.429	10.006.598.032	1.102.728.784.250
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	21.384.978.904	171.631.556.421	45.354.092.282	9.938.318.032	248.308.945.639
Trích khấu hao trong năm	5.005.600.203	429.864.260	3.830.993.338	746.229	9.267.186.030
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	-	(80.125.683)	-	(80.125.683)
Số cuối năm	26.390.579.107	172.061.402.681	49.104.959.937	9.939.064.261	257.496.005.986
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	892.503.902.958	2.082.963.624	8.205.909.758	-	902.792.776.340
Tại ngày cuối năm	838.364.052.755	2.060.673.246	4.740.518.492	67.533.771	845.232.778.264

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 226.124.754.414 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 178.416.446.555 đồng).

15. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	61.823.516.000	195.680.298.400	257.503.814.400
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình	-	41.143.442.144	41.143.442.144
Phân loại từ tài sản vô hình	49.215.000.000	-	49.215.000.000
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	(1.825.000.000)	-	(1.825.000.000)
Số cuối năm	109.213.516.000	236.823.740.544	346.037.256.544
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	7.423.347.420	36.161.603.579	43.584.950.999
Trích khấu hao trong năm	1.005.683.040	9.718.017.248	10.723.700.288
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình	-	10.103.672.720	10.103.672.720
Số cuối năm	8.429.030.460	55.983.293.547	64.412.324.007
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	54.400.168.580	159.518.694.821	213.918.863.401
Tại ngày cuối năm	100.784.485.540	180.840.446.997	281.624.932.537

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc của Tòa nhà Đông Tây tại 27 Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Hồ Chí Minh; Siêu thị và Cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau; Tòa nhà Văn phòng tại số 13A Phan Đình Phùng, thành phố Cần Thơ và Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh do Tổng Công ty và công ty con nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.350.127.867.489	612.341.484.055
Trong đó:		
Dự án nâng công suất phân xưởng NH ₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất NPK	1.213.037.935.077	108.329.487.319
Dự án nhà cán bộ công nhân viên Kho Tây Ninh	36.342.070.618	36.342.070.618
Dự án Amoniac	24.001.000.364	24.001.000.364
Dự án UFC 85/Formaldehyde (*)	23.150.345.732	46.248.899.367
Các dự án khác	6.058.395.385	348.243.750.831
	47.538.120.313	49.176.275.556
	1.350.127.867.489	612.341.484.055

(*) Dự án UFC 85/Formaldehyde đã hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao để đưa vào sử dụng ngày 11 tháng 5 năm 2016, Tổng Công ty đã tạm tăng nguyên giá và thực hiện trích khấu hao tài sản cố định hữu hình từ ngày 11 tháng 5 năm 2016, các chi phí đầu tư còn lại sẽ được Tổng Công ty điều chỉnh bổ sung nguyên giá tạm tăng khi thực hiện quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (công tác quyết toán vốn đầu tư dự kiến sẽ được triển khai trong quý II năm 2017).

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi VNĐ	Chi phí trích trước chưa có hóa đơn VNĐ	Lợi nhuận chưa thực hiện VNĐ	Khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2015	7.269.455.641	41.835.870.901	9.022.510.994	7.151.801.283	65.279.638.819
Ghi nhận trong năm	15.087.094.482	(12.688.721.196)	(4.140.575.309)	669.030.387	(1.073.171.636)
Tại ngày 01/01/2016	22.356.550.123	29.147.149.705	4.881.935.685	7.820.831.670	64.206.467.183
Ghi nhận trong năm	(8.129.654.590)	30.851.891.543	(4.284.594.768)	422.647.952	18.860.290.137
Tại ngày 31/12/2016	14.226.895.533	59.999.041.248	597.340.917	8.243.479.622	83.066.757.320

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Năm nay VNĐ
Số đầu năm	146.185.982.143
Ghi nhận trong năm	(13.645.982.143)
Số cuối năm	132.540.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ		Số đầu năm VNĐ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 37)	352.089.930.803	352.089.930.803	200.604.081.795	200.604.081.795
Các nhà cung cấp khác	123.330.308.817	123.330.308.817	160.717.018.498	160.717.018.498
Cộng	475.420.239.620	475.420.239.620	361.321.100.293	361.321.100.293

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	3.767.400.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Châu	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Hữu Thành	-	7.859.050.000
Người mua là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 37)	350.196.715	6.212.372.132
Các khách hàng khác	34.273.940.372	49.579.593.344
Cộng	42.391.537.087	63.651.015.476

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Phát sinh trong năm			Giảm do thoái vốn VNĐ	Số cuối năm VNĐ
	Số đầu năm VNĐ	Phát sinh tăng VNĐ	Phát sinh giảm VNĐ		
Thuế và các khoản phải thu					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.152.818.774	-	-	-	3.152.818.774
Thuế thu nhập cá nhân	979.004.317	4.331.039.232	979.004.317	-	4.331.039.232
Cộng	4.131.823.091	4.331.039.232	979.004.317	-	7.483.858.006

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



Chỉ tiêu	Phát sinh trong năm			Giảm do thoái vốn VNĐ	Số cuối năm VNĐ
	Số đầu năm VNĐ	Số phải nộp VNĐ	Số đã nộp VNĐ		
Thuế và các khoản phải nộp					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.621.177.611	22.060.219.237	21.514.910.836	104.223.073	2.062.262.939
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.651.410.376	23.651.410.376	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.763.497.750	20.763.497.750	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.632.066.060	260.806.442.949	318.332.007.665	1.171.108.473	18.935.392.871
Thuế thu nhập cá nhân	3.801.529.577	65.716.937.125	67.764.815.423	118.419.121	1.635.232.158
Thuế tài nguyên	29.441.280	371.098.880	371.011.520	-	29.528.640
Thuế bảo vệ môi trường	6.936.000	56.640.000	62.656.000	-	920.000
Thuế môn bài	-	28.000.000	28.000.000	-	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	17.434.597.418	17.434.597.418	-	-
Các loại thuế khác	-	3.628.312.167	3.628.312.167	-	-
Cộng	83.091.150.528	414.517.155.902	473.551.219.155	1.393.750.667	22.663.336.608

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Chi phí an sinh xã hội (i)	18.477.320.867	18.624.552.700
Phải trả về xây dựng cơ bản	29.030.879.273	-
Chi phí phải trả khác	45.558.647.430	38.431.789.844
Cộng	93.066.847.570	57.056.342.544

- (i) Chi phí an sinh xã hội trong năm được trích theo Nghị quyết số 1798/NQ-DKVN ngày 15/09/2016 về việc phê duyệt nguyên tắc triển khai công tác an sinh xã hội; phê duyệt kinh phí, phương án thực hiện công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2016. Theo đó, kinh phí được phân bổ cho Tổng Công ty năm 2016 là 85 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư chi phí an sinh xã hội phải trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ là 18.477.320.867 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải trả ngắn hạn khác		
Cổ tức phải trả	32.841.508.589	975.031.896.789
Phải trả chiết khấu	4.275.963.100	15.207.128.913
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.713.640.865	-
Phải trả ngắn hạn khác	28.709.017.407	19.682.756.599
	77.540.129.961	1.009.921.782.301
Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	960.870.000	6.826.964.074
	960.870.000	6.826.964.074

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Ngắn hạn		
Trích trước chi phí sửa chữa bảo dưỡng	312.335.214.817	39.680.210.528
Dự phòng bảo hành công trình xây lắp	-	503.872.574
	312.335.214.817	40.184.083.102
Dài hạn		
Trích trước chi phí sửa chữa bảo dưỡng năm 2017 cho Nhà máy đập Phú Mỹ	-	96.551.724.139
	-	96.551.724.139

24. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Tăng VNĐ	Giảm VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	226.950.078.667	226.950.078.667	5.780.162.536	232.730.241.203	-	-
Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh An Đông	5.000.004.000	5.000.004.000	-	-	5.000.004.000	-
Ngân hàng TMCP Nam Á - Phòng giao dịch Hòa Bình	322.223.000	322.223.000	-	-	322.223.000	-
Cộng	232.272.305.667	232.272.305.667	5.780.162.536	232.730.241.203	5.322.227.000	-
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	2.133.324.000	-	-	-	-	-
Số phải trả sau 12 tháng	230.138.981.667	-	-	-	-	-

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Trong vòng một năm	-	2.133.324.000
Trong năm thứ hai	-	2.133.324.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	228.005.657.667
Sau năm năm	-	-
	-	232.272.305.667
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	2.133.324.000
Số phải trả sau 12 tháng	-	230.138.981.667

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	3.800.000.000.000	2.397.482.187	21.179.913.858	(2.296.824.120)	(719.794)	3.495.964.052.370	1.014.770.873	1.469.879.831.035	216.801.330.136
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	1.488.213.481.717	34.247.867.339
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	4.386.836.518	-	(4.386.836.518)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(291.337.417.673)	(5.728.298.310)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(1.519.737.040.000)	(23.865.144.656)
Tặng/(giảm) do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	-	(2.038.211.449)	-	-	-	(2.294.797.393)	-	4.333.008.842	(34.237.899.815)
(Giảm) do Công ty liên kết thay đổi số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-	-	(10.560.754.437)	-
Điều chỉnh theo Thông tư 202	-	-	-	-	-	-	-	(98.607.955.999)	-
Chuyển quỹ	-	-	-	-	-	1.014.770.873	(1.014.770.873)	-	-
Điều chỉnh khác	-	(359.270.738)	-	-	719.794	(404.498.539)	-	218.050.059	4.723.594.968
Số dư đầu năm nay	3.800.000.000.000	-	21.179.913.858	(2.296.824.120)	-	3.498.666.363.829	-	1.038.014.367.026	191.941.449.662
Tặng vốn trong năm	114.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	1.140.934.981.419	23.839.763.404
Trích lập các quỹ (1)	-	-	-	-	-	2.594.752.499	-	(2.594.752.499)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	-	-	-	-	(185.663.585.544)	(6.817.116.309)
Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	-	-	-	(1.369.669.910.000)	(19.712.500.000)
Tặng/(giảm) do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	-	-	-	-	(4.221.131.471)	-	4.221.131.471	(15.480.273.885)
Tặng do Công ty liên kết thay đổi số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-	-	47.441.442	-
Số dư cuối năm nay	3.914.000.000.000	-	21.179.913.858	(2.296.824.120)	-	3.497.039.864.857	-	625.289.673.315	173.771.322.872

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

- Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Trong năm 2016, Tổng Công ty đã công bố chi trả cổ tức còn lại từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 587.001.390.000 đồng (1.500 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 28/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2016 và tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2016 từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 là 782.668.520.000 đồng (2.000 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 751/NQ-PBHC ngày 14 tháng 11 năm 2016. Hầu hết số cổ tức này đã được Tổng Công ty chi trả trong năm 2016.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	391.400.000	380.000.000
+) Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ		
+) Cổ phiếu phổ thông	65.740	65.740
+) Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	391.334.260	379.934.260
+) Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi lần gần nhất ngày 10 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 3.914.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi		Vốn đã góp Số cuối năm	Vốn đã góp Số đầu năm
	VND	%		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.332.042.530.000	59,58	2.332.042.530.000	2.332.042.530.000
Các cổ đông khác	1.581.957.470.000	40,42	1.581.957.470.000	1.467.957.470.000
	3.914.000.000.000	100%	3.914.000.000.000	3.800.000.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Biến động của lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư đầu năm	142.201.200.000	17.509.266.332	32.230.983.330	191.941.449.662
Lợi nhuận trong năm	-	-	23.839.763.404	23.839.763.404
Trích lập các quỹ	-	864.917.500	(864.917.500)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	(6.817.116.309)	(6.817.116.309)
Chia cổ tức	-	-	(19.712.500.000)	(19.712.500.000)
Chuyển quỹ	-	-	-	-
(Giảm) do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	(13.451.200.000)	(965.808.159)	(1.063.265.726)	(15.480.273.885)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	128.750.000.000	17.408.375.673	27.612.947.199	173.771.322.872

26. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại			
- Đô La Mỹ	USD	95.019	2.141.450
- Euro	EUR	32.560	32.574

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty tổ chức bộ phận hoạt động kinh doanh trên cơ sở các đơn vị hoạt động tương đối riêng biệt về lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh. Các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty và các công ty con bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất bao gồm: Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ và Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất và Dầu khí Đông Nam Bộ.

- Xây dựng công trình dân dụng và cung cấp dịch vụ khác bao gồm: Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam.

Ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 28.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón, hóa chất, bao bì và cung cấp dịch vụ khắp cả nước thông qua các Công ty con tại từng khu vực bao gồm Miền Bắc, Miền Trung - Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm, Tổng Công ty thực hiện xuất khẩu với doanh thu khoảng hơn 30 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty. Do vậy, gần như toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

28. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN

	Kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước VNĐ	Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Năm nay			
Doanh thu thuần	5.456.717.943.708	2.468.069.180.017	7.924.787.123.725
Giá vốn hàng bán	(3.180.495.106.036)	(2.348.450.724.077)	(5.528.945.830.113)
Lợi nhuận gộp	2.276.222.837.672	119.618.455.940	2.395.841.293.612
Năm trước			
Doanh thu thuần	6.792.276.265.117	2.972.670.579.356	9.764.946.844.473
Giá vốn hàng bán	(3.764.056.533.500)	(2.848.367.464.303)	(6.612.423.997.803)
Lợi nhuận gộp	3.028.219.731.617	124.303.115.053	3.152.522.846.670

Chi tiết doanh thu kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Doanh thu Urê Phú Mỹ	5.039.139.796.250	6.170.852.658.627
Doanh thu Urê Cà Mau	35.539.830.000	146.403.645.000
Doanh thu Amoniac	236.756.051.893	271.418.980.873
Doanh thu điện	1.525.152.007	1.608.040.595
Doanh thu UFC 85%	40.761.398.018	-
Doanh thu khác	171.823.532.111	269.574.239.723
	5.525.545.760.279	6.859.857.564.818
Chiết khấu thương mại	68.827.816.571	67.581.299.701
	5.456.717.943.708	6.792.276.265.117
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày ở Thuyết minh số 37)	248.965.021.010	324.142.902.346



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN (TIẾP THEO)

Chi tiết giá vốn kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Giá vốn kinh doanh Urê	2.834.297.622.370	3.278.948.003.205
Giá vốn kinh doanh Urê Cà Mau	34.959.831.220	143.568.669.246
Giá vốn kinh doanh Amoniac	119.350.317.000	144.565.582.519
Giá vốn kinh doanh điện	1.824.813.783	2.568.917.635
Giá vốn kinh doanh UFC 85%	42.691.126.664	-
Giá vốn khác	147.371.394.999	194.405.360.895
	3.180.495.106.036	3.764.056.533.500

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.989.631.282.972	2.464.741.340.488
Chi phí nhân công	559.911.165.447	503.297.670.246
Chi phí khấu hao	241.407.716.159	255.009.195.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.112.640.002.491	854.032.124.616
Chi phí khác bằng tiền	440.993.118.407	579.379.555.970
	4.344.583.285.476	4.656.459.886.702

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi tiền gửi	228.427.976.361	251.325.096.804
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.484.572.059	3.202.121.876
Lợi nhuận thoái vốn góp tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	-	428.421.008
Khác	4.130.166.370	1.605.566.824
	234.042.714.790	256.561.206.512

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi vay	4.473.655.670	2.568.699.865
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	2.638.361.279	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.050.259.940	4.456.247.668
Lỗ do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dầu khí nhà Miền Nam	4.135.121.774	-
Khác	389.013.974	45.598.166
	13.686.412.637	7.070.545.699

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	266.393.814.700	321.192.309.897
Chi phí nhân viên bán hàng	89.396.879.966	75.444.787.079
Chi phí an sinh xã hội	58.858.341.500	84.566.175.997
Chi phí quảng cáo, truyền thông	195.907.211.776	121.833.095.089
Các khoản chi phí bán hàng khác	124.908.764.692	147.949.271.775
	735.465.012.634	750.985.639.837

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	167.878.983.364	173.419.865.839
Phí sử dụng dịch vụ của Tập đoàn	27.169.136.540	32.535.684.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.091.155.391	91.890.326.106
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	216.226.649.408	299.230.056.580
	499.365.924.703	597.075.933.211

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	260.806.442.949	308.326.549.478
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước bổ sung	-	833.754.491
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	260.806.442.949	309.160.303.969

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.140.934.981.419	1.488.213.481.717
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(185.663.585.544)	(236.206.155.225)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	955.271.395.875	1.252.007.326.492
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	389.527.703	379.934.260
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.452	3.295



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Trong vòng một năm	17.417.117.811	21.279.554.938
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	60.754.451.245	63.604.701.454
Sau năm năm	405.027.041.450	416.839.441.591
	483.198.610.506	501.723.697.983

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền Tổng Công ty và các đơn vị thành viên phải trả cho việc thuê đất để xây dựng nhà xưởng, kho bãi và thuê văn phòng.

Cam kết vốn

Theo Quyết định số 115/QĐ-PHBC ngày 08 tháng 4 năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học, cung cấp và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ NH₃ và phân NPK trong nước với tổng mức đầu tư là 4.987.200.000.000 đồng, dự kiến thời gian hoàn thành của dự án là cuối năm 2017. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị đã thực hiện đầu tư của dự án là 1.213.037.935.077 đồng.

Cam kết khác

Theo Phụ lục sửa đổi bổ sung số 04 của Hợp đồng mua bán khí số 82/2010/PVGas-KTTT/TM-PVFCCo/B1 ngày 07 tháng 5 năm 2010 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá khí được tính theo công thức tính giá khí được giao nhận tại điểm giao nhận khí như sau: Giá khí không bao gồm VAT (USD/MMBTU) = 46%*Giá dầu trung bình MFOC + cước phí bể Cửu Long áp dụng cho Nhà máy đạm Phú Mỹ, với mức cước phí áp dụng cho năm 2016 là 0,94 USD/mmBTU, năm 2017 là 0,96 USD/mmBTU.

36. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có các khoản cam kết bảo lãnh đối ứng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("Tập đoàn") liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh của Tập đoàn cho các khoản vay ngắn và trung hạn của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí ("PVTEX") - Công ty liên kết của Công ty, theo đó, Tổng Công ty cam kết hoàn trả cho Tập đoàn toàn bộ gốc vay, lãi vay, chi phí, lệ phí, tổn thất và phí tổn thất phát sinh mà Tập đoàn đã trả cho các ngân hàng tương ứng tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty tại PVTEX, việc hoàn trả được thực hiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày Tập đoàn có công văn yêu cầu Tổng Công ty hoàn trả số tiền đã thanh toán.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã chuyển trả cho Tập đoàn để thực hiện nghĩa vụ cam kết bảo lãnh với số tiền tổng cộng là hơn 108 tỷ đồng, số tiền này đang được theo dõi phải thu PVTEX như trình bày tại Thuyết minh số 9.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư gốc vay và lãi vay của PVTEX được đảm bảo bởi toàn bộ tài sản của Dự án "Nhà máy Sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ" cùng với bảo lãnh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty (như trình bày ở trên) với tổng giá trị tài sản đảm bảo là khoảng 5.400 tỷ đồng.

Theo Công văn số 9792/CV-KHDN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc cơ cấu khoản vay dự án xây dựng Nhà máy Sản xuất Xơ sợi Tổng hợp Polyester Đình Vũ: ngày trả nợ gốc và lãi tiếp theo là ngày 21 tháng 6 năm 2017 và ngày 21 tháng 12 năm 2017 với tổng số tiền khoảng 302,8 tỷ đồng, như vậy, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có khoản nợ phải trả tiềm tàng với số tiền là 78,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty tại PVTEX. Nợ phải trả tiềm tàng trong các năm tiếp theo là chưa chắc chắn và phụ thuộc vào phương án xử lý các vấn đề tồn tại, tái khởi động Nhà máy và thu xếp nguồn trả nợ của PVTEX được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan chủ yếu của Tổng Công ty bao gồm:

Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Các công ty liên kết

Các công ty cùng Tập đoàn

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		
Cổ tức trả Tập đoàn	1.399.125.518.000	932.655.634.657
Phí quản lý nộp Tập đoàn	27.169.136.540	30.727.444.023
Phí sử dụng thương hiệu nộp Tập đoàn		1.808.240.663
	1.426.294.654.540	965.191.319.343
Bán hàng		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC)	47.615.550.363	51.062.967.200
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PV Gas)	2.415.000.000	34.989.851.105
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	1.970.665.800	14.923.027.120
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	354.600.000	3.591.708.300
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONGPOC)	648.318.000	18.125.201.663
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	90.156.000	9.655.075.525
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	13.674.000.000	-
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ Sợi Dầu khí (PVTEX)	176.428.324.745	191.586.820.000
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	5.768.406.102	208.251.433
	248.965.021.010	324.142.902.346
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	1.656.848.014.531	1.849.430.622.610
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam (PVSecurity)	-	5.971.976.988
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	8.043.000.000	69.540.000.000
Tổng Công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP (PVMR)	2.050.272.850	33.919.499.821
Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)	1.450.756.751	4.821.665.719
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	3.302.940.188	1.999.477.828
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) - PVC Mekong	-	8.030.369.090
Công ty Cổ phần PVI	57.210.772.653	64.847.199.706
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp dầu khí (Petrosetco)	4.415.971.627	10.689.507.965
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	483.681.290.251	105.786.102.309
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	16.854.371.455	16.126.908.437
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	3.305.607.775	-
Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ	133.312.122.790	-
	2.370.475.120.871	2.171.163.330.473



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	33.000	3.261.323.890
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONGPOC)	-	5.744.374.020
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	-	4.885.205.312
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	2.415.000.000	590.785.644
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ Sợi Dầu khí (PVTEX)	195.253.105	195.253.105
Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)	-	88.216.138
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	125.717.790	91.478.480
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)	100.677.217	-
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC)	1.050.280.400	-
	3.886.961.512	14.856.636.589
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong)	5.118.217.417	5.684.164.656
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	-	3.045.961.760
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	174.033.876.612	295.162.847.973
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	199.859.262	-
Tổng Công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	4.142.670.713	-
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí (PVMTC)	1.046.625.214	-
Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	619.920.000	-
Tổng Công ty CP Dịch vụ tổng hợp dầu khí (Petrosetco)	171.918.298	-
	185.333.087.516	303.892.974.389
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	110.143.267.289	110.143.267.289
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ Sợi Dầu khí (PVTEX)	110.568.051.564	101.620.682.378
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	12.792.091.037	12.792.091.037
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCbank)	896.277.778	402.294.445
	234.399.687.668	224.958.335.149
Phải trả người bán		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	212.364.198.249	132.617.055.994
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	127.801.423.967	55.564.201.824
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	3.980.477.953	8.394.696.761
Tổng Công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	3.491.424.829	1.796.605.459
Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)	641.322.046	1.760.649.790
Công ty Cổ phần PVI	315.976.845	301.616.099
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp dầu khí (Petrosetco)	1.721.740.089	8.575.868
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	34.694.650	160.680.000
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	634.035.675	-
Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	1.104.636.500	-
	352.089.930.803	200.604.081.795

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau (Tiếp theo):

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Người mua trả tiền trước		
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ Sợi Dầu khí	-	6.037.305.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	146.106.250	54.602.532
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC)	204.090.465	120.464.600
	350.196.715	6.212.372.132
Vay		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	226.950.078.667
	-	226.950.078.667
Phải trả ngắn hạn khác		
Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Cổ tức phải trả	-	582.914.138.405
	-	582.914.138.405

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA CÔNG TY MẸ được đăng tải tại website của Tổng công ty tại địa chỉ www.dpm.vn



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Tel: (84.8) 3825 6258 - Fax: (84.8) 3825 6269

website: www.dpm.vn